M
15
N567+

nghệ thuật

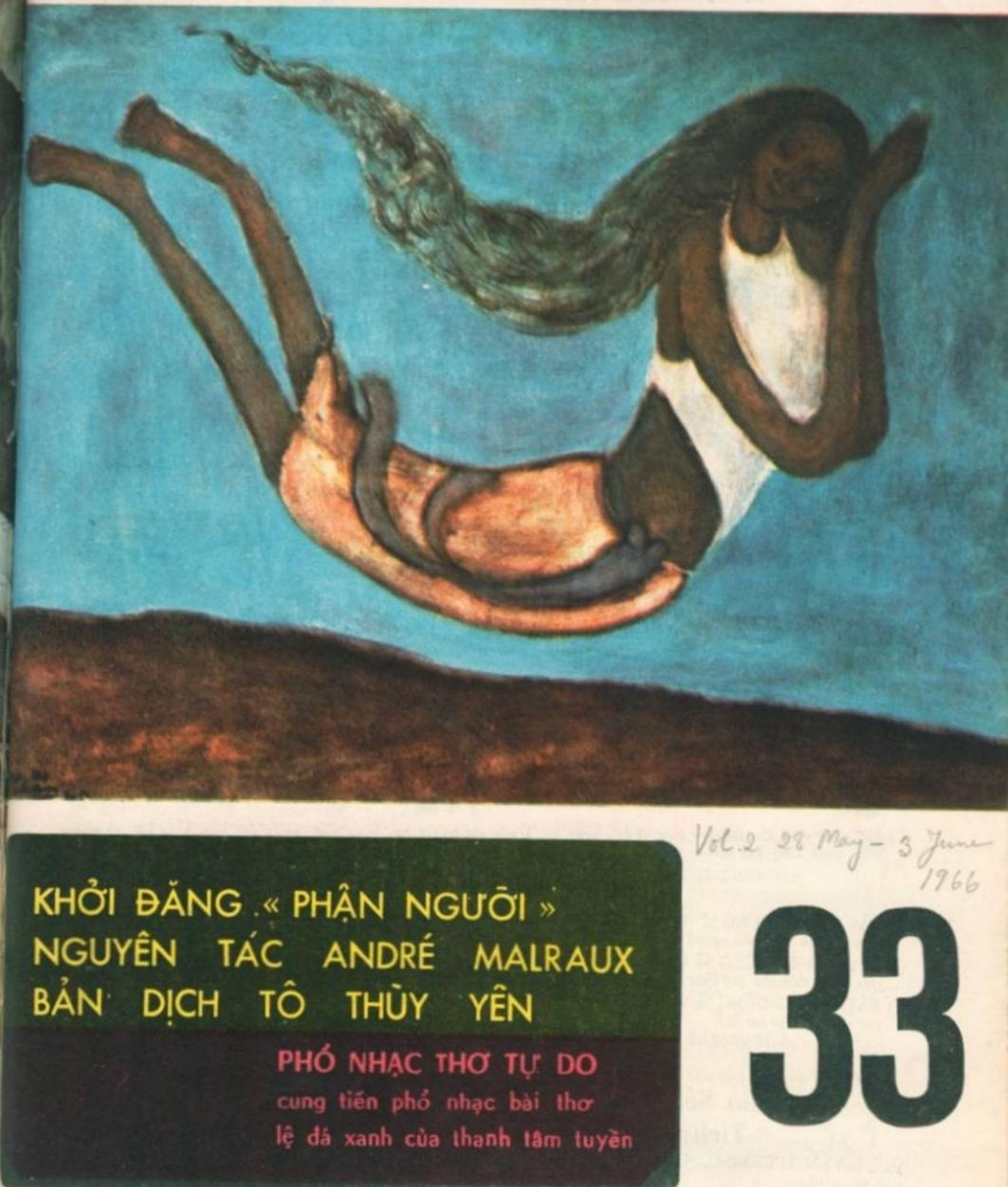

KHỞI ĐĂNG « PHẬN NGƯỜI »
NGUYÊN TÁC ANDRÉ MALRAUX
BẢN DỊCH TÔ THÙY YÊN

PHỐ NHẠC THƠ TỰ DO
cung tiến phổ nhạc bài thơ
lệ đá xanh của thanh tâm tuyền

Vol. 2 28 May - 3 June 1966

33

Nhân dịp lễ Phật Đản 2.510

Kể từ Thứ Ba 31-5-1966

LIDO FILMS hân hạnh trình chiếu lần đầu tiên ở Việt Nam tại bốn rạp :

CASINO □ KHẢI HOÀN □ VIỆT LONG □ KIM CHÂU

SAIGON — chợ THÁI BÌNH — BAN CỜ — SAIGON

BẢY DŨNG SĨ VÔ ĐỊCH

(LES SEPT INVINCIBLES)

một đại xuất phẩm đã sử hoạt động gay cấn

□ Một cuốn phim dàn cảnh vô cùng vĩ đại, dựng lại ả một cốt truyện oai hùng gồm nhiều đột biến khốc liệt và những trận tranh hùng gay cấn...

RẤT NHIỀU KIỂU VÕ KHÍ MỚI LẠ ! RẤT NHIỀU MƯU MẸO, CHIẾN LƯỢC CHIẾN THUẬT LY KỲ CHƯA TỪNG CÓ TRONG CÁC PHIM ĐẢ SỬ

□ BẢY CHÀNG DŨNG SĨ VÔ ĐỊCH với sức mạnh bạt chúng, với lòng can đảm phi thường, luôn luôn đùa rỡn với tử thần để cứu khổn phò nguy !

□ BẢY CHÀNG DŨNG SĨ VÔ ĐỊCH với những lưỡi gươm bén, với những cánh tay thiên thần đã lao mình vào những trận chiến thần sầu quỷ khốc !

□ BẢY CHÀNG DŨNG SĨ VÔ ĐỊCH sẽ làm cho quý vị say mê với những đường gươm tuyệt ảo, với những pha tranh tài gay cấn, hồi hợp cao độ!

MỘT PHIM VĨ ĐẠI ! MỘT PHIM VỚI NHỮNG CẢNH GIÁP CHIẾN LONG TRỜI LỞ ĐẤT !
MỘT PHIM THÚ VỊ NHẤT TỪ TRƯỚC TỚI NAY

Với sự đóng tài của các diễn viên tên tuổi :

Massimo Serato □ Tony Russel □ Helga Line □ Gerard Tichy □ Renalto Baldini □ Livio Lorenzo

Màn ảnh nổi TECHNISCOPE □ Màu EASTMANCOLOR tuyệt đẹp
Nói tiếng Pháp — Phụ đề Việt — Hoa

nghệ thuật

MỤC MỖI TUẦN MỘT VẤN ĐỀ:

NGUOI VAN NGHE TRUOC BAN THAN, THUC TAI ĐOI SONG, TRUOC NGHE PHAM VA NGUOI KHAC

bài của NGUYỄN NHẬT DUẬT

tranh bìa kỳ này : họa phẩm Mơ Mộng của họa sĩ Thái Tuấn

1

VẤN ĐỀ – NHẬN ĐỊNH

2

SÁNG TÁC DỊCH THUẬT

FRANZ KAFKA
ĐINH HOÀNG SA
một ngôi làng cám dỗ

3

TRUYỆN DÀI

THANH TÂM TUYỀN
Dấu mặt

MỘT TRUYỆN NGẮN CỦA LÊ HUY OANH : SAYONARA

CAO THOẠI CHÂU
HOÀNG NGỌC BIÊN
DU TỬ LÊ
ba bài thơ mới

MAI THẢO
Viên đạn đồng chữ nổi

SƠN NAM
Vạch một chân trời

PHỔ NHẠC THƠ TỰ DO

cung tiên phổ nhạc bài thơ lệ đá xanh của thanh tâm tuyền

4

MỤC THƯỜNG XUYÊN

XÍCH CHƯƠNG
Thời sự Nghệ thuật

HỒ TÙNG NGHIỆP
Đi xem phim

KHỞI ĐĂNG PHẬN NGƯỜI TRUYỆN ANDRÉ MALRAUX BẢN DỊCH TÔ THÙY YÊN

Les Hors-la-loi de Casa Grande
NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỚI
Văn Thơ của
LÊ XUÂN LIÊN — HOÀI — HƯƠNG KIM LONG
GIANG CHÂU

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO — TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY — THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

Tòa Soạn và trị sự 233 Phạm ngũ Lão Sàigòn Điện Thoại 25.861 — Năm thứ hai. — tuần lễ từ 28-5 tới 3.6.1966 số 33

vụ Quách mạt Nhược

Từ bao nhiêu năm nay, giới trí thức Hoa Lục đã từng bị bắt buộc phải thu nhận những tội lỗi thực sự hay tưởng tượng của mình. Những nhà trí thức đó hẳn nhiều khi phải ghen tức với Quách Mạt Nhược. Được coi là nhà học giả «tin cậy» của chế độ Bắc Kinh, Quách từng làm Bộ Trưởng không giữ bộ nào bao gồm hơn 20 chức vụ chính thức. Nhà học giả họ Quách đã từng du hành khắp thế giới với tư cách đại diện của Trung Cộng ở những hội nghị hòa bình quốc tế cũng như để tham dự tang lễ các lãnh tụ Cộng sản. Bù lại, để tỏ lòng biết ơn, Quách không ngừng tỏ lời ngưỡng mộ đối với Mao Chủ Tịch.

Nhưng trong tuần vừa qua, báo chí Bắc Kinh đã loan tin rằng ngay cả Quách Mạt Nhược, Chủ Tịch Hàn Lâm-Viện khoa học, Hội Trưởng hiệp-hội văn-học Nghệ thuật Trung Hoa, Viện Trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật và bao nhiêu chức vụ khác nữa đã đến phiên phải «thú tội». Với những dòng nước mắt hổ thẹn «tràn ngập trong lòng», Quách đã thú nhận trước Ủy ban Thường trực Quốc hội Nhân dân (mà Quách làm phó Chủ tịch) rằng mình không noi theo các giáo điều của Mao Chủ tịch và do đó hằng triệu chữ trong các sáng tác của Quách về thi ca, tiểu thuyết, lịch sử đều vô giá trị và cần phải đốt ra tro.

Chưa có tin tức ra lọt khỏi Bắc Kinh cho biết rõ Quách Mạt Nhược có thực bị lên án về những tội trạng đặc biệt nào không và có bị thanh trừng không. Lời tự thú của Quách có thể đủ dùng làm một hình thức kiểu mẫu về phương pnap tự kiểm thảo theo lối Trung Cộng và hiện nay có lẽ ông đã được yên thân. Tuy nhiên dầu cho ông ta được tự do đi nữa thì việc công khai sỉ nhục một nhà trí thức cao cấp của quốc gia cũng là một lời cảnh cáo nghiêm trọng cho các đồng nghiệp của Quách biết rằng không có nhân vật nào ngồi quá cao đến nỗi không có thể bị hạ bệ.

từ Henri Troyat tới G. Painter

Trong tháng 4-66, tại Ba Lê, 10 cuốn sách sau đây đã bán chạy nhất :

1) La Faim des Lionceaux của Henri Troyat 2) Treblinka của Jean François Steiner 3) Le 36 e Dessous của Pierre Daninos 4) La guerre a été gagnée en Suisse của Accoce và Quet 5) L' arbre blessé của Han Suyin 6) Les Comédiens của Graham Greene 7) Lettre ouverte a Dieu của Robert Escarpit 8) La Vie d' un paien của Jacques Perry 9) Deux Cavaliers de L' orage của Jean Giono và 10) Marcel Proust của G.D. Painter.

Bản kết quả này do 48 nhà sách thành lập.

KẾT QUẢ CHÍNH THỨC

Đại Hội Điện Ảnh Cannes năm nay

Sau đây là bản kết quả chính thức của Đại hội điện ảnh Cannes thường niên năm 1966 :

— Giải kỷ niệm lần thứ 20 của đại hội điện ảnh dành cho nhà đạo diễn kiêm tài tử nổi danh Orson Welles về sự đóng góp cho nền điện ảnh thế giới (ngoại hạng), phim «Falstaff» hay «Les Carillons de Minuit»(Tây Ban Nha).

— Giải danh dự đồng hạng :

«Un homme et une femme» của Claude Lelouch (Pháp Quốc) và «Signore et Signori» («Mesdames et Messieurs») của Pietro Fermi (Ý Đại Lợi).

— Giải đặc biệt của hội đồng giám khảo :

«Alfie» của Lewis Gilbert (Anh Quốc)

— Giải diễn xuất nữ tài tử :

Nữ tài tử Anh quốc Vanessa Redgrave trong cuốn phim «Morgan a suitable case for treatment» («Morgan fou à lier») của Karel Reisz

— Giải diễn xuất nam tài tử :

Nam tài tử Thụy Điển Per Oscarsson về tài diễn xuất trong cuốn phim Đan mạch «Sult» («La Faim») của Henning Carlsen, và bằng danh dự cho nam tài tử Ý Đại Lợi Toto về diễn xuất trong phim «Uccellacci et Uccellini»(«Gros oiseaux et petits oiseaux») của Pier Paolo Pasolini.

— Giải đạo diễn :

Được trao cho Serge Youtkevitch (Nga Sô) về cuốn «Lénine en Pologne».

— Giải thưởng tác phẩm đầu tay :

Được trao cho phim «Hiver en Flammes» (Bascoala) của Mircea Muresan.

— Về loại phim ngắn, cuốn phim «Skaterdater của Noel Blach (Hoa Kỳ) đoạt giải.

Phản ứng đầu tiên sau khi loan báo kết quả của đại hội này là hơn một trăm ký giả đã đặt ra «giải dâm bôn» để trao cho ban giám khảo, vì ban giám khảo đã trao giải cho 2 cuốn phim sống sượng là : «Alfie» và «Signore et Signori».

Bạn đón coi trong Nghệ Thuật số tới

Những bài vở đặc sắc của các tác giả quen thuộc

NGƯỜI ĐIÊN HÒA BÌNH : truyện ngắn của Lý hoàng Phong ☐ 10 NHÀ PHÊ BÌNH PHÁP KIỂM ĐIỂM LẠI VAI TRÒ PHÊ BÌNH TRƯỚC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT : Sơ dạ Hương ☐ VIẾT VỀ SƠN NAM : bài thứ năm trong loạt bài viết về 10 tác giả V.N. bài của Lê huy Oanh ☐ DƯỚI CHÂN NON NƯỚC : một truyện ngắn lạ lùng của Nguyễn thụy Long ☐ VĂN CHƯƠNG VÀ BẠO ĐỘNG : tiểu luận mới nhất của Phạm kiều Tùng ☐ CÁI CHẾT CỦA JAMES DEAN : truyện ngắn đầu tiên của tiểu thuyết gia lừng danh Hoa kỳ John Dos Passos ☐ CUỘC ĐỜI DOÃN QUỐC SỸ : trong mục cuộc đời các nhà văn VN — bài Hoàng viễn Ngư ☐ và những bài thơ mới nhất của Nhã Ca — Trần đức Uyển — Cao thoại Châu — Tần Vy — Du tử Lê...

4 LẦN BẤT HẠNH

Bốn lần bất hạnh là Do Thái, là Da Đen, là Đồng tính ái và ma túy, như thi sĩ Bol Kaufman, 35 tuổi, sống cuộc đời giữa nhà tù và bệnh viện. Được khám phá bởi linh mục Lawrence Ferlinghetti, vị linh mục của thế hệ beat, Kaufman hiện là một trong những thi sĩ Hoa Kỳ lớn lao nhất. Những bài thơ của ông đã chọn Mỹ Quốc tăm tối, rượu, ma túy, bạo hành làm đối tượng. Kaufman tự hỏi : « Tôi sẽ phải hát lên một bài kinh cầu khi cái bẫy xập xuống ? Có thể kêu lên cái vô nghĩa không ? Và tôi có thể chạy trên đường phố để hát to những bản tình ca ?» Tiếng thơ của ông là tiếng thơ của một kẻ nổi loạn, trữ tình, nhưng chan chứa vinh quang và hy vọng.

ALAIN ROBBE-GRILLET ĐÓNG PHIM

Thủ lãnh phong trào tiểu thuyết mới Alain Robbe-Grillet vào đầu tháng 6 này sẽ cho khởi quay cuốn phim thứ hai dựa vào tác phẩm của ông. *Trans Europe Express*, câu chuyện đen tối về giới anh chị do Jean Louis Trintignant và Marie France Pisier thủ diễn vai chính. Trong cuốn phim này chính tác giả sẽ đóng vai người kể chuyện.

viên đạn đồng chữ nổi

truyện dài của MAI THẢO
còn một kỳ nữa là hết

đã được nhà xuất bản VĂN in thơ, h sách

PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC : 1-6-1966

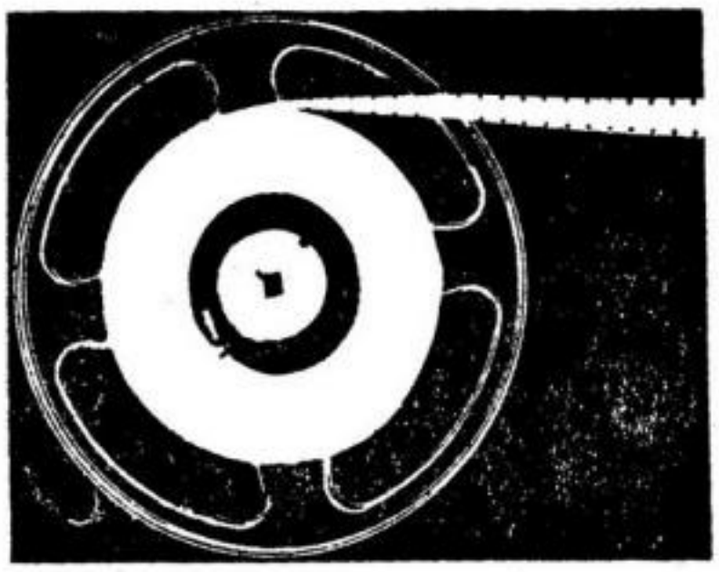

Les Hors-a-loi de Casa Grande

Sản phẩm của M G.M — Phim màu — Màn ảnh lớn—Nói tiếng Pháp — Phụ đề Việt Ngữ. Đạo diễn : *Roy Rowland.* Diễn viên : *Alex Nicol — Jorge Mistral — Steve Rowland — Dick Bentley — Mercedes Alonso — Diana Lorys — Maria Granada.*

Joe Daylight là một tên đạo tặc khét tiếng. Gã đã nghĩ ra được kế hoạch cướp đoạt súc vật rất táo bạo. Sẵn có một trang trại ở Casa Grande thuộc vùng đất bên kia biên thùy Mễ Tây Cơ, Joe có ý định thuyết phục tất cả những trại chủ chăn nuôi bò ở các vùng kế cận tập trung bò của họ lại với bò của gã rồi từ Casa Grande. đoàn súc vật khổng lồ đó sẽ thẳng tiến về phương Bắc và sẽ được bán lại cho người Hoa Kỳ. Ngoài mặt thì như thế nhưng có điều mà Joe Daylight không nói ra là trong thâm tâm gã âm mưu sẽ cho thủ tiêu dần những trại chủ đi theo gã bằng sự trợ lực của bọn đàn em gã như « The Kid », Doe Kindley và Henri Verin.

Cũng thời gian này, có một người đàn ông gia nhập vào đoàn, hỗn danh chàng là « Khách Lữ Hành ». Hành tung của người này rất bí ẩn. Joe Daylight đồng ý với bọn Don Casteler, một trại chủ lớn trong vùng, cần phải đương đầu với tên đạo tặc Rojo. Như thế để được yên tâm về vấn đề an ninh. Maria, con gái của Dou Casteler, Pacesita, hầu gái của Maria, được đưa đến tạm trú ở Casa Grande. « Khách Lữ Hành » có cảm tình đặc biệt với Maria nên nhờ đó anh đã khám phá được những kế hoạch hành động thực sự của Joe Daylight Mặt khac,gã « The Kid » cũng phải lòng nàng hầu Pacesita nhưng lại vấp phải sự ghen tuông ghê gớm của gã Henri. Vì thế thảm kịch xảy ra.

Để bảo vệ và chiếm đoạt Pacesita, «The Kid» đã phải bắn hạ gã Henri. Joe Daylight tới can thiệp và chắc chắn nếu không có bàn tay của «Khách Lữ Hành» thì nhất định Joe đã bắn «The Kid» nát sọ. Sự xuất hiện của «Khách Lữ Hành» gây nên cuộc so tài tay đôi giữa anh với bọn Joe Daylight nhưng cuộc đụng độ này gián đoạn vì cuộc tấn công của bọn đạo tặc khác do Carvajal cầm đầu. Carvajal là phụ tá của tướng cướp Rojo. Kết quả bọn đạo tặc bị đánh tan và JoeDaylight tha mạng sống cho Carvajal để gã này trở về thu xếp cuộc gặp mặt giữaJoe với Rojo. Đến ngày gặp gỡ, Joe trình bày kế hoạch của y cho Rojo và yêu cầu Rojo đình chỉ ngay mọi cuộc tấn công.

Nếu thuận như thế, Joe Daylight và Rojo sẽ chia nhau cả đoàn súc vật khổng lồ, Bàn luận xong, hai tên đạo tặc chia tay nhau, bề ngoài thì ra vẻ đồng ý nhưng thực ra bề trong ngấm ngầm bày kế hoạch hạ nhau. Joe cho súc vật đứng lại tại một vùng hiểm trở và cho bố hạ reo rắc kinh hoàng trong bầy bò của Rojo. Mặt khác, ra lịnh Joe liên lạc với các đàn em khác của gã chuẩn bị hạ sát tất cả các trại chủ Mễ Tây Cơ khi họ đến biên giới. Doe từ chối, Joe định hạ Doe nhưng «Khách Lữ Hành» xuất hiện và một cuộc tranh hùng quyết định không thể tránh được phải diễn ra : hai khẩu súng của đối thủ rút ra và nhờ tài bắn le hơn, «Khách Lữ Hành» đã bắn gục Joe Daylight trước khi gã kịp xoay sở...

● Những khuôn mặt tài tử trong Les Hors-la-loi de Casa Grande tuy không phải là những khuôn mặt hàng đầu, nhưng Alex Nicol và Jorge-Mistral cũng là những tên tuổi thường thấy trong sinh hoạt phim ảnh Mỹ. Đạo diễn Roy Rowland chưa làm nổi bật được những pha gay cấn, đặc tính các nhân vật, nhưng đây là một phim cao bồi xem được.

HỒ TÙNG NGHIỆP

PHẬN NGƯỜI

bản dịch

tô thùy yên

nguyên tác LA CONDITION HUMAINE của ANDRÉ MALRAUX

SAU LeGrand Meaulnes của Alain Fournier, trường thiên tiểu thuyết ngoại quốc thứ hai mà chúng tôi và nhà thơ Tô Thùy Yên cùng đồng ý lựa chọn để giới thiệu với bạn đọc trên diễn đàn này là cuốn La Condition Humaine của nhà văn Pháp André Malraux.

Từ đất nước chúng ta, mở một cửa ngõ tiếp thu những luồng gió Đông Tây, những áng thơ cổ kim làm thành tâm hồn, tinh hoa của những chân trời và những đất nước người, chúng ta đứng trước cái mênh mông chất ngất của ý thức xuất chúng và trí tuệ phi thường, tích lũy—qua bao nhiêu thời kỳ văn chương—thành cái không đếm hết được là những tác phẩm lớn. Cái không đếm hết được ấy, chúng ta gọi nó là kho tàng văn chương và tư tưởng thế giới.

Trong chiến tranh đe dọa hủy diệt nhân loại như trong hòa bình nở hoa trên tàn phá, đời sống văn học nghệ thuật không biên thùy và sáng tạo văn học nghệ thuật như một hiện tượng trường tồn vượt khỏi mọi áp lực và khống chế đối nghịch, đã khiến cho kho tàng văn học này càng ngày càng phong phú thêm. Kho tàng đó chúng ta khẳng định như vốn liếng chung của con người, vinh dự chung của nhân loại. Những công trình kiến trúc vĩ đại nhất cũng một ngày bụi phấn lả tả và hoang dậm kín trùm. Những khát vọng lớn lao nhất đưa tới những thực hiện xuất chúng nhất rồi cũng theo thời gian ngược đường về tĩnh mịch. Riêng văn học nghệ thuật, với những kiệt tác từng thời của nó, là sáng, sáng mãi, là còn, còn mãi, là sống, sống mãi, như sự phải còn, phải sáng, phải sống duy nhất và cuối cùng của một nhân loại từng phút từng giờ đổi thay. Hãy nhìn trở lại con đường đó, con đường mà trí tuệ tài năng trùng trùng lớp lớp đã đi qua, mỗi đi qua là đánh dấu một vũ trụ tâm linh, mỗi bước tới là một thế giới hiện hình từ và bằng sức khám phá tận cùng của ý thức. Trí tuệ con người, trường cửu nhất, vinh hiển và nguy nga nhất, không phải ở địa hạt nào mà ở địa hạt văn chương, trên những đất đai và những nẻo đường văn học.

Cho nên khát vọng tìm hiểu, cầu tiến, tự thực hiện cao quý và chính sác nhất của người cũng là một khát vọng văn học. Hãy tưởng tượng một cõi đời không văn học. Hãy hình dung một xã hội không nghệ thuật. Trong hỗn loạn nguyên thủy, trong tối tăm mê muội và trong dốt nát mịt mùng, trái đất thiếu văn học nghệ thuật chỉ còn là ánh hoàng hôn vàng vọt và rùng rợn ấy của một buổi chiều tận thế. Con người khi đó, vươn tới tột đỉnh văn minh ở những phương hướng nào **không biết, nhưng văn học mà không, nghệ thuật mà mất, là không hơi thở và đã mất khí trời. Và khi đó là xã hội thoái quá, là cuộc sống cùng đường. Thực phẩm trần gian, thực phẩm nào cần thiết hơn là thực phẩm văn chương. Cơm áo là cần cho người, để sống. Văn học nghệ thuật là cần cho con người, để lớn. Lớn ấy mới đích thực là sống. Lớn ấy mới là sống đích danh. Sống là một trở thành. Khi ta lớn lên là khi ta đang sống. Bằng nuôi dưỡng của văn học. Bằng cơm áo của nghệ thuật.**

□

Trái ngược với những xã hội độc tài chuyên chế, điển hình nhất cho thời hiện đại là những xã hội mác-xít kín bưng ngột ngạt, mọi cửa ngõ đều bị vít lấp cho ở bên trong chỉ còn là sự bá chủ một chiều của văn học nghệ thuật biến tượng và hạ thấp xuống hàng công cụ truyên truyền và sách động tầm thường, một xã hội nào còn có con người chưa mất quyền làm chủ, xã hội đó còn thiết yếu phải mở thật rộng thật nhiều những cửa ngõ tiếp thu, cho thổi tới những gió Đông và những gió Tây của văn chương bốn biển cho sáng lên những vì sao phương Nam, cho chiếu tới những vì sao phương Bắc, hòa nhập với cái tại chỗ của trí tuệ, cái địa phương của ý thức thành một hiện tượng đại đồng. Văn học nghệ thuật chính là tự thân rực rỡ nhất của một ý thức đại đồng mà bằng tổ chức kinh tế, bằng thực hiện chính trị, người đời nay vẫn chưa làm được cho trái đất đời nay. Nguyễn Du không chỉ là một thi sĩ Việt Nam. Góp phần vào cái đại đồng hằng cửu, Nguyễn Du là một công dân thế giới.

□

Tôi muốn, nhân sự giới thiệu cùng bạn đọc về một tác phẩm văn chương nước ngoài lại được lựa chọn để giới thiệu trên diễn đàn này, là kiệt tác La Condition Humaine của André Malraux, nhấn mạnh về nhu cầu hàng đầu ấy của những tiếp thu và tìm hiểu đúng hướng. Phía thưởng ngoạn cũng như phía sáng tác, phần lớn chúng ta chưa lĩnh hội được châu đáo sự cần thiết phải đem giòng sông văn học nghệ thuật chúng ta hòa nhập vào đại dương văn học nghệ thuật nhân loại, bởi vì ý niệm văn học nghệ thuật vẫn bị giới hạn. Nó chưa vươn lên xa rộng thành một ý thức đại đồng của một hiện tượng đại đồng. Đời sống một tác phẩm cũng chỉ toàn vẹn có khi nó được phổ biến thành một phổ biến đại đồng. Giữa một tác phẩm dịch và một tác phẩm tiếng mẹ, thái độ tiếp nhận còn chia sẻ và khác biệt. Bởi vậy mà tâm hồn và đất nước chúng ta còn có những đường ranh cách ngăn với những vùng đất nước và tâm hồn thế

giới. Phải phá đổ những đường ranh bảo thủ ấy. Và bước đầu của phá đổ này, là chuyên chở nhiều hơn trong một chuyên chở có lựa chọn và ý thức, đến tay người đọc chúng ta những tác phẩm điển hình lấy ra từ cái kho tàng chung đó của con người là những bất hủ, những lạ thường, những tiêu biểu, tóm lại, những trái ngon và những hoa thơm của văn chương thế giới.

□

Trở lại với La Conditon Humaine của André Malraux. Tại sao lại La Conditon Humaine mà không một tác phẩm của Malraux? Trả lời : đó là tác phẩm căn bản của nhà văn lớn này. Như Le Grand Meaulnes của Alain Fournier, L étranger của Camus, La Nausée của Sartre, la Condition Humaine là đánh dấu chấn động và rực rỡ nhất của André Malraux, đặt

ANDRÉ MALRAUX, tác giả La Conditon Humaine

trong tương quan với toàn bộ sự nghiệp văn chương của Malraux, đồng thời là chứng minh tốt đẹp và toàn vẹn nhất cho ý thức và tài năng của Malraux nhà văn. Tiểu thuyết được nhà thơ Tô Thùy Yên lựa chọn để phiên dịch này là vì sao được ném lên cao nhất và cũng là vì sao sáng nhất của những vì sao đã mọc trên vòm trời tiểu thuyết của tác giả. Bài viết nhỏ này mang hai mục đích : Nhấn mạnh về nhu cầu mở rộng cửa ngõ tiếp thu những tinh hoa văn học thế giới, và sau, báo tin trước, một tinh hoa ấy sẽ được giới thiệu trên diễn đàn này từ kỳ tới, bởi Tô Thùy Yên.

NGUYỄN ĐĂNG

CHẾ LAN VIÊN

Con người có cái tên như là hậu duệ của Chế Bồng Nga — một kẻ thù của dân tộc Việt — thật ra chẳng mang trong huyết quản một giọt máu Hời nào cả Và tập thơ duy nhất của chàng, có cái tên bi thảm là *Điêu Tàn* đã nhảo ra giữa làng thơ, cách đây ba mươi năm, «như một niềm kinh dị». Là vì nhà thơ Chiêm Thành đã có những rung động, những cảm xúc, những dày vò chua xót khác hẳn người Việt chúng ta. Thôi rồi, hết hoa hết gấm, hết trăng đầu ngõ, hết nước cuối gềnh, hết ái quốc ái quần, mà là «một thế giới đầy sọ dừa, xương máu cùng yêu ma». Mà yêu ma, xương máu, sọ dừa đây là của non nước Chàm nay không còn nữa.

Đáng ghi lại, là khi tập *Điêu tàn* xuất hiện — năm 1937 — thì tác giả nó mới mười bảy tuổi.

Bài thơ trích sau đây có thể xem như là ở ngoài dòng thơ họ Chế.

thu

Chao ôi ! Thu đã tới rồi sao ?
Thu trước vừa qua mới độ nào !
Mới độ nào đây, hoa rạn vỡ,
Nắng hồng choàng ấp dãy bàng cao.

Cũng mới độ nào trong gió lộng,
Nến lan bừng sáng núi lan xanh,
Bướm vàng nhẹ nhẹ bay ngang bóng
Những khóm tre cao rủ trước thành

Thu đến đây ! Chừ, mới nói rằng ?
Chừ đây, buồn giận biết sao ngăn !
Tìm cho những cánh hoa đang rụng,
Tôi kiếm trong hoa chút sắc tàn !

Tìm cho những nét thơ xanh cũ,
Trong những tờ thơ lá vỡ vàng !
Ai nỡ tìm mối người quả phụ
Sắc màu hầu nhạt cả tinh xuân ?
Trời ơi ! Chán nản đang vây phủ
Ý tưởng hồn tôi giữa cõi tang !

Le temps est un enfant qui joue, en déplaçant des pions; la royauté d'un enfant — Héraclite

II

Những ô kính sơn trắng, ánh sáng mất mầu sắc của ngày. Tịnh không tiếng động, không tiếng người, không tiếng chim muông. Tường trần trụi ẩm lạnh và nỗi giá buốt kín trong thân.

Rớt chìm trong hố trống của cảm giác, cảm giác trắng hoàn toàn. Phương hướng, vị trí phải tìm dần trong cử động e dè.

Đầu rỗng nặng như sọ dừa khô rút hết nước. Bao giờ cũng vậy, đến một lúc nào đó, rượu tưởng như đã bị trung hòa, người tỉnh táo hẳn, bỗng hụt hơi mệt dở, cơn say úp chụp không kịp gượng. Sự lìa đứt những giây phút lênh bềnh cuốn theo trí nhớ ngoi ngóp.

Chiếc chăn da nhiều lông, ủ mùi băng phiến. Gian buồng kín mít. Những vết loang như hình một đầu người đànbà trong dángngửa mặt. Trần có những vết rạn nứt, lỗ hổng vuông tối đen. Gian buồng không của ai chỉ có những đồ vật kê sẵn, biệt lập thừa thãi.

— Chú Nguyên, chú đã dậy.

Hành làng mờ tối hơn gian buồng vừa bỏ đi. Cô bé mặc áo len đỏ đứng ở đầu cầu thang, vừa dừng bước nhảy nhót như ngày nào còn đội chiếc ca nhôm trên tóc bước chân sáo giữa đường tàu điệu buổi tối.

— Chú tỉnh hẳn chưa ? Mời chú vào rửa mặt. Có nước nóng.

Cô bé với tay đẩy cánh cửa buồng ngay bên cạnh. Men sứ trắng lạnh, mùi xà phòng còn tỏa nực, tấm gương sạch sáng nhìn rõ da mặt chảy nặng mí mắt húp vì những giấc ngủ quá độ. Cô bé đã trở xuống thang. Cầu thang bằng đá mài nhẵn sáng dần sau khúc quanh.

— Chú uống cà phê đề cháu bảo pha. Có lẽ chú phải uống đặc.

Màu ánh sáng hồng nhạt lọc qua những rèn cửa. Trên tường những ấn bản của các danh họa Tây Phương, chiếc đồng hồ treo cổ kính. Trong góc chân đèn đứng chụp trắng, chiếc máy hát mở nắp với một chồng đĩa gài trên trục. Bình hoa còn tươi vừa cắm. Chiếc gạt tàn đen vuông bọc da những rãnh sẻ dài để gác pipe.

— Hôm qua ra đến cửa là chú ngã. Tay chân lạnh toát, sợ quá. Chú Minh với chú Lộc phải vực chú lên xe. Ba người đi thăm miếng đất chú Lộc định mua từ sáng chắc cũng sắp về, dặn cháu mời chú ở lại sơi cơm. Chiều nghe nhạc, đánh bài. Chú Lộc mang ở Saigon lên mấy cái đĩa mới.. Chú ở lại không, chú Nguyên ?

Cô bé ngồi thu khép hai tay vào giữa đùi, người chun lại, trong chiếc

---

QUỲNH, cháu còn nhớ chú không? Thật không? Chú chưa say. Chú còn biết đây là điệu Slow... ừ.. à quên, boston. Chú nhảy tồi, chú vẫn nhảy hai thứ như một. Slow với boston cũng thế, đại khái.

Khi chú nhảy chú tưởng như chú bay. Bay ở ngoài hiện tại. Không được điều khiển chú. Chú sẽ đưa cháu bay theo. Cho nên chú chỉ có thể nhảy khi rượu ngà ngà.

Cháu bao nhiêu tuổi ? Hơi thấp. cháu còn lớn lên nữa. Cháu thông minh lắm, bằng tuổi cháu chú học dở ẹt.

Xung quanh những khuôn mặt, hình bóng quay đảo bị xóa mờ. Một cái đầu nghiêng vào tai : Lên đây bao giờ mà kiếm được..

Bậy, nói bậy. Thằng ấy nó khen Quỳnh. Chú không nhớ. Chú quen nhiều, không nhớ cả mặt lẫn tên. Mất công.

Ừ, chú đang viết một vở kịch. Vở kịch thế này ? Ha... Chú quên rồi. Chỉ biết là một vở kịch.

Chú mỏi chân rồi nhưng chú không muốn vào bàn. Cháu còn thích nhảy với chú nữa không? Hay sợ bị cười? Mẹ cháu đang nhảy đằng kia kìa với... Sao ? Cháu cũng gọi là chú Minh ? Chú Minh... vui nhỉ. Mẹ cháu không phản đối. Ừ cháu lớn rồi. Chú Minh, tốt. Đẹp, cũng tốt chứ.

Cháu nhận ra chú trước rồi mới báo mẹ cháu. Nhờ cái áo này... Đúng cái áo từ hồi ấy. Mày nằm vào đây chú có mặc bao giờ đâu. Tại lên trên này lạnh.

Lúc nãy chú nói gì ? Mừng ai ? Chú nói thế nhỉ ? Chú quên rồi. Mừng ai nhỉ ? Mừng chú đi hay mừng cho mẹ cháu ? Cháu nhớ dai thật. Nhớ lâu nguy hiểm. Mà lúc nãy cháu có uống không đã ?

Sang năm cháu định học gì ? Chưa định. Cháu không chịu ? Tại sao ? Du học tốt chứ ? Ừ... có nhiều câu tại sao không thể trả lời được. Cháu không thích thì thôi.

Chú không biết, có thể chú ở lâu. Có thể mai về. Tại sao ? Chẳng tại sao cả. Nếu chú còn ở trên này cháu sẽ đến chơi chứ. Cháu sợ gì... Cháu tưởng sao ?

Thôi chú vào uống rượu nữa đây. Cháu nhảy với chú Minh đi.

Một mình. Mọi người đều ở ngoài sàn nhảy. Chai cốc bừa bãi trên mặt bàn. Chân tay yếu đuối, những cốc rượu thừa nhạt thếch như tiếng hát vô duyên.

4

truyện dài

thanh tâm tuyền

ghế bành lớn như một kiểu mẫu, theo rõi cử chỉ và cũng đưa mắt nhìn lên bức chân dung người đàn bà của Modi.

— Chú có biết đánh bài không ? Đánh belotte hay bridge,..

Sự im lặng đột ngột Gió bên ngoài vỗ nhẹ vào cửa kính. Một chị người làm cắm cúi đi ngang không nhìn ai. Cốc cà phê chỉ còn lại cặn. Bây giờ là một cơn ngủ khác lùa tới hiu hắt.

— Chú còn mệt. Chú đi ngủ nữa đi. Áo của chú chốc nữa cháu tìm. Cháu biết cái áo ấy quý lắm. Chú không về được đâu. Chú phải đợi mẹ cháu về đã chứ. Chú lên phòng nằm nghỉ yên tĩnh Chú về cũng đi nghỉ chứ làm gì.

Thế mẹ cháu về cháu nói thế nào? Chú ở đâu? Chú nhất định về thật. Thôi để cháu tìm áo cho chú vậy. Có lẽ mẹ cháu cũng sắp về...

Cửa mở ra khoảng sân đất, rừng cây dốc xuống một cái hồ thấp xa. Con đường phố chạy bên ngoài rừng thưa chìm khuất trong sự bỏ không. Cô bé đứng trên thềm tần ngần. Trời mờ đục không rõ sáng hay chiều.

— Hồ Saint Benoit đấy chú... Bao giờ chú đến chơi nữa, chú Nguyên ?

Chuyến xe buýt đưa trở lại chợ, đổ những dốc ngoằn ngoèo trong cơn mưa bụi. Giấc ngủ nhàm chán quen thuộc phả thổi vào mắt mũi. Nhà ga nằm dưới trũng, màu đỏ kệch lẫn vào những vách đất lở. Mặt hồ mù trắng như mắt mở không ghi nhận. Vỉa hè hẹp đông ướt át.

Người chủ lữ quán đọc báo sau quầy. Nhìn từ ngoài cửa kính vào, phòng tiếp khách của quán trọ đồ đạc bằng mộc chắc nịch như trong một cửa hiệu thuốc bắc phố lỵ. Căn phòng cho thuê nửa nhà ở nửa khách sạn trơ trẽn. Chiếc giường gỗ thấp rộng, mùa đông có thể nằm 4 người, chăn bông, màn trắng đã ngả màu. Giấc ngủ vùi không phân biệt thời khắc trong tiếng chân người, trẻ con đuổi nhau trên những bực đất của con đường tắt nối hai con phố chênh lệch chạy ngang qua cửa sổ đầu giường như đang nằm phơi trần trên lối đi.

Mở mắt, tưởng đã tối, trận mưa lớn xám ngoét trời đất. Trên mặt bàn, chiếc máy chữ vẫn mở nguyên với thếp giấy từ bao nhiêu ngày. Thành phố khuất lặng.

■ còn nữa

Nghệ Thuật và Bạn Đọc

Thơ

Đã nhận được bài của các bạn :

Nguyễn Hiện Luân — Nguyễn Hữu Châu — Trần Lư Nguyên Thanh — Lê Liên — Kiều Uyên — Toàn Phong — Huyền Thư Sắc — Ngô Nguyên Nghiêm — Hoài Thanh — Bảo Khánh — Xuân Thao — Việt Thanh Tâm — Thanh Giang Tùng — Thanh Hải Sơn Thanh — Nguyên Thủy — Ngọc Thùy Khanh — Nhượng Qui Nhơn — Phạm Nhược Quốc — H G GYêm — Nguyên Thảo — Trần Thanh Liêm — Thu Quế — Vũ Thạch Thùy Anh — Hoài Diễm Từ — Trần Thy Dã Tràng — Đặng Cầm — Thượng Gioãn — Mâu Thành Nguyễn — Khánh Xuyên — Trần Uyên Từ — Nguyễn thị Đan Thanh — An Châu Lan — Lệ Khánh — Tôn Hoài Mộng — Bùi Ngọc Tuấn — Trần Phiêu Di — Nguyễn Thái Nam — Hoài Vũ Xuân — Nguyên Phương Nhật Sinh — H T Thanh Giang Tinh — Giang Châu — Hữu Thanh — Ng Do Nghi Vũ —

Kể từ kỳ trả lời này, nếu qua bốn số báo mà không thấy bài mình đăng, tác bạn gửi cho Nghệ Thuật những sáng tác khác. Thân ái.

Văn

Đã nhận được bài của các bạn :

Hương Kim Long — Kiều Uyên — Ngô Văn Cương — Thy Linh Trúc — Nguyễn Tấn Lộc — Giang Châu — Lê Xuân Liên — Nguyễn-Đỗ Kim Thêm — Hứa Nhất Niên — Trần Thy Dã Tràng — Thái Tú Hạp — Ngụy Yên — N TH Tịnh — Hoa Thế Nhân — Phạm Kim Huê — Tình Yêu Du Mục — Dương Ngọc — Hoài Lệ Thanh — Tôn Thất Nhật Huy —

Kể từ kỳ trả lời này, qua 4 số báo mà không thấy bài mình đăng, các bạn gửi cho Nghệ Thuật những sáng tác khác. Thân ái.

Nhắn tin chung

Bạn TÂM TỐ MAI : (Quảng Ngãi) Cứ tiếp tục. Sẽ chuyển lời hỏi thăm của bạn tới Nhã Ca, Cao Thoại Châu.

Bạn TÔN THẤT NHẬT HUY : (Huế) Đã lưu ý Quản Lý về sự thiếu báo ở miền Trung (vài số). Loại bài viết về 10 tác giả VN những số tới sẽ là : nhà thơ Tô Thùy Yên viết về nhà văn Dương Nghiễma Mậu, bạn Lê Huy Oanh viết về Sơn Nam v. v...

Anh ĐẲNG THÂN : (Huế) Đã nhận được. Cám ơn lời hỏi thăm, kể cả người bạn đó.

SƯƠNG BIỀN THÙY : (Phan rang) Sẽ chuyển lời cho Cao Thoại Châu. Việc kia không giải quyết được.

MÂY ĐẠI DƯƠNG : (Huế) Đã nhận được. Sẽ nỗ lực làm. Số thường 8đ. Số xuân 30đ. Bạn gửi cho bằng tem, sẽ gửi báo ra.

Bạn ĐỖ KIM THÊM : (Chợ Mới) Đã nhận được bài. Cảm ơn sự lưu tâm của bạn. Chúng tôi không hề đọc tờ báo đó nên cũng không biết gì hết.

VƯƠNG PHONG LAN : (Phong Dinh) Bằng lòng. Bài đang đọc. Ở vườn có gì vui kể nghe.

Anh BỬU ẤN : (B M T) Cảm ơn lá thư. Đã nhận được truyện ngắn đó. Sẽ trả lời anh sau.

HỒNG LAM : Tòa soạn không nhận đóng hộ. Bài bạn đã nhận được. Sẽ chuyển lời hỏi thăm của bạn tới anh Trần Đức Uyển.

● xem tiếp trang 32

NGƯỜI VĂN NGHỆ TRƯỚC BẢN THÂN THỰC TẠI ĐỜI SỐNG, TRƯỚC NGHỆ PHẨM VÀ NGƯỜI KHÁC

Nghệ Thuật trong những số gần đây nhận được thư của nhiều bạn đọc đòi hỏi những bài viết về người văn nghệ, và về người văn nghệ trước cuộc sống, trước người khác. Hôm nay bạn Nguyễn Nhật Duật, một cây bút trẻ của Nghệ Thuật sẽ trình bày vấn đề đó cùng bạn đọc. Bài tiểu luận của Nguyễn Nhật Duật có thể được coi như một mô-tả hiện-tượng-luận về các cơ cấu của thái độ văn nghệ, đặt thái độ đó như một hiệu tượng và bài viết là một vận động vươn tới hiện tượng đó, qua bốn kích thước của thái độ được nói tới : Người văn nghệ đối với bản thân, người văn nghệ trước thực tại đời sống, người văn nghệ trước nghệ phẩm và người văn nghệ trước người khác. Từ đó tác giả rút ra những ý-nghĩa trong thái độ toàn diện của người văn nghệ, một thái độ vốn đã gây nhiều ngộ nhận. Sau đây là bài tiểu luận của Nguyễn Nhật Duật.

VIÊN LINH

TRONG khuôn khổ bài này, vấn đề được nói tới thái độ của người làm văn nghệ khi sáng tạo cũng như khi sống giữa cuộc đời, dưới mắt chúng ta. Điều mà hầu như ai cũng thắc mắc khi để ý tới nếp sống và tác phẩm của văn nghệ sĩ là nghệ sĩ chấp nhận cái gì và từ chối cái gì ? Bởi vì nghệ phẩm luôn luôn được coi như một công trình và, trong lĩnh vực văn chương, nó là một công trình ngôn ngữ, nó là một tiếng nói. Tiếng nói của văn nghệ sĩ xác nhận cái gì và hủy diệt cái gì ? Tại sao nhà văn lại rung cảm như vậy và không khác đi ? Lại sao giữa vũ trụ của nghệ sĩ và nghệ phẩm với vũ trụ của người thường lại có những cách biệt rất hiển nhiên, đến nỗi người thường ngoạn— ở ngoài đời—nhiều lúc phải kinh ngạc vì những kinh nghiệm mới lạ và lắm khi sau thẳm tận đáy tâm hồn, mà ta đã bỏ qua đi, nghệ sĩ đã khơi ra bằng một thứ «ma thuật lạ lùng, kỳ ảo» ?

Đặt câu hỏi theo trật tự trên đây, ta tiến dần đến những thắc mắc sâu xa hơn, nền tảng hơn và ta sẽ dừng lại ở câu hỏi được coi là câu hỏi căn bản quyết định tính cách nhất trí của mọi câu hỏi đích đáng liên quan tới nghệ sĩ và nghệ phẩm. Câu hỏi căn bản đó có thể được đặt ra dưới hình thức sau đây : *Nghệ sĩ SỐNG ra sao khi sáng tạo và trong cuộc đời ?* Nhưng hỏi như vậy nghĩa là hỏi gì, hỏi về cái gì ? Câu hỏi này có thể bộc lộ một thắc mắc rất nhiều khía cạnh. Nó nhằm tra vấn về thái độ toàn diện của nghệ sĩ. Thái độ toàn diện của nghệ sĩ — thái độ văn nghệ — có thể được qui về bốn chiều hướng khác nhau : *thái độ của nghệ sĩ đối với chính mình, thái độ của nghệ sĩ đối với thực tại ở ngoài đời, thái độ của nghệ sĩ đối với nghệ phẩm* (khi nghệ sĩ sáng tạo) và *thái độ của nghệ sĩ đối với người khác*... (nhất là đối với giới thường ngoạn) — trong bài này tạm coi như một tiêu biểu trong tương quan nghệ sĩ — tha nhân. Mô tả và phân tích bốn chiều hướng của thái độ văn nghệ để tìm cách thể hiện hữu đích thực của nghệ sĩ, đó là việc ban tới trong bài này.

● Có thể nói ngay rằng nghệ sĩ hiện diện trong đời sống như một cái bóng bị che phủ bằng quá nhiều cảm xúc bất thường và khó nhận biết được. Bất cứ một nghệ sĩ nào có chân tài cũng được đời đón tiếp bằng sự ngộ nhận. Hoặc là nghệ sĩ được đời chiêm ngưỡng và thán phục, nhưng niềm thán phục đó chỉ dành cho cái bề ngoài «hào hoa phóng túng» mà người thường không có hay dành cho «bể sâu thăm thẳm cao vời vợi» của tâm hồn nghệ sĩ mà người thường không hiểu được. Thái độ chiêm ngưỡng hay thán phục mà người ta dành cho nghệ sĩ luôn luôn nằm trong kích thước nhất định của một thứ tình cảm «kính nhi viễn chi». Valéry đã nghe bao nhiêu người nói với ông : «*Tôi rất phục ngài vì thơ ngài sâu xa quá tôi không thể nào hiểu hết được tiềm ẩn của cả những bài ngắn nhất*». Hoặc nữa là nghệ sĩ bị đời ruồng bỏ, từ chối, xua đẩy đến cùng vì tác phẩm văn nghệ và hiện sinh của người sáng tạo luôn luôn đi ngược lại với cuộc đời, ra ngoài khuôn khổ bình thường, chống lại những qui ước của thiên hạ. Điều đó luôn luôn xảy ra ở bất cứ xã hội nào. Những Nietzsche, Lautréamont, Verlaine, vân vân đã bị chê bai, dè bỉu và nguyền rủa suốt cả đời họ, đó cũng đủ là thí dụ, cần chi phải trở ngược về những thời xa xưa để tìm lại những Villon, Tasso ! Như thế, nghệ sĩ và xã hội cách nhau bằng một bức màn : ngộ nhận. Ấy là khi ta đứng ra ngoài mối tương quan giữa nghệ sĩ và xã hội để nhận xét. Ở đây, tôi lại chỉ muốn đứng về phía nghệ sĩ, trên quan điểm của một chủ thể, để khám phá ra thái độ của nghệ sĩ đối với cuộc đời, đối với thực tại, đối với tác phẩm của mình cũng như đối với chính mình.

Thái độ của nghệ sĩ đối với chính mình ra sao ? Nghệ sĩ đối diện với chính mình trong trạng thái nào ? Trong một đêm khuya giữa căn phòng trống trải của riêng mình, hay giữa một đám đông ồn ào náo nhiệt, bên cạnh người yêu ở một nơi vắng vẻ, hoặc trong một quán nước, đối diện với một ly rượu đầy, lúc nào nghệ sĩ cũng có thể bắt gặp lòng mình trong một niềm xao xuyến, một nỗi bàng hoàng kinh ngạc. Sống giữa cuộc đời, bên cạnh mọi người, trước những cặp mắt soi mói tò mò khi thiên hạ chỉ đòi đem những khuôn thước có sẵn để đo, để uốn nắn, hay để biết những cái lệch lạc bừa bãi của con người sáng tạo, chính lúc đó nghệ sĩ mơ màng, lơ đãng, không để ý gì tới ngoại giới, chỉ đắm đuối trong thế giới nội tâm của riêng mình, giữa một dòng sống liên tục của *cảm thức sáng tạo* đang hừng hực lửa. Nghệ sĩ, trong lúc đó chỉ sống với mình, cho mình và vì mình. Người thường đứng trước thái độ ấy sẽ bảo là nghệ sĩ khinh đời, kiêu bạc, ngạo mạn, vân vân. Nhưng đối với một nghệ phẩm sắp có, đang được thai nghén, thì chính những giây phút ngạo mạn, khinh đời và lơ đãng đó lại đóng vai trò quyết định vì đã đem lại chất liệu sống sâu xa cho nghệ phẩm. Nghệ sĩ sống với chính mình trong một nguồn ý thức bừng sáng, trong vùng cảm hứng chứa chan vây phủ lấy chàng, xoá mờ tất cả cảnh vật chung quanh. Những giây phút đó, người ta thường gọi là những giây phút xuất thần, là những giây phút mà nghệ sĩ tự đồng nhất với mình, hòa hợp với mọi khía cạnh sống phức biệt của mình làm một, trong niềm im lặng kỳ diệu, trong cái im lặng chứa chất tất cả, trong mối xúc cảm nín thinh và đê mê, giữa một không khí trong suốt—*không khí nội tâm*. Lúc đó là lúc nghệ sĩ lĩnh hội ý nghĩa toàn diện của thực tại, của chính mình, cũng như của chính ý thức. Ý thức lúc đó không có, hay đúng hơn là — trong những giây phút xuất thần của nghệ sĩ — ý thức trong suốt đến nỗi như không có, như biến mất. Nhận thức của con người sáng tạo trong lúc xuất thần chính là nhận thức *bất phân ly chủ khách*, không đối tượng và không thực thể. Nhưng thực tại lại hiện nguyên hình sáng láng, chứa chan, phong phú, trong tâm thức nghệ sĩ lúc đó, đấy là yếu tính của thực tại, phẩm chất tinh tế của thực tại, chứ không phải là thực tại vật chất thông thường và cụ thể trong nhận thức hàng ngày của ta. Nhận thức tế vi trong những tác phẩm lớn, làm nguồn hứng cho muôn đời sau, đấy là nhận thức về biểu tượng, nhận thức mà nghệ sĩ — trong những giây phút *cảm nghiệm* xâu xa — đã rút tỉa ra được từ thực tại nhân tiền. Hình ảnh trong thi ca là hình ảnh mẫu, không phải mẫu như khuôn mẫu cứng nhắc và khô đọng, mà là mẫu linh động, vì đã tích tụ và tổng hợp những kinh nghiệm sống xâu xa của nghệ sĩ, ở đây là thi sĩ. Biểu tượng là thực tại ở khía cạnh tế vi, là tinh hoa biểu hiện qua đời sống mà chỉ nghệ sĩ mới cảm nghiệm được

● Nhưng không phải lúc nào nghệ sĩ cũng sống trong trạng thái xuất thần, tự đồng nhất với mình. Bởi nghệ sĩ, hơn ai hết, là người với tất cả những khía cạnh sống động và cụ thể của con người. Của con người phức tạp. Nơi nghệ sĩ, không phải chỉ có con người sáng tạo miệt mài, mà còn có con người sống giữa cuộc đời phồn tạp, eo sèo. Nhưng khác với người thường mà những khía cạnh sống rất phân biệt, rất độc lập với nhau, con người sống và con người sáng tạo của nghệ sĩ luôn luôn liên hệ với nhau. Liên hệ mật thiết. Con người

tiểu luận của

nguyễn nhật duật

sáng tạo nhiều khi tự buông lỏng, tự thả mình ra khỏi tháp ngà văn nghệ để nhảo vào biển sống là cuộc đời tầm thường hàng ngày. Lúc đó là lúc con người sáng tạo tự quên việc làm thường trực của mình cho con người sống hoạt động: Con người sáng tạo tự hiến mình cho con người sống nơi cùng một nghệ sĩ, trong cuộc đời. Bản ngã sống của nghệ sĩ cũng chịu ảnh hưởng của những khuôn khổ xã hội, những định luật sinh hoạt chi phối như ở nơi người thường. Điều đó có nghĩa là nghệ sĩ phải sống như chúng ta. Sống để làm gì ? Nhiều khi ta sống một kinh nghiệm chỉ để sống đó, rồi sau đấy quên ngay đi và lần sau gặp lại kinh nghiệm đó, ta như chưa biết nó bao giờ, và để lại sống nó, để lại quên nó đi nữa, trước sau ta không hề để ý tới. Nghệ sĩ thì sống để thu thập kinh nghiệm, và kinh nghiệm sống trở thành chất liệu cho nghệ phẩm. Nhưng có thực là nghệ sĩ sống *để* thu thập kinh nghiệm không ? Nghệ sĩ có ý thức rõ rệt như vậy không ? Nếu ý thức, chẳng hóa ra là cứ đi tìm kiếm kinh nghiệm rồi đều có thể làm chất liệu cho tác phẩm, và ai cũng có thể là nghệ sĩ hay sao ? Không phải vậy. Vì nghệ sĩ sống một kinh nghiệm nào ngoài đời cũng như thỏa mãn một nhu cầu và những nhu cầu nhỏ — mà những kinh nghiệm lặt vặt là thực phẩm — là những thành phần bất phân biệt của một nhu cầu lớn : Nhu cầu kinh nghiệm. Nhu cầu đó, nghệ sĩ có nó một cách vô thức. Chính vô thức sáng tạo — mà tôi gọi là cảm thức sáng tạo — thúc đẩy nghệ sĩ dấn thân vào cuộc sống để tìm chất liệu. Không nhất định trước là phải tìm chất liệu nào, ở đâu, bao giờ, nhưng là tìm chất liệu trong kinh nghiệm bằng sự sống, và đó là kinh nghiệm sống. Không thể định trước là kinh nghiệm nào và kinh nghiệm đó ra sao nên không thể bảo rằng nghệ sĩ ý thức việc tìm kiếm kinh nghiệm làm chất liệu cho sáng tạo. Đấy chính là *tính chất tự do của kinh nghiệm sống nơi con người văn nghệ*. Tuy nhiên, kinh nghiệm sống này không thể xảy ra hoàn toàn tình cờ và vô lý như người ta thường tưởng, vì nó có kích thước của nó, và kích thước đó là kích thước vừa nhất định vừa co dãn. Kích thước nhất định của kinh nghiệm sống mà nghệ sĩ lấy làm chất liệu cho nghệ phẩm, đấy là *kích thước của đời sống* và co dãn là co dãn theo mức tiếp nhận của nghệ sĩ. Điều đó chứng tỏ rằng không kinh nghiệm nào độc lập hẳn với kinh nghiệm nào, vì tất cả chúng đều ở trong sự tiếp xúc của nghệ sĩ với cuộc đời. Nhưng cùng một thứ kinh nghiệm mà bản chất hai kinh nghiệm khác nhau ở hai nghệ sĩ, là vì hai kinh nghiệm đồng loại đó tùy thuộc ở hệ số chủ quan của hai nghệ sĩ. Chẳng hạn như kinh nghiệm tình yêu nơi Goethe và Holderlin đều là nguồn cảm hứng bất tận cho cả hai, nhưng Goethe và Holderlin yêu bằng hai tâm hồn khác nhau, Goethe ồn ào và Holderlin lặng lẽ dù ngọn lửa nội tâm của hai người cùng bùng sáng. Tình yêu nơi hai người cùng là tình yêu nhưng bản chất khác nhau vì Holderlin yêu người yêu độc nhất của đời chàng bằng một tâm hồn trong sáng và tinh khiết như trong thiên đường, tình yêu của các thần linh, nguồn suối thơm lành của những vần thơ ngời ngời tư tưởng, thăm thẳm vực sâu — biểu hiện một tâm hồn u uẩn khác thường; trái lại, tình yêu của Goethe thế tục hơn — có lẽ chỉ trừ cuộc tình cuối cùng mà ông dành cho một cô bé 16 tuổi khi ông đã ngoài 70 — Goethe quá tham lam trong tình yêu và ông đòi hỏi quá nhiều ở người yêu, tâm hồn ông luôn luôn khao khát thực phẩm trần gian, trong khi tâm hồn Holderlin vươn lên, vươn lên mãi, vươn lên cao vút.

Cũng tùy thuộc yếu tố chủ quan mà kinh nghiệm được hay không được tiếp nhận qua cuộc sống của nghệ sĩ. Vì không ai ngoài Nietzsche tiếp thụ được kinh nghiệm về siêu nhân và về chu tuần bất diệt của thực thể vào ngày 26-8-1881 ở một mõm đá tại Sils - Maria bên Ý cao sáu nghìn bộ bên trên mặt biển, dù đã có nhiều người giữa những buổi trưa nắng gắt đã từng ngồi trên tảng đá cao đó. Do đấy, tính cách phức biệt của kinh nghiệm sống mới cung cấp những chất liệu dồi dào cho nghệ phẩm và tạo nên những nền văn nghệ phong phú. Không bao giờ bản ngã sống nơi nghệ sĩ đi vào cuộc đời một cách lẻ loi vì còn có bản ngã sáng tạo phủ trợ, hướng dẫn ngấm ngầm — vô thức — trong việc gặt hái những trái ngọt kinh nghiệm của cuộc sống.

Chẳng những bản ngã sáng tạo buông mình theo bản ngã sống trong cuộc đời ồn ào của nghệ sĩ mà nó còn phủ hình bóng của nó lên bản ngã sống. Bởi vì bản ngã sáng tạo mãnh liệt hơn bản ngã sống nơi nghệ sĩ nên chúng ta mới thấy cung cách của nghệ sĩ trong cuộc đời khác với cung cách của một người thường dù cả hai cùng sống một kinh nghiệm. Cũng vì cung cách khác thường đó mà hành vi của nghệ sĩ thường bị ngộ nhận, bởi ta thường chỉ thông cảm với bản ngã sống (giống chúng ta) nơi nghệ sĩ chứ không hiểu thấu được bản chất và cách thế tồn tại cũng như hoạt động của bản ngã sáng tạo nơi chàng. Điều đó khiến chúng ta bực bội với những « thái độ lập dị, lố lăng » của nghệ sĩ. Chính cái « lập dị lố lăng » đó là bóng dáng xiêu vẹo của bản ngã sáng tạo mà ta nhận thấy qua bản ngã sống của nghệ sĩ trong cuộc đời. Chẳng hạn như lối đi đứng điệu bộ, làm dáng đặc biệt của thi sĩ Byron, của Baudelaire, của Rimbaud vân vân, đã làm gai mắt những người đương thời quá lắm. Nếu người thường chịu hiểu cho rằng sở dĩ những thi sĩ này có dáng điệu như vậy vì hai bản ngã của nghệ sĩ trùm lên nhau, ảnh hưởng vào nhau, quấn quít lấy nhau trong một mối tương giao mật thiết, thì chắc không mấy người lấy làm khó

MỘT VẤN ĐỀ

chịu nữa. Nhưng đấy lại là một chuyện khác. Vì khi sáng tạo, nghệ sĩ sống với bản ngã sáng tạo của mình một cách say mê, còn say mê bội phần hơn là khi sống với người khác. Khi sáng tạo đó nghệ sĩ không còn phải buông thả bản ngã sáng tạo của mình theo bản ngã sống nữa, mà ngược lại, đây là lúc bản ngã sống tự dâng hiến mình, tự quên mình cho bản ngã sáng tạo. Trong trạng thái dạt dào cảm hứng, nghệ sĩ quên sống cái nếp sống tầm thường hàng ngày của mình để lao vào công việc sáng tạo nghệ phẩm. Tất cả năng lực sống được dồn vào cho việc sáng tác sôi nổi ồ ạt. Quên những khuôn khổ sống trong cuộc chung đụng với người khác, quên qui luật xã hội trói buộc mình, nghệ sĩ chỉ biết, chỉ cần biết hiện tại của tác phẩm mà mình đang hình thành, và hướng tác phẩm về một tương lai hoàn bị. Nhưng ở đây, bản ngã sống không bị bỏ rơi, mà chỉ tự đặt mình dưới quyền năng của bản ngã sáng tạo. Bản ngã sáng tạo tận dụng kinh nghiệm sống đã thấm nhuần — do bản ngã sống đã thu thập được ở ngoài đời — lấy đó làm chất liệu cho nghệ phẩm. Một lần nữa, ta lại thấy bản ngã sống và bản ngã sáng tạo quyện lấy nhau, hòa vào nhau, nâng đỡ nhau ngay cả trong việc sáng tác của nghệ sĩ, không cứ gì khi sống ở ngoài đời. Khi nghệ sĩ sống đời sống hàng ngày, tâm hồn phong phú của chàng hướng dẫn nếp sống đó theo một chiều đặc biệt khác thường : chiều của sáng tạo ; khi nghệ sĩ sáng tác, kinh nghiệm sống trở lại bồi đắp, cung cấp chất liệu thực, chất tươi mát cho bản ngã sáng tạo, cho cảm hứng. Như vậy không có phân ly giữa sáng tạo và cuộc sống nơi một nghệ sĩ thực thụ. Trạng thái phân ly chỉ hiện ra do một ý thức ngoại tại ; đó là nhận thức của nghệ sĩ trong những giây phút xao xuyến đặc biệt, ở tình trạng

■ xem tiếp trang 23

Phát hành trong tháng này

CẢNH TƯỢNG

ĐÊM NAY

TẬP TRUYỆN NGẮN ĐẦU TAY CỦA

VIÊN LINH

Thời Mới xuất bản

HƯƠNG KIM LONG
thê giới của ngoại

CHIỀU xuống thật chậm. Thêm một buổi chiều buồn, thật buồn nữa. Ngoại ơi, nghỉ học, không biết bao lâu, con ngồi yên nhìn ra bờ dậu, niềm nhớ nhung Ngoại chợt đến đầy ắp trong con. Những buổi chiều như thế này con muốn viết cho Ngoại, viết cho tầm ngăn cách giữa Ngoại và con vơi bớt. Ngoại ơ., Ngoại nghe con nói không. Bây giờ Ngoại đang làm gì ngoài đó. Cửa hàng tạp hóa ở phố Hàng Ngang còn đông khách không hở Ngoại. Ngoại nói đi, Ngoại nói cho con nghe với, Ngoại đã im lâu quá rồi.

Mười năm rồi còn gì, chóng quá, Bé Hương của Ngoại đã mười sáu tuổi rồi. Hình ảnh độc nhất con còn nhớ rõ về Ngoại là buổi chiều mùa mưa lất phất, gió lạnh căm. Ngoại ôm con, đứng trong hàng người đợi gọi tên xuống tàu. Ngoại không khóc nhưng mắt Ngoại đỏ hoe, trán Ngoại đã nhăn lại càng nhăn thêm. Lúc đọc tên Chị Cả, anh Hai, Ba, tên Thầy, Mẹ, con lên tàu, Ngoại ôm giữ con lại không cho lên, để Bé Hương ở lại cho Ngoại, Ngoại gào lên, Ngoại khóc thét như người ta cướp mất sự sống của Ngoại. Ngoại luyến tiếc dãy phố cho thuê đường Quan Thánh, cửa hiệu tạp hóa ở phố hàng Ngang làm gì, sao Ngoại không đi với con. Những mồ mả ông bà ở nghĩa trang ngoại ô. Con không biết gì Thầy, Mẹ, anh chị khóc, Ngoại khóc, và con cũng khóc nốt. Rồi tàu đi, Ngoại và những người ở lại chạy theo, lội lõm bõm xuống nước, tay vẫy vẫy, nhưng con tàu đâu có biết Ngoại con mình xa nhau, nó hú một hồi còi dài, thở khói cuộn tròn, bỏ lại sau lưng hình ảnh Ngoại và những người thân yêu, thành phố, con đường, đi mất. Con nhìn mãi, đến khi bóng Ngoại chỉ bé bằng đầu ngọn tăm, xa rời mất hút trong màn mưa mỏng.

Thầy về ngoài này vẫn tiếp tục làm ở sở cũ, chị Cả đã ở riêng, Anh Hai ra trường với lon Thiếu úy Phi công. Anh bay ra Bắc chở Ngoại về đây. Anh thường bảo con thế mỗi bận anh ở Đà Nẵng về phép. Anh Ba đang học năm thứ nhất Sư Phạm Qui Nhơn. Một năm nữa anh ra làm thầy giáo. «Thằng đó mà dạy học chắc học trò ăn hiếp».

■ *xem tiếp trang 27*

CHIỀU.

Thảo đứng tựa cửa. Buổi chiều xuống thật chậm và nặng nề như cô gái già trước tuổi. Bên đường, ánh nắng kéo thành vệt dài lê thê. Thành phố chết lịm trong màu vàng quái gở. Thảo vẫn ghét những buổi chiều ngập nắng như hôm nay. Nóng bỏng và gay gắt. Vài cô gái đi trên hè phố nhanh như chạy. Vẻ mặt tươi mát của họ không dập tắt được sự khó chịu của buổi chiều. Thảo trở vào nhà. Chồng sách trên bàn học cao như nỗi buồn của Thảo. Mà buồn gì lắm thế? Thảo chợt nhớ đến thành phố xưa và Vũ. Nếu có Vũ ở đây chắc Vũ đã hỏi Thảo như vậy. Nhưng làm sao Vũ hiểu Thảo.. Anh, ngày mai tôi đi học lại rồi. Giã từ kỷ niệm đi anh. Dù sao tôi cũng phải quên để học. Anh hãy để tôi yên nghe Vũ. Vũ. Thành phố ấy con đường cũ. Thảo nhét vội vào đầu những công thức khô khan nhưng không nuốt nổi đến câu Tôi phải làm gì cho hết buổi chiều. Giúp tôi đi anh. Mà thôi, anh là chúa ích kỷ. Anh định từ chối chớ gì. Tôi cũng không cần anh nữa... Một tà áo trắng thấp thoáng ngoài cửa. Thảo nhìn ra. Mái tóc thả ngang vai. Bồng bềnh. Thảo chồm dậy cố nhìn theo rồi bật cười. Người với ngợm.

những người viết mới

12

GIANG CHÂU
cõi yên nghỉ

1

Ngồi đây cô tịch nửa đời
yên nghe đêm giật trên lời cỏ non
mang tôi kín phủ trong hồn
che đầu kỷ niệm tóc phồn thịnh xưa

2

Người đi yên nghỉ một bề
tôi như phận mọn thả bè trôi hoang
leo qua mùa hạ chưa tàn
đong đưa chút nắng soi hàng dây leo

3

Mai về dãy cũ tiêu điều
bơ vơ ý thức trăm chiều nhớ nhung
ngồi đây yên cõi mông lung
qua trăm cây số dửng dưng đời mình

Tiếc thật, có dáng dấp đẹp như thế mà lại... Sao anh, cứ thẫn thờ mãi. Nghĩ đến cô nào đấy anh. Vũ. Tôi gọi sao anh không nói. Mặc, tôi cứ gọi anh mãi. Tôi ghét nhất là độc thoại. Anh nhìn tôi đi chứ. Định lẩn tránh đấy hả anh. Tôi thách anh đó. Cố mà chạy trốn nghe Vũ.

Tiếng chuông xe đạp quen thuộc nghe như tiếng reo vui. Ông phát thơ lại đến, Thảo ra mở cửa. Phong bì xanh. Nét chữ xa lạ. Sao dễ ghét đến thế. Thảo cứ nghĩ là thơ của Vũ. Chán. Nhưng dù sao Thảo cũng mở xem. Ít ra cũng có kẻ nghĩ đến mình chớ... Thư của cô bạn cũ. Hoài. Thì cũng là thư thăm hỏi thông thường. Hoài mời Thảo ra chơi với Hoài. « Ở đây không lộng lẫy hay thơ mộng như chuyện ngày xưa mình vẫn xem nhưng không đến nỗi khô khan như thành phố Saigon của chúng mình thuở trước. Nhà mình trên đồi cao. Mùa này cây thay lá Thảo tha hồ ngắm lá rơi... Thảo nhớ nhá, mình và tất cả cảnh vật nơi này đang mong Thảo». Không ngờ cô bạn ngày xưa chung tình đến thế. Thảo thì không nhớ gì về Hoài. Xa nhau lâu chưa nhỉ. Hai hay ba năm. Thảo cố hình dung nhưng đầu óc trống rỗng. Thôi cứ tưởng tượng cô bạn ngày nào qua tên Hoài là đủ. Hoài. Nhớ. Vũ. Kỳ quá. Thảo nghiền lại bức thơ của Hoài cố quên. Nếu khi nào Thảo thấy nhớ thành phố heo hút này thì hãy trở lại. Nơi đây trăng-gió-hoa-lá-sao và anh vẫn đợi Thảo. Tại sao thế ? Thảo vò nát lá thơ. Phong bì xanh nằm trơ trên trên bàn như một cô gái diện áo đẹp để đi đám tang. Thảo cố đọc kỹ. Của Hoài hay của Vũ. Khi cố quên là khi lòng nhớ thêm. Vô lý. Ai mà đặt nhạc kỳ vậy. Thảo muốn gây sự với cô ca sĩ đang õng ẹo Nhưng buồn quá. Thảo thấy mình mệt mỏi. Không mở miệng ra được nữa. Vũ, anh đang làm gì đấy. Nữa, anh chỉ lại nhếch mép mà không trả lời. Tội không hiểu tại sao tôi lại gặp một kẻ xấu tánh như anh... Nhưng tôi bắt anh phải nói. Anh nói đi. Tôi ngán độc thoại lắm rồi. Vũ, nói đi anh. Tôi sắp nổi khùng đây. Tôi thèm hét thật to. Tôi nhớ đến một bài thơ đã đọc. Tôi thèm khóc như thèm thở. Và thèm thở như thèm yêu. Của ai. Không nhớ. Cũng có thể là của tôi... Lũ em Thảo đi học về. Rón rén. Thảo cười thành tiếng. Ban sáng má Thảo đã quay lũ em Thảo một trận. Cấm không được hét to để chị Thảo học. Tôi thèm khóc như thèm thở. Và thèm thở như thèm yêu. Nếu má hiểu được Thảo. Sẽ làm gì. Mắng. Chửi. An ủi. Khuyên răn... Kệ, bao giờ đến hãy hay... Có lẽ nắng đã dịu. Những cửa hàng bên kia phố đã kéo mành che cửa lên. Càng tốt. Nắng quá chỉ làm người ta điên thêm. Thảo vặn radio. Hát lên đi. Ca vang khúc yêu đời. The last leaves Tại sao lại chiếc lá cuối cùng. Thiên hạ chỉ tổ xạo. Chưa bao giờ Thảo nhìn thấy chiếc lá cuối cùng. Cây không lá. Trơ trọi làm sao sống được. Trong nhà đang dọn cơm. Thảo không nói. Đầu nặng chĩu. Ê chề. Tự nhiên Thảo sợ gặp ba má. Nếu họ hiểu được Thảo. Hoài. Vũ.

□

Ngày thứ nhất xa Vũ. Thành phố xa lạ quá. Mình tìm Vũ mãi. Muốn gọi thật to nhưng không thành tiếng. Vũ, anh đang làm gì. Có nhớ Thảo không... Vũ.

Ngày thứ ba. Nhớ Vũ kinh khủng. Không còn can đảm đợi thư của Vũ nữa. Mình lén ba điện thoại cho Vũ... Nhớ nhau tha thiết thế mà nghe giọng Vũ là mình run lên rồi cúp dây nói. Chả hiểu tại sao. Vũ có ngạc nhiên không nhỉ ? (xem tiếp tr. 27)

HOÀI khung trời của thảo

LÊ XUÂN LIÊN nhập cuộc

BUỔI chiều, trời mưa. Đà lạt bây giờ đang ở độ buồn Trời thấp trũng, mây mù sương, núi và đêm tối.

Căn gác nhỏ nhắn không đủ sưởi ấm tâm hồn những thằng con trai như tôi. Hăm bốn tuổi rồi. Mấy đứa bạn đã lần lượt đi lính hết, chỉ còn mình tôi với tháng ngày đợi mong. Buồn tẻ.

Nhiều khi tôi tự hỏi : Sao tôi không đi một lần với chúng nó cho vui. Nhưng tôi còn phân vân bởi vì tôi còn trong vòng lệ thuộc gia đình. Tôi không muốn nói về mẹ tôi với hai đời chồng và mấy đứa em sau này, vì tôi tin rằng mọi sự đều có bàn tay Thượng Đế xếp đặt.

Ngày trước, khi mẹ tôi bước thêm bước nữa tôi phản đối ghê lắm. Thằng em sinh năm một với tôi không tỏ một thái độ gì cả, ngoài sự im lặng. Cái im lặng của Lạc — em tôi, nhiều khi làm tôi muốn điên lên được. Tay rằng lúc đó tôi mười bảy. Bây giờ đã bảy năm rồi. Tôi thầm nhủ như thế.

Một vài lần tôi bỏ nhà ra đi để tìm lối thoát cho chính cuộc đời tôi Với một hy vọng mong manh là giúp đỡ được phần nào cho gia đình. Vì tôi đã lớn hơn nữa tôi lại là anh cả, đương nhiên phải biết trách nhiệm của mình. Nhưng rồi nhiều lắm là được một năm tôi khăn áo về «đường xưa lối cũ» sau những lần đói cơm.

Vùng suy tưởng của tôi không còn gì, ngoài những kỷ niệm vụn vặt của ngày qua và những băn khoăn về ngày mai.

Hiện tại giang sơn của tôi chỉ là căn gác nhỏ. Nhưng sao nó lạnh lẽo và mênh mông quá chừng.

Ba tôi thì đi mãi mãi không về ! Tôi không muốn dùng hai chữ vĩnh biệt hay vĩnh viễn vì tôi sợ. Tay rằng cái sợ đó cũng đã qua hăm mốt năm trong đời tôi.

Hồi nhỏ trí óc không cho phép tôi nghĩ suy nhiều về sự ra đi của ba tôi. Người mà tôi chỉ biết trong ảnh chưa có cái diễm phúc gọi «ba ơi» trong những khi buồn tủi.

Theo lời mẹ tôi thuật lại thì lúc đó ba tôi đi kháng chiến, trong khi Nhật—Pháp gây rối trên mảnh đất chữ S thân yêu này. Còn chú tôi một người bị đày Côn Đảo và bỏ thân ở đó. Một người đã trở nên làn phế và người cô khi ra tù vài tháng cũng bệnh rồi chết ! Quyến thuộc tôi chỉ có chừng đó. Mẹ tôi nói như thế cũng đủ rồi. Tôi không hiểu rõ lắm «đủ rồi» là làm sao. Nhưng rồi cũng chìm sâu vào tiềm thức, để sau này nếu ba tôi có về tôi sẽ hỏi rõ hơn. (Tôi thật lẩn thẩn).

Nhiều lúc tôi vác cái bằng tú tài phản nửa đi xin việc, sau một thời gian cứu xét tôi được trả về « nguyên quán». Nghĩa là thành phần không được «trong sạch» lắm. Tôi lầm lũi đi trong cuộc đời với cái nhìn hững hờ của xã hội. Và tôi tự xếp mộng giang hồ vặt lại một bên.

● xem tiếp trang 27

BƯỚC ra khỏi chỗ thu vé, tôi đứng ngơ ngác trong ga xe lửa ngầm khu Ginza đưa mắt tìm lối lên. Tôi tới ga Ginza lần này là lần thứ hai nhưng vì hành khách đông nườm nượp và ga quá rộng, đường ngang lối dọc hơi nhiều nên tôi vẫn chưa khỏi bối rối trong việc định hướng. Bên dưới cũng như bên trên hầm này đều còn có những hầm khác, chắc thế, vì dưới chân tôi cũng như trên đầu tôi thỉnh thoảng lại rung chuyển vì những tiếng tầu chạy rầm rầm.

Đứng gần một cây cột lớn lát đá cẩm thạch, quay lưng về phía những gian kính nhà hàng Matsuya, tôi rút một điếu thuốc lá Ikoi đặt lên môi. Tôi cần hút thuốc để đỡ cảm thấy mình bơ vơ lạc lõng. Tôi móc bao quẹt trong túi ra, chưa kịp xoè lửa thì từ xế đằng sau tôi có một bàn tay đưa một cái máy lửa vàng choé cháy sẵn tới ngay đầu điếu thuốc. Tôi quay lại, gặp một bộ mặt tươi tắn, bảnh bao của một gã người Á Châu. Tay hắn vẫn dâng ngọn lửa chờ tôi, mắt hắn chăm chú ngó tôi, và đôi môi hắn ngậm một điếu thuốc cháy dở. Tôi châm thuốc rồi cảm ơn. Hắn khẽ kẹp điếu thuốc vào sát dưới hai kẽ ngón tay rút ra khỏi môi, phà khói rồi nhoẻn miệng cười, hỏi tôi bằng một tràng tiếng Nhật. Tôi không hiểu lời hắn nhưng cũng đáp lại bằng một câu Ăng lê tự giới thiệu. Hắn cũng không hiểu lời tôi, và hơi lúng túng khi thấy tôi không nói được Nhật ngữ. Vẫn dùng tiếng Ăng lê và bằng một giọng thong thả tôi trình bày vắn tắt về quốc tịch của tôi và mục đích của tôi khi tới khu Ginza này. Hắn ngơ ngác không hiểu gì lắm và lắp bắp nói với tôi bằng một vài dụng ngữ Ăng lê giọng một pha lẫn vào những câu tiếng Nhật. Tôi hiểu ngay là vốn liếng Ăng lê của thằng này chắc không đáng giá quá một đồng yen. Tôi bèn dùng điệu bộ và một thứ tiếng Ăng lê cộc lốc để « đàm thoại » với hắn. Cái loại ngôn ngữ dấm dẳn này coi mòi có hiệu quả hơn vì hắn đã hiểu được tôi một phần nào, Vài phút sau, chúng tôi đã thấy dễ dàng hơn một chút trong việc trao đổi tư tưởng. Hắn mời tôi đi uống cà phê. Thấy hắn có vẻ khẩn khoản chân thành, tôi bèn nhận lời và theo hắn lên khỏi ga. Vả chăng, đang lúc bơ vơ cô độc giữa đô thị rộng lớn này, tôi cũng mừng vì đã tình cờ gặp được một gã trẻ tuổi người bản xứ muốn làm quen với mình. Tuổi hắn có lẽ cũng không quá tuổi tôi. Khuôn mặt hắn dễ thương, trắng trẻo, cương nghị, dáng bộ khoan thai, đềm phết. Hắn mặc một bộ âu phục mầu tím, giầy đen, cà vạt nâu chấm trắng, tay xách cặp da kèm theo một cây dù đen gấp ngắn. Hắn nắm lấy tay tôi, uốn một ngón tay cào khẽ vài cái vào lòng bàn tay tôi, vừa cào vừa nhìn tôi nháy nháy con mắt phải. Cái kiểu cào tay và nháy mắt đó khiến tôi thoáng nghi ngờ gã là một tên không đứng đắn. Đây là một thằng ma cô chuyên dẫn gái chăng ? Có thể lắm, nhưng càng hay cho tôi chứ có sao. Cho nên tôi vẫn vui vẻ đi theo hắn. Vào một quán rượu, hai chúng tôi đồng ý cùng uống cà phê. Trịnh trọng và thân mật, hắn xúc đường vào ly hộ tôi. Vẫn bằng thứ Anh ngữ dấm dẳn, từng tiếng giọng một, pha lẫn với kiểu múa tay ra hiệu, chúng tôi nói chuyện với nhau, câu hiểu câu chăng. Trong lúc nói chuyện, hắn thường nhìn tôi một cách.,. đắm đuối và âu yếm khiến tôi hơi ngạc nhiên. Có lúc hắn còn giữ lấy bàn tay xương xẩu của tôi mà khe khẽ vuốt ve. Và bây giờ đây, nhờ những cử chỉ ấy của hắn, tôi mới chợt đoán hiểu đúng hắn là hạng người như thế nào nhưng tôi vẫn bình thản để mặc hắn nâng niu bàn tay tôi. Hắn bảo tôi, đại ý :

— Mày đẹp trai. Về nhà tao chơi nhé. Ở gần đây.

Về nhà hắn ? Có hề gì. Dầu đã đoán biết hắn là hạng người nào, nhưng tôi vẫn cứ muốn đi với hắn, Vì tôi hi vọng hắn sẽ là một thằng hề giải khuây cho tôi. Từ hơn mười ngày nay ở Đông Kinh tôi đã có dịp đi thăm vài khu bán hàng lớn, đã lai vãng đôi ba hộp đêm vui nhộn nhất như Papagayo hoặc Copacabana, đã tắm lối Thổ nhĩ Kỳ, đã xem loại tuồng kabuki, đã chơi trò bịt mắt bắt dê với các cô Geisza bên những bát rượu sake tỏa khói và giữa những tiếng đàn samisen, đã dùng món sukiyaki, đã đến công viên Ueno dự hội mừng hoa anh đào nở, đã .. Bây giờ tôi cần có những kiểu giải trí mới lạ một chút. Có lẽ gã này sẽ có thể hiến cho tôi vài trò mới lạ đây. Ừ, về nhà mày thì về, đây có ngại ngùng gì. Và tôi nhận lời, vui vẻ nhận lời.

Vẻ mừng rỡ hiện rõ trên mặt, hắn uống ngụm cà phê cuối cùng, ra két trả tiền rồi lôi tôi ra khỏi quán. Mới có sáu giờ mà trời đã tối. Khu Ginza rực rỡ, huy hoàng trong muôn ngàn ánh đèn mầu lấp lánh. Người đi đông nườm nượp, xe hơi nối đuôi nhau chạy ngập đường. Một cái tổ kiến. Một cái tổ kiến đẹp đẽ và có trật tự. Thời tiết đã sang xuân nhưng trời vẫn còn lạnh. Người ta đi mua hàng. người ta vào các quán ăn. Các cửa hàng và các quán ăn đầy người. Từ những nhà chơi pachinko vang ra những tiếng rào rào của những hòn bi sắt quay lộn trong hộp kính Người Nhật chơi trò này cũng chăm chú như những khi họ làm việc. Xe lửa điện chạy trên cầu cao ngang qua tầng lầu thứ năm của báo quán Asahi. Tòa bin-đinh cao ngất của hãng Sony mới xây cất xong vươn mình lên tỏa ánh sáng qua hàng trăm khung cửa kính như khiêu khích toà nhà tròn đồ sộ, nơi hãng Mitsubishi dùng làm chỗ trình bày các hàng hóa. Từng núi len dạ vải vóc, từng đụn thực phẩm, những rừng máy móc, những kho ngọc trai. Ginza là một trong số những trung tâm thương mại náo nhiệt sầm uất nhất của thành phố Đông Kinh. Âm nhạc, mầu sắc, hương thơm

và trai thanh gái lịch. Và chúng tôi dắt tay nhau đi giữa cái cảnh đại thái bình tưng bừng, náo nhiệt ấy.

Hắn vẫy một chiếc taxi kéo tôi lên. Hắn ngồi sát bên tôi, vòng tay qua cổ tôi và thỉnh thoảng lại cười tình với tôi, diễn lại cái trò gãi lòng bàn tay và nháy nháy mắt. Dưới làn ánh sáng dìu dịu tỏa ra từ trần xe hơi, trán hắn tươi hẳn lên và răng hắn trắng nhởn. Tôi cũng vòng tay qua cổ hắn và cả hai chúng tôi cùng cười hô hố. Hắn khẽ đập chân xuống sàn xe, ê a hát một điệu Nhật. Tôi ê a dưa dẫm họa theo. Rồi bằng cái giọng ồm ồm, tôi cũng không ngần ngại trổ điệu ê a bài hát Nhật độc nhất mà tôi thuộc cách đây từ mười mấy năm, cái bài gì mà có một ông nghệ sĩ Việt đã phổ lời ca bằng tiếng mẹ, trong đó có những câu thơ như *«Người phiêu lưu dồn bước trong đêm tối mờ, cơm đành bơ vơ với mối sầu mơ...»* Hắn hát theo tôi được ngay. Hẳn đây là một điệu hát phổ thông tại xứ hắn. Tôi dứt lời ca, hắn vỗ tay đôm đốp tán thưởng. Thấy chúng tôi phởn, gã tài xế hình như cũng nổi hứng cho xe chạy nhanh hơn, len lỏi vun vút giữa một rừng xe. Hắn muốn chơi cái trò nhảy múa quái đản bằng tốc độ và tay phanh. Luôn luôn tiếng phanh rít và xe nhảy chồm chồm. Thấy chúng tôi ngưng hát y bấm nút máy ra-đi-ô. Một điệu nhạc vui nhộn vang lên. Xướng ngôn viên giới thiệu nhạc bằng một giọng dồn dập say sưa như đang trình bày một phóng sự chiến trường.

Xe đã dừng bánh. Phòng hắn ở từng lầu thứ ba một ngôi nhà đẹp đẽ bên chân cầu Nihombashi. Nhìn qua kính cửa, người ta sẽ thấy hàng trăm ánh đèn xe hơi nhảy múa trên suốt cây cầu rồng. Dưới chân cầu loáng thoáng giòng nước đen lững lờ trôi. Gian phòng có vẻ ấm cúng và khá sang trọng. Giường nệm trắng tinh. Máy vô tuyến truyền hình, máy thâu thanh có tourne-disque, tủ lạnh, tủ rượu và lò sưởi điện. Khá đầy đủ tiện nghi. Tường quét vôi màu xanh nhạt, lơ thơ một bức ảnh hoàng cung Nhật, có đủ cả mấy con ngỗng đen trắng đang bơi dưới cây cầu xi măng bắc qua hào nước và chân dung một gã thanh niên Nhật đẹp trai, chải chuốt, điệu bộ có vẻ như một tài tử xi nê ma. Hắn mời tôi ngồi vào một bộ xa lông nệm học da màu đỏ, mở máy sưởi điện, rồi bắn cởi bỏ áo vét tông. Tôi hỏi :

— Mày làm nghề gì ?

— Nhà doanh nghiệp. Tao có nhiều tiền.

Chúng tôi phải vất vả lắm mới hiểu được nhau qua cái ngôn ngữ Anh cực kỳ ba đọi. Tôi cũng có biết võ vẽ dăm bảy dụng ngữ Nhật, và tối nay, có bao nhiêu tiếng Nhật học lỏm được tôi xổ ra gần hết để trợ lực cho tiếng Anh. Hắn mở tủ rượu, hỏi tôi :

— Whisky ? Gin ? Sake ? Vodka ?

Tôi xua tay :

No. Thanh you.

Hắn lại mở tủ lạnh :

— Fanta grape ? Fanta orange ? Beer ?

Sau vài giây phân vân, tôi nói :

— *Biru*

Hắn vừa mỉm cười khi nghe tôi nói tiếng Nhật, vừa khẽ kêu lên : «A, biru» và hắn hỏi kỹ lưỡng hơn :

— Biru Sapporo ? Biru Kirin ? biru Asahi ?

Trong ba loại bia này, tôi chưa phân biệt nổi thứ nào ngon hơn, nhưng tôi lựa đại :

— Biru Kirin.

Hắn lôi ra hai chai bia Kirin loại lớn, lựa hai chiếc ly pha lê tuyệt đẹp, trịnh trọng rót bia mời tôi. Chúng tôi cụng ly. Hắn đứng dậy, tay đu đưa ly bia, và bước uốn éo tới phía chiếc máy quay đĩa. Hắn mở máy, chăm chú chọn một đĩa nhạc.

truyện ngắn

lê huy oanh

Phải mất tới năm phút hắn mới chọn được đĩa nhạc ưng ý. Tiếng nhạc vang lên lả lướt, êm dịu, quen thuộc đối với tôi : bài *Fascination* — tạm dịch là *Mê Hồn Khúc* — Những tiếng hò cầm réo rắt, nỉ non, mời gọi, vỗ về. Hắn tắt ngọn đèn trắng, bật lên ngọn đèn hồng. Và hắn lim dim đôi mắt, ngửa mặt phà khói thuốc lá lên trần nhà, nói bằng một giọng thật trầm và kéo dài : «Americano music !» Rồi hắn quay lại cười với tôi, nháy nháy một mắt. Dĩa nhạc đã chạy được độ một phần ba, tôi ưa bài nhạc này, nhưng muốn «hành hạ» hắn, tôi xua tay bảo hắn :

— No. Americano music. I like Nippon music.

Chưa hiểu ý tôi, hắn đứng sững ngó tôi, vẻ dò hỏi. Tôi thong thả nhắc lại câu nói và lần nầy hắn chợt hiểu rằng tôi không ưa nhạc Mỹ nhưng muốn nghe nhạc Nhật. Hắn hơi luống cuống, khẽ reo lên «*Hai*, Nippon music !» rồi cúi xuống mở đĩa hát, lúi húi tìm một đĩa khác. *Mê Hồn Khúc* chưa hết hắn đã hấp máy để thay đĩa. Lần nầy, nhạc Nhật một trăm phần trăm. Một điệu êm dịu, hơi buồn, được độc tấu bằng một thứ đàn nghe như điệu đàn thập lục ở xứ ta, nhưng âm thanh mạnh mẽ rắn chắc hơn. Vẫn bằng một giọng thật trầm và ngân dài hắn thở ra : « koto...o. .o !» và buột miệng nói liến thoắng một tràng tiếng Nhật hình như để giải thích tiếng «koto» Nhưng tôi đã hiểu, vì vẫn thường nghe người ta ca tụng thứ đàn koto mười ba giây của người Nhật. Tôi cũng khẽ kêu lên « A, koto ! » để hắn hiểu là... tôi hiểu. Hắn khoan khoái thấy tôi hiểu và thong thả đi về phía tôi, kéo chiếc ghế ở bên tới sát ghế tôi và ngồi xuống. Hắn làm một cử chỉ chen lẫn vài tiếng Mỹ ra hiệu cho tôi cởi bỏ áo vét tông. Không chút ngần ngại, tôi vui vẻ cởi áo vắt vào thành ghế. Bằng tất cả những phương tiện phát biểu ý kiến nào có thể xài được chúng tôi trò chuyện với nhau đến mười lam phút. Sau đây là vài ý kiến trao đổi đáng kể, đại khái :

— Mày đến Nhật bao giờ ?

— Hơn mười ngày rồi.

■ xem tiếp trang 26

một làng quê cám dỗ

VÀO lúc chiều tối một ngày mùa hạ, tôi đến một làng quê mà tôi mới đặt chân tới lần đầu tiên. Tôi ngạc nhiên xiết bao khi thấy đường xá đều rộng rãi khoáng khoát. Khắp nơi trước các nông trại đều có những cây rất cao. Trước đó trời mới mưa nên gió mát rượi, tất cả đều hợp ý tôi. Tôi biểu lộ cảm tình mình bằng cách chào hỏi những người đang đứng trước cửa nhà, họ đáp lễ một cách nhã nhặn, nhưng không phải là không kém phần e dè. Tôi nghĩ rằng nghỉ qua đêm ở đây chắc dễ chịu nếu tôi tìm ra một lữ quán.

Ngay khi tôi đi ngang trước một bức tường lớn của một nông trại phủ đầy lá xanh, từ trong vách tường một cánh cửa nhỏ hé mở, ba khuôn mặt lo ra rồi biến mất ngay, và cánh cửa cũng đóng lại.

— Quái lạ ! Tôi vừa xây mặt qua bên cạnh vừa nói như nói với một bạn đồng hành. Ngay lúc đó như để gây cho tôi thêm khó chịu, một gã đàn ông cao lớn mặc áo đi-lê đen, không mũ, không áo vét, môm hút một ống vò bông dưng đi bên cạnh tôi từ lúc nào. Tôi lấy bình tĩnh ngay, giả vờ như đã biết có gã ở đó rồi và nói :

— Cánh cửa ! Anh cũng thấy cánh cửa nhỏ đó vừa mở ra chứ ?

— Vâng, gã đáp, nhưng có gì là quái gở đâu !

Đó là mấy đứa con của người tá điền. Chúng nghe tiếng bước chân của anh và muốn xem ai còn đi muộn thế trong đêm tối.

Tôi mỉm cười nói :

— Lời giải thích thật giản dị, nhưng mọi sự đều dễ trở thanh quái gở đối với một khách lạ, xin cám ơn anh. Tôi tiếp tục đi đường mình. Nhưng gã đàn ông vẫn đi theo tôi. Tôi không lấy làm ngạc nhiên chút nào, có thể là gã có việc cần đi cùng một đường với tôi, nhưng vẫn không thể giải thích được tại sao chúng tôi lại phải đi người trước người sau chứ không đi sát bên nhau.

Tôi quay lại nói :

— Con đường nầy có ngang qua lữ quán không ?

Gã đàn ông dừng lại đáp :

— Chúng tôi ở đây không có lữ quán, nói đúng hơn chúng tôi có một cái nhưng bỏ hoang. Lữ quán ấy thuộc quyền sở hữu của hội đồng xã nhưng vì không ai muốn mua nên từ nhiều năm qua hội đồng xã đã nhượng lại cho một ông lão tàn tật vẫn coi giữ nó từ trước. Hiện giờ chính lão cùng với vợ cai quản lữ quán một cách bẻ bối đến nỗi nếu ai đi ngang qua cửa đều ngửi phải làn không khí xú uế từ trong xông ra. Trong phòng thì chân có thể trượt lên mớ rác bẩn. Một cái quán kinh tởm, một ô nhục cho cả làng và cũng là một ô nhục cho hội đồng xã.

Tôi muốn tỏ ý phản đối dáng điệu và nhất là bộ mặt gã làm tôi khó chịu, một bộ mặt ốm thô với hai cái má vàng lỗ chỗ những vết nâu mềm, hằn những nếp nhăn màu đen thay đổi vị trí theo cử động của quai hàm

Không tỏ vẻ ngạc nhiên gì về những điều đó tôi nói :

— Thôi, tuy vậy nó vẫn là nơi tôi sắp trọ lại vì dù sao tôi cũng quyết định nghỉ đêm tại đây.

Gã đàn ông nói ngay :

— Trong trường hợp này thì chắc chắn là phải vậy rồi, nhưng để đi đến lữ quán, anh phải đi lối kia. Và gã chỉ cho tôi hướng đi tới. Đến ngã rẽ gần nhất, anh đi về ngã bên phải. Anh sẽ thấy ngay một tấm bảng hiệu của lữ quán. Ngay lối kia.

Tôi cảm ơn gã về sự chỉ dẫn và đến lượt tôi qua mặt gã, trong lúc gã quan sát tôi thật gần. Dĩ nhiên tôi không thể đề phòng gì được nếu gã chỉ sai đường cho tôi ; ngược lại, tôi có thể bình tâm để khỏi lúng túng về việc gã buộc tôi phải đi qua trước mặt gã lúc nầy, và về thái độ vội vã đáng ngạc nhiên khi thốt ra những lời chê bai lữ quán. Một người nào khác cũng có thể chỉ lữ quán cho tôi, và nếu nó bẩn, tôi cũng có thể một lần ngủ trong cái bẩn đó miễn tinh thần độc lập của tôi được thỏa mãn. Vả lại tôi không chọn lựa gì được nữa, trời đã tối rồi, đường sá đều ướt sũng nước mưa, và đường đi qua làng kể cận rất dài.

Tôi bỏ gã đàn ông lại phía sau và không bận tâm gì về gã nữa, bỗng tôi nghe một giọng đàn bà nói chuyện với gã. Tôi quay nhìn lui. Dưới một nhóm cây ngô đồng, một người đàn bà to lớn thẳng ro từ bóng tối xuất hiện. Áo dài của mụ ấy phản ánh một màu nâu vàng, đầu và vai phủ dưới một chiếc khăn choàng đen bằng thứ vải lưới to, Mụ ấy nói với gã :

— Thôi vào, sao mãi anh không đến ?

— Anh đến ngay, gã nói, đợi một chút. Anh muốn nán lại xem anh chàng nầy làm gì đã. Anh ta là một người lạ mặt. Hãy nhìn anh ta kia.

Gã nói về tôi như thể tôi là một người điếc hoặc không hiểu ngôn ngữ gã nói. Thật ra tôi không xem những gì gã nói quan trọng bao nhiêu, nhưng tôi không khỏi khó chịu về lối phao đồn những tiếng xấu về tôi tại làng nầy. Tôi nói với mụ đàn bà :

— Tôi tìm quán trọ, chỉ có vậy thôi. Chồng bà không có quyền nói về tôi bằng lối nói như vậy hoặc có thể sẽ đưa bà tới đằng kia để phao đồn những ý xấu về tôi.

Lúc ấy mụ đàn bà nhướng mắt lên nhìn tôi rồi đi về phía chồng — vừa thoạt nhìn, tôi đã nghĩ rằng đó là chồng của bà ta vì giữa hai người có những giao tiếp thật thẳng thắn, thật tự nhiên — và đặt tay lên vai gã :

nguyên tác

Franz Kafka

bản dịch ĐINH HOÀNG SA

– Nếu anh muốn gì, hãy nói với chồng tôi, chứ đừng nói với tôi.

Tôi nổi tức vì lối nói đó và đáp :

— Tôi không muốn gì cả, tôi không lôi thôi gì với bà, hãy để cho tôi yên, tôi chỉ yêu cầu chừng đó thôi.

Cái đầu của mụ đàn bà giao động, tôi còn nhận biết trong bóng tối, nhưng tôi không thấy ánh mắt của mụ nữa. Mụ có vẻ như muốn nói điều gì, nhưng chồng mụ bảo : «Im đi». Mụ bèn nín thinh.

Cuộc gặp gỡ nầy có vẻ làm cho tôi bình tâm lại hẳn ; tôi quay lưng định tiếp tục con đường của mình bỗng có ai gọi tôi . «Này ông». Rõ ràng là người nào đó muốn gọi tôi. Thoạt tiên tôi không rõ tiếng gọi phát xuất từ nơi nào, nhưng rồi tôi liền nhận ra ở phía trên tôi một thanh niên ngồi trên tường nông trại, chân thòng xuống, hai đầu gối cọ nhau và nói với tôi bằng một giọng lơ lửng:

— Tôi nghe tin ông muốn nghỉ đêm lại làng nầy. Nhưng ông sẽ không thể tìm được nơi trọ nào khác ngoài nơi đây, ngay trong nông trại nầy.

– Ngay trong nông trại nầy. Tôi nói và giận dữ trố mắt nghi ngờ nhìn gã đàn ông và mụ vợ vẫn ôm chặt nhau đứng đó quan sát tôi.

– Đúng vậy đó. Chàng ta trả lời với giọng vênh váo như trong các thái độ khác.

— Người ta thuê giường ngủ ở đây à ? Tôi hỏi lại một lần nữa để chắc chắn hơn và để buộc chàng ta vào vai trò người cho thuê phòng trọ.

Gã quay nhìn chỗ khác và trả lời :

– Phải, người ta nhường giường ngủ ban đêm nhưng không phải cho tất cả mọi người mà chỉ riêng cho người nào cần.

– Tôi bằng lòng, nhưng dĩ nhiên là tôi sẽ trả tiền giường như ở lữ quán.

Cũng như từ nãy giờ, chàng ta vẫn nhìn phía trên tôi chứ không nhìn thẳng vào tôi và nói :

— Tôi yêu cầu anh đừng để bị mất lòng.

Chàng ta ngồi trên cao như một ông chủ, còn tôi thì đứng dưới thấp như một người đầy tớ, tôi đã muốn ném vào chàng ta một hòn đá để chọc tức gã một chút. Không hiểu sao tôi lại nói :

– Vậy hãy mở cửa cho tôi vào đi !

– Cửa có đóng đâu. Chàng ta nói.

— Cửa không đóng, tôi lầm bầm lặp lại; rồi mở cửa đi vào. Vừa vào trong, tình cờ nhường mắt nhìn lên tường, chàng ta không còn ở đó nữa; tôi buộc phải tin rằng chàng ta đã nhảy xuống phía ngoài dù tường cao và bây giờ có lẽ chàng ta đang nói chuyện với cặp vợ chồng nọ.

Mặc cho họ bàn tính gì với nhau. Biết làm thế nào hơn đối với một thanh niên như tôi khi chỉ có hơn ba đồng tiền và ngoài ra không đếm được gì hơn một cái áo sơ mi sạch trong túi vải đeo trên vai và một khẩu súng lục trong túi quần. Những người đó không có vẻ tính chuyện ăn cắp ai. Nhưng vậy thì thực sự họ muốn gì tôi ?

Đó là một khu vườn thiếu chăm sóc mà người ta thường thấy trong nông trại rộng lớn, bức tường đá vững chắc hứa hẹn rất nhiều. Những cây anh đào rụng hết hoa, đứng giữa đám cỏ cao. Đàng xa là ngôi nhà của nông trại, một kiến trúc theo chiều dài và trệt. Trời đã tối mịt, tôi là một người khách đến muộn ; nếu chàng thanh niên ngồi trên tường lừa dối tôi thì tôi phải rơi vào một hoàn cảnh đáng tiếc. Trên lối vào tôi không gặp ai, nhưng khi đến cách ngôi nhà chừng vài bước, chỗ chiếc cửa mở ra căn phòng đầu tiên, tôi nhận thấy hai người già to lớn, ông chồng và bà vợ, ngồi cạnh nhau, mặt quay ra phía cửa, đang ăn một thức ăn nhão đựng trong một cái đĩa lớn. Tôi không phân biệt rõ được gì khác trong bóng tối, chỉ thấy trên chiếc áo ngoài của ông lão một vật gì lấp lánh sáng như bằng vàng ; chắc là những hạt nút áo hoặc có lẽ là cái giây đồng hồ.

Chưa bước qua khỏi ngưỡng cửa tôi đã chào họ và nói :

— Vì tôi cần tìm một chỗ ngủ lại đêm trong làng nầy, một thanh niên ngồi trên tường ngoài vườn của ông bà đã cho tôi biết rằng tôi có thể trả tiền để trọ lại đêm tại nông trại.

Hai cụ già đã cắm muỗng trong đĩa thức ăn, ngồi đựa lưng vào ghế yên lặng nhìn tôi. Thái độ của họ không có vẻ gì niềm nở lắm, vì thế tôi nói thêm :

– Tôi mong rằng sự chỉ dẫn mà người ta nói với tôi là đúng và tôi không quấy rầy ông bà một cách vô cớ.

Tôi nói câu đó thật lớn tiếng vì có thể cả hai ông bà đều nặng tai.

Ngay sau đó ông cụ nói .

— Hãy lại đây.

Chỉ vì ông cụ quá già nên tôi vâng lời; vả lại tôi đòi hỏi ở ông một câu trả lời rõ ràng như câu hỏi của tôi. Dù sao đi nữa, tôi vừa bước qua ngưỡng cửa vừa nói :

— Nếu việc cho tôi ngủ nhờ có làm phiền ông bà chút nào, dù chỉ một mảy may thôi, xin vui lòng cho tôi biết một cách thẳng thắn, tôi không nài nỉ gì đâu. Tôi sẽ đi đến lữ quán, đối với tôi như cũng là hợp lý.

– Hẳn nhiều lời thật. Bà cụ nói nhỏ.

Nói vậy chắc chắn là có ngụ ý khinh rẻ tôi. Người ta đã đáp lại sự lễ phép của tôi bằng những lời nhục mạ như vậy đó, nhưng đây chỉ là một bà lão, tôi không thể chống trả gì được. Và có lẽ chỉ vì sự bất lực trong việc đối kháng nầy mà câu nói của bà lão – câu nhục mạ mà tôi không dám trả đũa – đã gây cho tôi một cảm giác khó chịu sâu xa hơn là chính dụng ý của bà. Tôi cảm thấy trong câu nói ấy có hàm ý khiển trách gì không rõ, không phải vì tôi đã nói nhiều, tôi chỉ nói những gì thật cần thiết, nhưng vì nhiều lý do khác chạm đến phần sâu kín nhất của tâm hồn tôi. Tôi không nói gì nữa cả, cũng không đòi hỏi một câu trả lời, đi thẳng đến một chiếc ghế gần nhất trong một góc tối và ngồi xuống.

Ông cụ lại tiếp tục ăn, một thiếu nữ ở phòng bên cạnh đi vào đặt một cái đèn đã thắp sáng trên bàn. Bây giờ vẫn không sáng hơn lúc trước bao nhiêu, tất cả đều chìm trong bóng tối, trừ ngọn lửa bé nhỏ lung linh trên đầu hơi cúi của ông bà cụ. Nhiều trẻ con từ ngoài vườn chạy ùa vào, một đứa té nằm dài dưới đất khóc thét lên, những đứa khác ngừng chạy tản mác khắp trong phòng, ông lão nói : «Tụi con nít, hãy đi ngủ cho rồi».

Cả bọn họp lại ngay, đứa bé khóc nãy giờ chỉ còn thút thít, một cậu bé đứng gần tôi nắm áo tôi kéo như muốn tôi phải theo chúng ; và cũng vì tôi rất muốn đi ngủ, tôi đứng dậy không nói một tiếng, rời khỏi phòng, đường đường là một người lớn giữa một lũ trẻ đang chào đi ngủ bằng một giọng rập ràng và mạnh mẽ. Đứa bé ân cần dắt tay tôi nên tôi có thể đi tới một cách dễ dàng trong bóng tối. Chẳng mấy chốc chúng tôi bước lên đến bậc thang lầu cuối cùng và chúng tôi ở trên gác. Người ta chỉ có thể nhìn thấy một mảnh trăng lưỡi liềm qua khung cửa tò vò trên mái nhà, thật là thích thú được đi bên dưới — đầu tôi gần như cao hơn cả mái nhà đó — và được hít khí trời vừa ấm lại vừa mát. Rơm chất thành đống dưới đất, sát vách tường; ở đó có đủ chỗ cho tôi có thể nằm nữa. Lũ trẻ con – hai bé trai và ba bé gái — vừa cởi áo quần vừa cười vang, tôi vẫn mặc nguyên

☞ xem tiếp trang 22

LỆ ĐÁ XANH

Lối phổ nhạc thơ Thanh Tâm Tuyền

Thơ ta rất khó phổ vào nhạc cho tự nhiên, bởi ngôn ngữ ta, không như ngôn ngữ tây phương, thuộc loại ngôn ngữ có âm (langue tonale).

Thơ Thanh Tâm Tuyền nói riêng còn khó phổ vào nhạc hơn, không phải bởi nó không có vần như thơ hôm qua, mà chính bởi những hình ảnh nó chứa đựng. Không thể chỉ mắc vào nó những nốt nhạc cao, thấp, ngắn, dài khác nhau mà «hát» lên được những hình ảnh đó.

Ý tôi muốn nói là không thể áp dụng lối viết *monodie* (như tôi đã làm với bài *Lệ Đá Xanh* này) mà ta diễn được cho đúng ý thơ của anh qua âm nhạc. Cần phải một lối *polyphonie*, một lối hòa âm ngang song hành với hòa âm dọc, do một hay nhiều âm sắc (timbre) khác phụ họa, để nâng đỡ, nhấn mạnh, diễn tả từng chữ, từng câu, từng đoạn thơ, cho bật thoát ra những hình ảnh mà chữ, câu, đoạn đó ôm chứa.

Cố nhiên chỉ sau này tôi mới ý thức được lối phổ nhạc đúng đường đó mà thôi, như tôi đã theo với hai bài thơ khác của anh là *Chim và Thành Phố*.

CUNG TIẾN

NGUYÊN TÁC

bài thơ Lệ Đá Xanh

tôi biết những người khóc lẻ loi
không nguôi một phút
những người khóc lệ không rơi ngoài tim mình
em biết không
lệ là những viên đá xanh
tim rũ rượi

đôi khi anh muốn tin
ngoài đời chỉ còn trời sao là đáng kể
mà bên những vì sao lấp lánh đôi mắt em
đến ngày cuối
đôi khi anh muốn tin
ngoài đời thơm phức những trái cây của thượng đế
mà bên những trái cây ngọt ngào đôi môi em
nguồn sữa mật khởi đầu
đôi khi anh muốn tin
ngoài đời đầy cỏ hoa tinh khiết
mà bên cỏ hoa quyến rũ cánh tay em
vòng ân ái
đôi khi anh muốn tin
ôi những người khóc lẻ loi một mình
đầu đớn lệ và những viên đá xanh
tim rũ rượi

THANH TÂM TUYỀN
(tôi không còn cô độc)

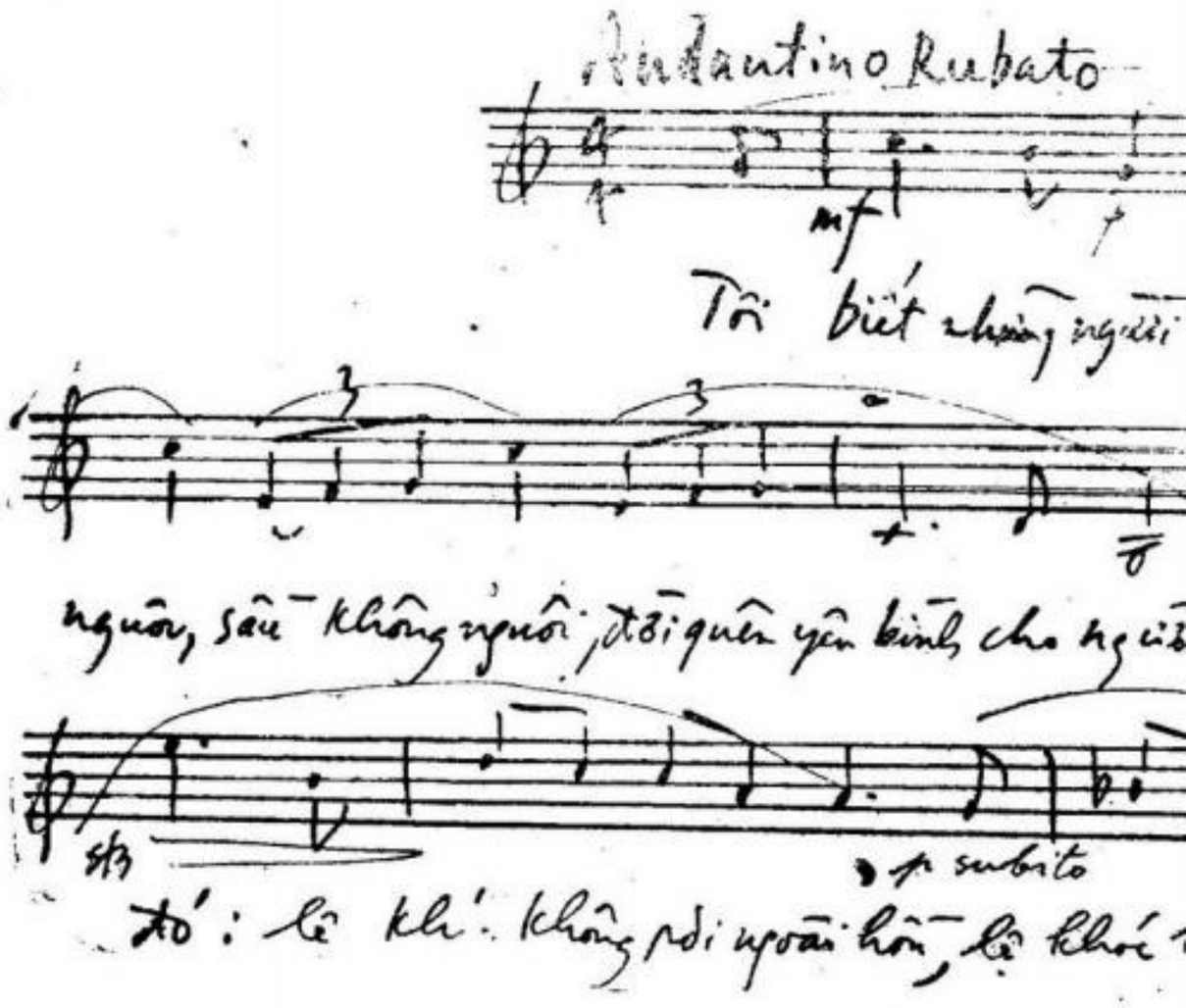

Cung Tiến là người nhạc sĩ đầu tiên ở Việt Nam đã p nhạc ngắn dài cao thấp vào ngôn ngữ hình khối là mở một cá nguyên tắc trong một nguyên tắc. Nhưng đã hát lên được Th Không Còn Cô Độc được làm cách đây đã 10 năm, lúc Thơ Th lên đây, Nghệ Thuật làm cái công việc giới thiệu cùng bạn đọ phẩm quí khác, thuộc những bộ môn khác, như phụ bản của họ trước: bìa báo của họa sĩ Cù Nguyễn) họa phẩm của họa sĩ T Song song với loạt bài viết về các tác giả V-N, việc ấn hành th gắng gửi tới bạn đọc.

thơ THANH TÂM TUYỀN □ nhạc CUNG TIẾN

Cô đơn Nghiệp ngã không nói là những đêm mưa người ngắm trăng sao bình bồng, là những đêm

mất lí, là những đêm mất đồng lí đá xanh — Gọi đá xanh, ôi những đêm buồn một

Più vivace, ma
Tempo sempre Rubato

mình, ôi những đêm lẻ loi sầu mộng chênh vênh — Đợi khi anh muốn tìm, đợi khi anh muốn

tìm ngoài đời chỉ có tuổi sao không kể, mà kèm vị mặn lệ lánh đôi mắt em —

Và đôi mắt em lệ lánh không thôi đừng ngại ngùng... Đợi khi anh muốn tìm, đợi khi anh muốn tìm

animato e crescendo

ngoài đời thơ thẩn hồn lạc hiu, mà bàn tay cầy nghệt ngào đôi môi em, nghệt ngào đôi môi em

poco Rit. a Tempo cantabile

nghệt ngào đôi môi em... Nguồn sữa mật khởi đầu — Đợi khi anh muốn tìm ngoài

poco Rit a Tempo

mà kèm cỏ hoa quyện tà cánh tay em vòng ân ái, vòng ân ái Đợi khi anh muốn tìm, đợi

Rit. poco Rall...

khi anh muốn tìm... Ôi những người, ôi những nghìn khóc cô lẻ loi ^ Đau đớn lệ, ^ lệ là những vườn đá'

Kính tiên nữ

nhạc Hoàn Do, mà lại là Thơ Tự Do Thanh Tâm Tuyền. Mang những nỗ[t]
cửa trong một cánh cửa đi tới thế giới người thi sĩ. Bản nhạc phổ là một
Tự Do, đã lên được Ý Thức, dù rằng Bài Lệ Đá Xanh của tác giả Tôi
Thanh Tâm Tuyền mới khởi đầu. Xin phép anh Cung Tiến ấn hành bản nhạc này
một tác phẩm quí cũng như rồi sẽ lần lượt trình bày trên tờ báo này những tác
Ngy Cao Uyên, Ngọc Dũng, bìa báo của họa sĩ Thái Tuấn (số này — và số
Cung, mình họa thơ của Nguyễn Trung (tôi gọi là phổ họa thơ tự do) v.v...
phụ bản, trong tự bản nhạc này, là công việc mà Nghệ Thuật sẽ tiếp tục cố

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI

30

viên đạn đồng chữ nổi

CHÀNG hình dung thấy sự ngạc nhiên sung sướng của Hiền. Thư nào chàng viết về cũng chỉ là : « Công việc quận bề bộn quá. Tuần này anh lại không sao về thăm em và con được ». Bỏ lại vòm trời giới tuyến lạnh buốt và chết ngất oán thù, cánh rừng phi lao với tiếng rên than bất tuyệt, vượt qua Hồng Hà là tầm mắt đã hân hoan diện đường sáng chói, là ở giữa những lòng phố khuất gió ấm áp. Buổi tối đầu tiên từ quận lỵ địa đầu trở về Hà Nội, Vinh biết chàng sẽ làm gì ? Bế con trên tay, cười đùa với đôi mắt thơ rừng bỡ ngỡ của nó. Đưa Hiền đi dạo phố. Qua Hàng Đào thanh lịch, Hàng Buồm ồn ào. Lững thững trên cỏ non vây quanh liễu xanh Hoàn Kiếm. Ăn một bữa thịnh soạn trên tầng ba tửu lầu Đông Hưng Viên. Và kết thúc buổi tối bằng hưởng lại thú vui có từ thuở nhỏ : Vào một rạp chiếu bóng.

Buổi tối ấy đã lỡ. Đành hẹn Hiền một chiều thứ bảy sau. Vinh không thể về Hà Nội được. Có một chuyện bất ngờ giữ chàng ở lại. Vượt qua sân quận lộng gió, Vinh lên thẳng phòng làm việc. Hết giờ rồi. Cụ Khải đã đóng kín mọi cửa. Vinh mở cửa bàn giấy chàng, bước vào. Đi vòng về phía sau bàn, chàng rút chìa khóa trong túi, mở một ngăn kéo, lấy ra một tờ giấy. Đó là một lá thư. Nét mặt ưu tư, Vinh đọc lại lá thư ấy lần cuối cùng :

Em là Nữ đây. Em liều chết viết lá thư này nhờ một người quen đưa về quận cho anh, cầu trời lá thư đến tay anh, em cầu trời, vì lá thư nếu không đến được tay anh, em sẽ không bao giờ được nhìn thấy anh nữa. Em chỉ có mấy phút ngắn ngủi để viết lá thư này, không thể cắt nghĩa tường tận. Anh nhớ lúc tảng sáng anh đưa em ra đầu lối xuống con đường tắt không ? Em bị bắt ngay sau đó, ở bên kia hàng rào. Chúng đưa thẳng em về xóm Hạ. Anh biết xóm Hạ chứ ! Chúng nói chuyện với nhau đêm qua, em nghe lỏm được, em bị giam đúng ở căn buồng mà một buổi chiều anh đi săn gần rừng phi lao, anh tạt vào xóm Hạ, anh đã đẩy cửa bước vào căn buồng ấy. Kẻ nằm ẩn trong căn buồng bỏ hoang chiều hôm đó, anh không nhìn thấy y, chính là kẻ đã đâm chết cụ quận trưởng cũ. Anh đến cứu em không ? Em tin thế nào anh cũng đến. Anh là hy vọng cuối cùng, nếu không, chiều mai em sẽ chết. Điều quan trọng là nếu anh đến, anh đừng để cho chúng nhận ra anh, trước khi anh lọt vào xóm Hạ. Vì chúng sẽ giết em, trước khi anh kịp cứu em. NỮ

Vinh định thần, tập trung ý nghĩ, ghi vào trí nhớ tất cả những chi tiết đáng ghi nhớ của lá thư cầu cứu, đoạn chàng châm lửa đốt lá thư, tần ngần nhìn tờ giấy bùng bùng bốc cháy cho đến khi nó chỉ còn là những tàn than lả tả trên mặt bàn. Chiều giới tuyến bắt đầu nghiêng xuống. Buồng làm việc tối lại. Chung quanh Vinh, những đồ vật im lìm. Trên tấm bản đồ quận lỵ treo trên tường sau lưng Vinh, cái chấm đen li ti đánh dấu vị trí xóm Hạ cũng đã nhòa đi cùng với những chấm đen li ti đánh dấu vị trí những xóm làng địa đầu giới tuyến khác.

Những câu hỏi nhầy nhớt trong đầu Vinh chia thành hai bên nặng nhẹ của một cán cân đo lường hư thực. Lá thư cầu cứu đích thực là của Nữ, Nữ viết, Nữ gửi ? Người con gái đẹp nồng nàn khêu gợi dưới xóm lá đang lâm nguy, đang ở trong tay những kẻ giết người, hay những giòng chữ Vinh vừa đọc chỉ là dẫn đường chàng tới một cạm bẫy, dụ dỗ chàng tới một ổ mai phục, như bóng tối, mưa bay và con đường hẻm khuất nẻo đã cướp đi đời sống của người quận trưởng cũ đêm nào ? Lòng Vinh đầy phân vân nghi ngờ. Duy có một điều chàng có thể chắc chắn. Hồi sáng, ông Ba Bảng đã từ dưới xóm lá lên quận, xin được vào gặp quận trưởng. Trong mười phút ngồi run rẩy trước bàn giấy Vinh, ông lão già, bằng một giọng khàn khàn đứt quãng nặng chĩu lo âu, đã báo cho Vinh biết là con gái ông ta mất tích từ đêm hôm trước. Ông lão già tỏ ý lo ngại vô cùng cho tính mệnh của con gái và khẩn khoản xin Vinh cho điều tra ngay con gái ông ta hiện ở đâu và sống chết ra sao.

Cùng với lá thư một kẻ lạ mặt trao cho lính gác ngoài cổng quận, sự trình báo của người cha cho Vinh đủ bằng chứng tin được rằng Nữ đã bị bọn khủng bố bắt giữ, và đúng vào khoảng thời gian nói lại trong lá thư, nàng bị bắt lúc tảng sáng, trên đường từ sân quận xuống xóm lá, mấy phút sau khi rời khỏi cánh tay ôm ấp của chàng.

Phản ứng đầu tiên của Vinh là định đem chuyện Nữ mất tích trong đêm kẻ địch tấn công đồn nói cho cụ Khải hay, hỏi ý kiến người thư ký già xem phải hành động, đối phó như thế nào trong trường hợp này, trường hợp duy nhất làm Vinh bối rối kể từ ngày chàng đến nhậm chức ở quận lỵ mới lập. Nghĩ đi nghĩ lại, Vinh lại thôi. Chàng có cảm tưởng Nữ bị bắt là chuyện riêng của chàng, kẻ thù bắt giữ Nữ là nhằm đến cá nhân chàng, cá nhân đó mang tên là Trần Bảo Vinh, và cá nhân Trần bảo Vinh phải tự mình giải quyết vấn đề riêng của hắn. Suy luận hơi kỳ quặc. Nó nghiêng nặng về tình cảm, tầm dầm tình cảm. Và nó làm cho chính Vinh phải bàng hoàng ngạc nhiên. Đêm ái ân với Nữ chợt hiện hình trong tâm trí. Những tràng đạn liên hồi sẽ toang không khí nín thở. Lô cốt rung chuyển. Những tia lửa chém nát, đâm thủng bóng đêm dầy đặc bao trùm quận lỵ bất chợt thức giấc trước hỏa lực công đồn. Những tiếng chân người rầm rập chạy đến những vị trí phòng ngự. Băng đạn đầu tiên trong đời từ nóc cao lô cốt bắn đi gây cho Vinh cái cảm giác ngà say choáng váng của một thực sự tham dự vào chiến tranh và máu lửa. Rồi cùng lúc đó, ngay bấy giờ, lẫn lẫn trong tiếng súng, lúc vụt sáng lúc vụt tối giữa những tia lửa, những tiếng hò hét, tiếng phi lao, tiếng nổ long trời lở đất là mặt đất của hai thân thể ngã xuống, lăn vào nhau, va chạm nhau thành bốc cháy nồng nàn, là chăn đệm xáo trộn ôm ấp ghì siết, màn tuồng giam cầm khoái lạc tràn trề, mái tóc xõa như vô thức hút mất hơi thở đuổi dồn không dứt, tiếng kêu ngắn của thỏa mãn không ngờ, tiếng kêu ngắn như reo vui chết ngất một đời lại như kêu thương não nùng một kiếp, mọi đường giây cảm giác tan nhòa thành một vùi ngập tận cùng, thành một vùi ngập một chìm đắm mê man, sượng sần, tê liệt, trong da thịt,

cánh tay, tròng mắt, hơi thở của người đàn bà đốt cháy giao hoan thành tan tành giông bão. Tảng sáng, khoảng khắc thần tiên mỏi mệt buông lơi. Ái ân xong, như đã ghi lằn trên đời nhau cách biệt vô chừng, dấu tích không xóa bỏ được một đời từ giây phút ấy. Người con gái lầm than dưới xóm lá tối tăm, phút nép trên vai chàng đi men theo bờ tường quận lỵ chập chờn sương đêm mùa đông trắng xóa, bé nhỏ, yếu đuối, tin cẩn như một con vật tiều tụy lạc lõng đến ngã vào chàng như một trú ẩn. Nàng bị bắt ngay sau đó, bên kia hàng rào thép gai, trên đầu lối đi tắt chỉ có nàng và chàng biết như một bí mật riêng tây thân mật.

Và Vinh nghĩ chàng phải đến. Dẫu thế nào, chàng cũng phải một mình đi vào xóm Hạ chiều nay, cho dẫu những bụi tre um tùm và những lớp cỏ hoang xóm Hạ đang đợi chờ chàng đã dựng lên thành một cánh rừng mai phục. Có những trường hợp bất ngờ, chỉ có thể tạo thành bởi sự đùa cợt lạ lùng của định mệnh, có những phút sống thuần bằng giả định, người ta thực ra không bị bắt buộc, vậy mà rồi người ta vẫn đến, đương đầu và đối diện với khốc liệt. Trên ý nghĩ này, Vinh đứng lên, đẩy ghế đi ra. Chàng bước một bước. Bước đầu tiên đưa chàng tới xóm Hạ xa xa, bên kia con đê dựng thành cao ngất, ở đó đêm ngày là tiếng thông reo than vãn dầy trời. Tiếng thông reo ấy chiều nay, Vinh nghe như một lời dọa nạt.

Một khẩu súng lục lủng lẳng bên sườn Vinh. Một băng đạn quấn ngang lưng chàng, giây da để lộ những đầu đạn đồng sáng chói. Chàng mặc một bộ quần áo đen. Như đêm. Như chúng nó. Như kẻ thù. Vinh còn xách trên tay một khẩu tiểu liên. Chàng đã quyết định xong rồi. Nét mặt Vinh, khi chàng ra tới đầu thềm, thản nhiên như không có chuyện gì ghê gớm xảy ra.

●

BẢO chính Phàm đứng nghiêm chỉnh bên cạnh quận trưởng. Bóng bảo chính Phàm và bóng Vinh dáng chiều lầm nghiêng đi, như vươn lên cao vút, in thật xậu vào nền trời. Mùa đông thê lương rầu rầu chưa chịu đi khỏi vùng trời này. Gió băng băng thổi qua những cánh đồng mù sương dưới thấp. Bộ quần áo đen của Vinh đập phần phật trên thân hình chàng cứng cáp. Vinh nhíu mắt nhìn về phía cánh rừng phi lao. Vùng đậm đặc hiu hiu phát ra tiếng khóc than chiều chiều rũ rượi chỉ còn là một vệt xanh mờ kéo dài ở chân trời.

Chống mạnh báng cây tiểu liên xuống mặt đê, Vinh quay lại hỏi bảo chính Phàm :

— Nhớ lời tôi dặn chưa ?

— Dạ. Nhớ.

— Nhắc lại.

— Tôi cầm đầu một tiểu đội mai phục ở chân đồi phi lao, trước lối vào xóm Hạ, cách xóm ít nhất là ba trăm thước. Tiền quân *từ* quận tới chân đồi phải tuyệt đối giữ bí mật, để không một cặp mắt nào trong xóm Hạ có thể nhìn thấy.

— Tốt lắm. Gì nữa ?

— Tôi chỉ được dẫn tiểu đội tiến vào xóm Hạ một nửa giờ sau khi ông quận đã vào lọt trong xóm, hoặc sau khi trong xóm Hạ đã có tiếng súng nổ lên.

Vinh vỗ vai bảo chính Phàm :

— Đừng quên. Đó là một mệnh lệnh. Không được đến gần hơn. Cũng không được vào xóm Hạ sớm hơn. Thôi, cứ như thế. Đừng lo lắng cho tôi. Không sao đâu. Lát nữa chúng ta gặp nhau.

Bảo chính Phàm tần ngần toan nói, nhưng Vinh đã xua tay ngăn lại. Chàng mỉm cười cho người bảo chính trung thành yên tâm. Đoạn chàng đeo khẩu tiểu liên lên vai, bước nhanh xuống bờ đê. Từ chỗ bảo chính Phàm nhìn theo, bóng Vinh xa dần, nhỏ dần. Chiếc mênh mông trên đầu. Vinh nhìn đồng hồ. Chàng chỉ còn vừa đủ thì giờ đi thẳng đến xóm Hạ. Cánh đồng bỏ hoang chạy dài trước mắt và hai bên. Mặt đất cứng lạnh, như chết. Một thoáng sương mỏng chập chờn lan đi. Vinh bước thoăn thoắt trên những bờ ruộng mấp mô. Trên địa hình trống trải hoang vu không biết đã bao nhiêu mùa màng không có, những bước chân đều nhịp của Vinh đang xa dần những mái quán hàng trên mặt đê cao là cổng vào quận lỵ mà Vinh nghĩ tới nhưng không nhìn trở lại một lần nào.

Ý nghĩ chàng tập trung vào một khuôn mặt. Một khuôn mặt rợi chờ, trên đó là hai cặp mắt hãi hùng, cầu khẩn, mở thật lớn, thăm thẳm, không chớp, từ xa đang nhìn chàng đi tới. Vinh kẹp chặt báng súng trong cánh tay. Vũ khí không rời; sẵn sàng nhả đạn vào mọi biến cố thù nghịch gây cho Vinh một cảm giác yên tâm. Trước mặt Vinh, cánh rừng phi lao lớn dần. Tiếng than khóc của phi lao lạc lõng mất hút về đâu trên những hướng trời giới tuyến mênh mông, bây giờ bao vây Vinh, âm thanh kỳ dị của nó kín trùm lấy chàng thành dữ dội và trùng trùng bão lốc.

Nửa năm sau. Sáu tháng trôi qua từ buổi chiều mù sương ấy, khi xóm Hạ hoang vu của địa đầu giới tuyến chợt từng loạt súng nổ chát chúa vang lên. Trên vùng cỏ dại lan chiếm ngút ngàn, từ những căn nhà đổ nát không người dãi dầu mưa nắng, giữa một hoàng hôn tang chế, trong tiếng phi lao là lay rì rào lồng lộn không gian giới tuyến bao la, từ sau những bụi tre um tùm lá ngọn của xóm Hạ nín thở, xóm Hạ đợi chờ, bầu không khí thê lương thiêm thiếp bỗng bàng hoàng lay chuyển bởi sự khốc liệt giao nhau của những viên đạn đồng chữ nổi. Những viên đạn đồng chữ nổi, của chất ngất oán thù và thanh toán đẫm máu ấy phát lên những âm thanh sé trời, vượt qua những bờ tre của xóm Hạ — nhạc phi lao bỗng trầm nương đầy — bay đi thật xa, qua những thửa ruộng không cầy, những con lạch cạn giòng, những lò gạch đổ, những cây cầu gẫy, đội đập vào vách dựng cao ngất của con đê hình chữ chi, âm thanh của đạn đồng nương theo chiều nghiêng của khúc đê quành vọng tới tận khoảng sân sau trần trụi của quận lỵ.

Rồi như một vang động hãi hùng bao giờ cũng kéo theo một im lặng hãi hùng sau nó, xóm Hạ bặt đi, rơi chìm thăm thẳm vào nín thinh lạ kỳ không tiếng vang, như ở đó, một nấm mồ chợt mở toang trong khoảng khắc, nấm mồ ấy khoảng khắc song đã vĩnh viễn đóng lại với ngàn đời.

Sáu tháng trôi qua từ đó, tới buổi sáng rực rỡ ánh nắng này, Vinh đứng một mình trên mặt đê cao, hướng tầm mắt về vệt tre xanh mờ của xóm Hạ xa xa. Ánh mắt Vinh đựng đầy hình bóng. Trong ánh mắt chàng cợn cợn, thoang thoáng lớp lớp thắng ngày qua. Khi chàng đến đây, một mùa đông cực kỳ buốt lạnh, bao phủ lê thê kín khắp vùng ngờ sợ hắt hiu của đất trời giới tuyến. Quận lỵ khi đó mới thiết lập. Nó là một đời sống nhợt nhạt mới nhú, được khai sinh trong cơn mộng dữ đầy hoài nghi và đầy thảm họa của chiến thời; như một đứa con hoang hé cặp mắt thất đảm thấy đời mình gió mưa điêu đứng từ những ngày nhỏ dại đầu tiên. Lúa không mọc. Hoa thôi nở. Đất chết từng mùa. Chim thôi hót, những buổi sáng chết yểu, những buổi chiều lâm chung, rừng phi lao khóc than, đất không người bắn bặt. Khiếp hãi làm chủ. Tội ác ngự trị. Lửa đạn mặc sức và chiến tranh tha hồ. Những dấu tích ghê gớm. Những hiện hữu rùng rợn. Những phát đạn lẻ thấp sát mặt đất, khi bóng tối nghiêng xuống, không một kẻ nào dám ra ngoài đứng ngắm trời sao, khi chiều tới là sự sống trút thoát hơi thở cuối cùng. Và chết. Chiến tranh. Nhìn đâu cũng chỉ là chiến tranh có mặt. Phút nào qua, phút ấy là của chiến tranh. Chiến xa trên bờ đê, chồm tới sự hung hãn của vòng sắt nghiến long trời lở đất. Những nòng súng nghiêng nghiêng hướng sự đe dọa thường trực vu vơ lên vòm trời. Giây thép gai lớp lớp từng từng rức buốt. Và con người, dưới những đè nặng choáng váng ngột ngạt ấy, chỉ còn là những sinh vật hèn mọn không hơn gì cỏ cây.

■ xem tiếp trang 23

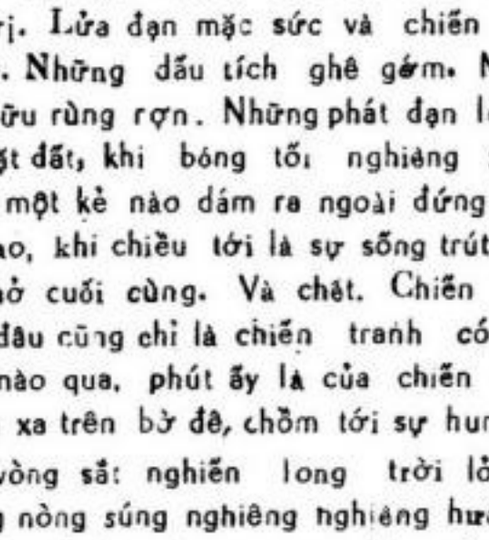

một làng quê cám dỗ

■ tiếp theo trang 17

áo quần nằm xuống, vả lại, tôi đến nhà người lạ và không thể coi như được chấp nhận trong nhà này. Tôi chống cùi chỏ nằm nhìn trong chốc lát những đứa trẻ đùa nghịch trong một góc, mình để trần. Rồi vì cảm thấy mệt mỏi quá nên tôi gối đầu lên túi vải, duỗi hai tay ra, phóng mắt nhìn một lát những cây xà dưới mái nhà và ngủ thiếp đi. Trong lúc chập chờn ban đầu tôi tin vẫn còn nghe tiếng một đứa bé kêu lớn « coi chừng, hắn tới đó ! », rồi tiếng chân lũ trẻ chạy nhanh đến giường của chúng lọt vào ý thức tôi trong khi đang tan loãng đi.

Tôi thật sự chỉ ngủ được rất ít vì khi tôi thức giấc, ánh trăng vẫn dọi y chỗ cũ trên sàn, gần như không thay đổi. Đang ngủ say và không mộng mị, tôi không hiểu tại sao lại thức giấc như vậy. Lúc đó tôi liền thấy ngay bên cạnh, ngang gần tai tôi, một con chó xù nhỏ xíu, một trong những con chó xù ghê tởm đầu tương đối lớn và phủ đầy lông xoắn tít từng lọn, xen vào giữa là cặp mắt và cái miệng như những hạt châu giác trong một khối sừng mà tôi cũng không biết thuộc loại gì. Do sự tình cờ nào mà con chó vốn ở đô thị nay lại lưu lạc đến ngôi làng này Cái gì đã thúc đẩy nó đi loanh quanh trong nhà ban đêm như vậy ? Tại sao nó lại đứng cạnh tai tôi ? Tôi gừ gừ như tiếng một con mèo để đuổi nó đi chỗ khác, có lẽ đó chỉ là một trò đùa dành cho trẻ con và nó chỉ nhích xa chỗ tôi một chút thôi. Tiếng gừ gừ của tôi đã làm cho nó sợ, nhưng nó không bỏ đi, nó quay lại chỗ cũ đứng yên bằng bốn cẳng nhỏ xoắn tít cả lông, để lộ một thân hình có vẻ nhỏ thó và cằn cỗi so với cái đầu của nó. Trong khi nó đứng yên, tôi muốn ngủ lại, nhưng vẫn không sao ngủ được, tôi không ngừng thấy trên khoảng không, ngay trước hai mắt nhắm của tôi, con chó lắc lư và cặp mắt trước đầu nó. Không thể chịu được nữa, tôi không thể để con vật này ở cạnh tôi, tôi nhổm dậy ôm nó trên tay để đem ra ngoài, nhưng con vật ngu xuẩn đến nỗi quyết tự vệ và cố dùng móng chân cào tôi để chống cự. Tôi buộc phải giữ chặt bốn chân nhỏ của nó, tôi có thể nắm cả bốn chân nó trong một tay không khó khăn gì.

— Ra ngoài này, chú chó con ơi. Tôi vừa nói vừa cúi xuống chiếc đầu nhỏ bé đang vùng vẫy lay động những lọn lông quăn đem nó đi trong bóng tối tìm cửa ra. Bây giờ tôi chỉ chú ý đến thái độ quá yên lặng của con chó ; nó không sủa cũng không ăng ẳng một tiếng nào, nhưng máu chảy dữ dội trong tất cả những mạch của nó, tôi cảm thấy rõ như vậy. Sau khi đã bước được vài bước — sự chú ý độc nhất của tôi về con chó làm cho tôi lơ đãng — tôi đã vấp phải một trong những đứa bé đang ngủ. Bây giờ căn gác hoàn toàn tối đen, khung cửa tò vò chỉ dọi vào một chút ánh sáng. Đứa bé thở mạnh, tôi đứng yên một chút, không động đậy cả một ngón chân nữa, sợ làm cho nó thức giấc một lần nữa nếu tôi thay đổi vị trí. Nhưng quá chậm rồi, bỗng tôi thấy bọn trẻ con đứng quanh tôi trong những chiếc sơ mi trắng của chúng, như có lệnh truyền cho chúng, đó không phải do lỗi của tôi, tôi chỉ làm thức giấc có một đứa bé thôi, nhưng sự đánh thức này đã không đơn giản có thể nhưng chỉ là một lộn xộn nhỏ mà một giấc ngủ trẻ con đã chiến thắng một cách dễ dàng. Và vì thế mà tất cả bọn chúng đều thức giấc.

Tôi nói :

— Các em nhỏ, các em muốn gì, hãy đi ngủ đi.

Một cậu bé nói :

— Ông cầm cái gì đó. Và cả năm đứa bọn chúng bắt đầu soi mói trên người tôi.

— Phải rồi, không có gì dấu diếm cả Tôi đem con chó này ra ngoài. Nó quấy rầy không cho tôi ngủ. Các em có biết nó thuộc về ai không ? Tôi nói, nếu chúng muốn giành con chó thì càng tốt.

— Của bà Cruster.

— Bà Cruster là ai vậy ? Tôi hỏi, nhưng tôi không nhận được câu trả lời nào của lũ trẻ bị kích động. Một đứa trong bọn giật con chó lúc này rất yên lặng hấp tấp mang đi trong khi những đứa khác đuổi theo nó.

Tôi không muốn ở lại đây một mình, vả lại cơn ngái ngủ đã qua ; tôi ngần ngại một lát, dường như rằng tôi đã xen vào nhiều việc trong nhà này, nơi mà không người nào tỏ vẻ tin cậy gì ở tôi bao nhiêu, cuối cùng tôi cũng chạy theo sau lũ trẻ Tôi nghe những bước chân của chúng ngay đằng trước tôi, nhưng trong bóng tối hoàn toàn và trên những lối đi lạ, tôi vấp ngã luôn và có một lần tán đầu vào tường khá đau. Cuối cùng chúng tôi cùng gặp nhau trong căn phòng mà trước kia tôi gặp ông bà cụ, căn phòng lúc này trống rỗng ; qua cánh cửa mở ở, ta nhìn thấy khu vườn tắm ánh trăng. Tôi tự nói : «Hãy ra ngoài, đêm thì nóng và sáng, mày có thể tiếp tục đi bộ hoặc ngủ ngoài trời sao. Chứ ở trong này mà chạy theo bọn con nít thì phi lý quá ! » Nhưng tôi vẫn tiếp tục chạy, vả lại tôi còn để quên trên rầm thượng mũ, gậy và xách hành lý của tôi. Nhưng lũ trẻ chạy mãi ! Căn phòng này ngập đầy ánh trăng, chúng đã chạy ngang qua trong những chiếc áo sơ mi phất phới bay như có cánh, bằng hai cái nhảy, tôi đã thấy rõ ràng như vậy. Tôi bỗng nảy ra ý nghĩ rằng để làm bọn trẻ kinh hãi, trong khi bày một cuộc chạy băng qua ngôi nhà, tôi tự gây ra tiếng động trên lối đi thay vì nằm ngủ (tiếng bước chân không của lũ trẻ vừa đủ nghe rõ cạnh tiếng giày bốt nặng nề của tôi), tôi cảm ơn ngôi nhà này về sự tiếp đãi đơn sơ mà tôi nhận được ở đó.

Bỗng nhiên một luồng ánh sáng thật mạnh rực lên. Trước khi chúng tôi, trong căn phòng nhiều cửa sổ mở toang, một người đàn bà khá đẹp ngồi ở bàn và đang viết dưới ánh sáng của một ngọn đèn có chân lớn và lịch sự Bà kinh ngạc hét lên «Bọn trẻ con», bà chưa thấy tôi, tôi đứng yên trước cửa, trong bóng tối. Lũ trẻ đặt con chó lên bàn, chúng có vẻ yêu người đàn bà này lắm, chúng nhìn bà chăm chăm, một cô bé gái cầm tay bà vuốt ve, bà để yên cho nó vuốt ve. Con chó được đặt trước mặt bà, trên lá thư bà đang viết, nó thè chiếc lưỡi nhỏ xíu và run rẩy của nó cho bà, ngay trước cái chao đèn. Lũ trẻ xin được phép ở lại và tán tỉnh người đàn bà để lôi kéo sự đồng tình. Bà ta hất những đứng dậy duỗi cánh tay ra, chỉ chiếc giường duy nhất và mặt đất cứng. Nhưng lũ trẻ không muốn bị giữ lại đó và nằm giữa đất, ngay chỗ chúng tình cờ họp nhau. Trong một lát, tất cả đều yên lặng. Những bàn tay tréo lại trên đầu gối, người đàn bà nhìn lũ trẻ mỉm cười. Thỉnh thoảng, một đứa bé ngẩng đầu, nhưng vì nó thấy rằng những đứa khác đều nằm cả, nó cũng nằm xuống (1).

ĐINH HOÀNG SA
(dịch theo bản Pháp văn của Marthe Robert)

---

(1) Truyện ngắn này chỉ là bản phác thảo tác phẩm « Château » mà nhiều năm về sau Franz Kafka thực hiện.

người văn nghệ...

■ tiếp theo trang 11

mệt mỏi rã rời thân xác và tinh thần. Không sống bằng một hoạt động nào đáng kể ma cũng không sáng tac, khi đó — tự đối diện với mình, ý thức bừng tỉnh của nghệ sĩ chợt nhận ra sự cách biệt rõ rệt giữa lúc sáng tác và lúc sống cái đời sống tầm thường nhàm chán hàng ngày. Nhận thức về sự phân ly này thường gây ra tình cảm bàng hoàng, thảng thốt, kinh ngạc, vì lúc đó ý thức trong sáng không còn lệ thuộc những lôi kéo của thân xác vào hoạt động hàng ngày mà cũng không còn năng lực sáng tạo, chỉ có sức nhận thức thụ động, nhưng vô cùng sáng suốt, nên dễ tạo ra những cảm xúc lạ lùng, như cảm xúc của Pascal trong một đêm tâm tối khi ra khỏi giáo đường, thân xác mệt mỏi, chợt bàng hoàng vì nếp sống của mình trong dĩ vãng, hốt nhiên tỉnh ngộ, nhận thức rõ rệt trong một khoảnh khắc ngắn ngủi về sự phân ly khủng khiếp giữa lý trí và tình cảm: đó là đêm 23-11-1653. Ý thức về sự phân ly giữa sáng tạo và tồn tại nơi một nghệ sĩ không có nghĩa là một khủng hoảng tâm thần vì ý thức này cung cấp một yếu tố mới cho sự sáng tạo về sau: Yếu tố toàn triệt, lĩnh hội được bản chất sáng tạo và bản chất cuộc sống cũng như hiểu được *quan hệ bất bình thường giữa sáng tạo và cuộc sống*. Không lúc nào một kinh nghiệm tinh thần quan trọng bị bỏ rơi, vì nó được bản ngã sống thu nhận ngay để cung cấp cho bản ngã sáng tạo. Đọc những tiểu huyết của Dostoievski người ta có thể nhận thấy đầy rẫy những « khủng hoảng tinh thần » của các nhân vật Ivan Karamazov trong « *Anh em nhà Karamazov* », Raskolnikov trong « *Tội ác và hình phạt* », Muichkine trong « *Chàng ngốc* » vân vân. Những « khủng hoảng tinh thần » này là thể nhập của những xao xuyến mà Dostoievski đã gặp trong những năm bị đi đày ở Sibérie, những ngày cơ cực không kiếm ra một đồng, tờ báo ông điều khiển bị phá sản, người em trai yêu dấu qua đời giữa lúc ông nghèo túng mà còn để lại cho ông cả một gánh nặng : vợ và các con thơ dại,

■ xem tiếp trang 28

CUỘC ĐỜI CÁC NHÀ VĂN NHÀ THƠ VIỆT NAM

cuộc đời ĐÔNG HỒ

Đông Hồ (mặc Quốc phục) trong dịp tiếp đãi một ông Hàn Ấn Độ

bài của HOÀNG VIỄN NGU

NHÀ thơ Đông Hồ sinh năm Bính Ngọ (1906) tại làng Mỹ Đức, tỉnh Hà Tiên, một tỉnh nhỏ ở cực tây Nam Việt, giáp biên giới Cao Miên và hải phận vịnh Thái Lan.

Họ LÂM, nhũ danh là KỲ PHÁC (KỲ : lạ ; PHÁC : ngọc còn trong đá), hộ tịch chép là TẤN PHÁC (TẤN : nước Tấn, đây có nghĩa là dâng lên ; PHÁC : ngọc còn trong đá) Ông bác đặt tiểu tự là Quốc Tỉ *(Truyền quốc ngọc tỉ)* lại có tự là TRÁC CHI (Chữ ở sách Mạnh Tử ; *Hữu phác ngọc, nghi sử ngọc nhân điêu trác chi*)

Vì nhà tổ tiên truyền mấy đời, đều ở ven Đông hồ ấn nguyệt, là một thắng cảnh Hà Tiên thập cảnh, nên khi biết làm thơ đã lấy hiệu *Đông Hồ*, dưới các thi phẩm của mình. Rồi «dĩ hiệu hành», nghĩa là được đời biết tên hiệu đó hơn, không cần biết tên chánh, tên tự nữa.

Hà-tiên là miền có nhiều di tích lịch sử và nhiều phong cảnh đẹp. Chính văn phong và danh thắng nơi đây đã có ảnh hưởng nhiều cho người sinh trưởng trong đó.

Sau năm quốc biến 1945, dời nhà lên ở Sàigòn, lại có biệt hiệu là THỦY-CỔ-NGUYỆT (*chiết tự chữ Hồ*), là ĐẠI-ẨN-AM (*Đại ẩn ẩn thành thị*), là *Nhị-Liễu tiên-sinh* (vì khi ở xóm Lan-chi, trước nhà có trồng hai cây liễu.

Bởi sinh trưởng ở nơi cô lậu cùng tịch, nên chữ Pháp, chữ Hán đều được học rất ít. Chỉ chuyên tự học tiếng Việt mà thành văn tài, thi tài.

Không được ở Sài gòn, không được ở Hà nội cho nên không chuyên biên tập cho một tờ báo nào, thỉnh thoảng có bài đăng các báo, trong Nam, như báo :

— *Đông Pháp thời báo*
— *Phụ nữ tân văn*
— *Việt dân*
— *Tự Do* (do Phan văn Hùm chủ trương, năm 1939)
— *Mai* (Sàigòn)

Ngoài Bắc như báo :

— *Nam Phong tạp chí*
— *Văn học tạp chí*
— *Khai trí tiến đức tập san*
— *Tri tân* (Hà nội)

Có tiếng là từ năm 1923 đến năm 1933, mười năm, viết cho báo *Nam phong* xuất bản ở Hà nội, biên soạn, khảo cứu, ký sự, tùy bút ; trong đó làm văn nhiều hơn làm thơ. Nhân mười năm biên tập báo *Nam Phong* đó mà các nhà làm Văn-học-sử Việt xếp vào văn phái nhóm Nam phong.

Trong các bài đăng báo *Nam Phong*, lại được nổi tiếng có hai bài: Một bài nhật ký là bài *Linh Phượng* tức là *Trác Chi lệ ký tập* và một bài cổ văn là bài *Phú Đông hồ*, đều làm trong năm 1928,

■ *xem tiếp trang 30*

son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

vạch một chân trời

MẶT trời, mặt trăng, ông Tề Thiên.... Bao nhiêu bí mật, nếu giải đáp được thì có lẽ ông thầy rắn sẽ đi trước rất nhiều người. Nếu để cho kẻ khác biết thâm ý của mình thì nguy lắm, và có lẽ sẽ bị ám hại ! Nghĩ vậy, lão thầy rắn thở phào, hỏi lão Chòi Mui :

— Đêm nay mình ngủ tại đâu ?

— Tại căn chòi, dưới gốc cây gừa. Anh đi theo tôi.

Con đường từ pho tượng ông Tề Thiên đến căn chòi không xa cho lắm, điều đáng chú ý là đất được nện cứng, rải rác có vài phiến đá đen. Lão Chòi Mui mỉm cười bí mật :

— Ông anh bỡ ngỡ hả ?

Lão thầy rắn giả vờ như kẻ ngây thơ, tôn trọng thần thánh :

— Dạ, chốn nầy thâm nghiêm, u tịch. Ngôi chùa thờ ông Tề Thiên nầy có từ đời nào ?

— Ai mà biết. Mình ở đây thì biết chuyện ở đây, ngay bây giờ. Đừng hỏi chuyện đời xưa ! Nền đất cứng, trải đá là chuyện hi hữu ở chốn bùn lầy, đất sụp.

Lão thầy rắn vội thanh minh :

— Thấy lạ thì hỏi cho biết vậy thôi. Tôi là người sợ ma quỉ.

Nhưng lão Chòi Mui như chẳng cần nghe lời biện hộ ấy. Lão bước rẽ qua bên mặt, cúi đầu chui dưới một nhánh cây to :

— Căn chòi kia.

Lão thầy rắn càng ngạc nhiên hơn. Nói đúng ra, đó là ngôi miếu cổ, vách xây bằng đá nhưng nóc thì xụp xuống tự bao giờ. Thay vào đó, lão Chòi Mui đã đốn lá dừa nước phủ lên trên mớ kèo bằng tre. Chòi không có cửa. Vừa bước vào là lão thầy rắn thối lui. Hơi đá bốc ra, lạnh buốt. Nắng đã lên cao, rọi vào tảng đá đầy rêu xanh trước thềm.

— Vô cho vui mà !

Vừa nói lão Chòi Mui vừa nắm tay lão thầy rắn, kéo vô chòi. Hai người nằm xuống để dưỡng sức. Tiếng tù và vang rền, xa xa. Dường như bọn hải tặc rút lui về căn cứ, từ đây ra bờ sông Cái Lớn, có thể đi tắt, không đầy nửa buổi.

— Nằm nghỉ đi. Tôi nấu cơm cho anh ăn ! Tôi là chủ nhà mời anh tới đây. Tôi hứa giúp anh đầy đủ cơm nước, chỗ ngủ. Chắc là khi bọn Tàu Ô ra khỏi sông Cái Lớn thì anh đi xứ khác để làm nghề trị rắn. Ở đây hoài, buồn lắm.

Câu nói của lão Chòi Mui đượm vẻ thân mật nhưng đồng thời cũng là lời cảnh cáo, đuổi khách. Lão thầy rắn sanh nghi. Lần nầy lão quyết tâm khám phá bao nhiêu bí mật của ngôi miếu và pho tượng ông Tề Thiên ở gốc cây đa. Rõ ràng lão Chòi Mui là tay lợi hại, tới đây để tìm kho vàng hoặc để làm môi giới cho bọn trộm cướp. Mấy ngày rày, lão ta chạy ra mé sông để theo dõi hành động của bọn Tàu Ô. Liệu chừng bọn Tàu Ô còn nấn ná tại đây lâu ngày, lão ta mời khách về chòi để tỏ ra hiếu khách và để giữ bí mật.

Nếu không mời khách vào chòi thì khách dễ nghi ngờ, theo dõi tung tích.

Vài con chim bồ nông bay sập sận, đậu trên ngọn cây đa. Lão Chòi Mui nói to :

— Bé ! Mầy về đó hả ?

Phía sau chòi có giọng trong trẻo :

— Dạ, cháu đây nè.

— Có gì ăn không ?

Thằng bé bước vào chòi, cúi đầu chào lão thầy rắn. Nó ốm xanh vì bịnh rét rừng. Lão thầy rắn nắm tay nó :

— Đưa con cá đây ! Cá lóc lớn quá. Thằng bé nầy là...

Lão Chòi Mui đáp :

— Là cháu tôi.

Rồi day qua thằng bé :

— Lo kiếm củi đi. Bữa nay tao có khách. Lát nữa mầy về ăn cơm sau.

Lão thầy rắn có linh cảm rằng lão Chòi Mui muốn đuổi thằng bé ra khỏi chòi vì lý do riêng :

— Để nó ăn một lượt chớ ?

— Con nít con nôi mà ! Tôi là người biết quí khách. Ai lại cho thằng con nít ngồi chung một mâm với người lớn ?

Con cá lóc được xổ ụi, để trên mớ than hồng. Mùi cá vừa thơm vừa ngon bốc lên. Bụng thì đói nhưng lão thầy rắn vẫn suy nghĩ chuyện đâu đâu. Lão liếc vào vách đá. Mỗi phiến đá có chạm trổ tỉ mỉ nào hình cọp, hình chiến sĩ cầm gươm cỡi ngựa, nét chạm nổi lên, đen đúa. Trong góc vài cái hũ không tráng men nằm ngay ngắn, đậy nắp kỹ lưỡng, loại hũ không to không nhỏ, hình vuông.

Hai người ngồi ăn, chậm rãi. Lão thầy rắn chép miệng từng chập. Lão Chòi Mui nói lầm bầm :

— Tụi Tàu Ô đốt cái quán rượu ngoài mé sông Bằng không thì bạn già mình tha hồ nhậu.

Lão thầy rắn giả vờ hỏi :

— Vậy mà nãy giờ tôi tưởng rằng ở đây còn nhiều rượu. Rượu là vị thuốc đón ngừa sơn làm chướng khí.

Lão Chòi Mui cười nhếch mép :

— Ông anh lo xa quá. Ở đây chưa ai chết vì sơn lam chướng khí. Nhiều người chết khi tới căn chòi nầy, chết vì tai nạn khác !

Lời hăm dọa ấy khiến lão thầy rắn nuốt nghẹn miếng cơm. Quả là kỳ phùng địch thủ rồi « Từ nãy giờ và có lẽ từ lúc mới gặp nhau ở ngoài mé sông, lão Chòi Mui đã nghi ngờ, theo dõi nhứt cử nhứt động của mình ». Nếu im lặng quá lâu thì lão ta thêm nghi ngờ.

— Ủa ! Tai nạn gì ?

Lão Chòi Mui không trả lời thẳng vào câu hỏi của lão thầy rắn :

— Ông anh thấy mấy cái hũ lạ lùng đó chớ. Tôi chưa dám dời nó đi nơi khác.

— Sao vậy ? Tôi tưởng là hũ đựng rượu, đựng gạo muối của ông anh.

— Người ta chết vì muốn đổ cái hũ đó ra... để tìm vàng ! Những cái miếu lạ lùng, xây bằng đá như vầy... là nơi giết người. Phải là ông hoàng bà chúa mới xây được. Từ đây đến nơi có đá nghĩa là tới ngọn núi gần nhứt, đường sá xa xôi lắm. Ông

hoàng bà chúa có quyền thế, bắt dân làm xâu... ngày xưa.

— Nghĩa là hồi xưa, nhiều người chết vì bịnh tật, vì bị cọp ăn thịt khi xây đền đài ?

Lão Chòi Mui trợn mắt :

— Ông anh nên mở cái nắp hũ mà xem. Hũ đựng xương người ! Nhưng hãy coi chừng ! Thứ xương người để lâu năm bốc hơi độc lắm, gây bịnh phong, bịnh cùi. Thôi, đang ăn uống mà nói bệnh tật, mất ngon đi. Ăn thêm cho no. Hôm nao rảnh, tôi mời ông anh dạo chơi xung quanh miễu để xem mấy chỏm mả, thứ mả mới. Hễ ai tới đây mà dở thói gian tham vô lễ thì ông Tề Thiên vặn bọng tức khắc !

Tàn buổi cơm, cả hai nằm xuống vì đêm tối đến quá nhanh. Thằng bé chạy vào, đem mớ củi khô đặt vào bếp un. Nhờ cái nóp rách mà lão Chòi Mui cho mượn, lão thầy rắn yên tâm, tin rằng mình sẽ ngủ dưỡng sức một đêm dài, xứng đáng.

Đến nửa khuya, lão thức dậy, chụm thêm củi vào bếp un muỗi. Trên phiến đá bằng phẳng, lão Chòi Mui ngủ say; ngáy khò khò. Đứng ngoài sân mà chẳng thấy bóng dáng cây đa và pho tượng ông Tề Thiên. Lão thầy rắn sực nhớ hồi mới gặp nhau, lão Chòi Mui đã tiết lộ :

— Chùa chỉ còn một cái cổng.

Như: định là ngay trên nền chòi nầy còn có nhiều bí mật. Lẽ dĩ nhiên lão Chòi Mui đã đào xới vùng chung quanh đây rồi. Thằng bé ngủ nơi nào lúc ban đêm? Lão thầy rắn đã chú ý: Ngoài căn chòi nầy ra chẳng còn gia cư nào khác.

Có tiếng huýt sáo trên nhánh tràm. Đó là loại rắn lục, màu xanh lè, giết người. Con rắn ngóng mỏ, cách xa lão thầy rắn chừng bốn bước, để rình chim, rình chuột. Nghĩ vậy, lão ta bước lui, đưa tay nhanh về phía con rắn, nắm đuôi nó quay vòng tròn.

Con rắn yếu ớt cứ thẳng mình như sợi giây, chẳng tài nào uốn mình trở lại cắn kẻ thù. Lão thầy rắn hạ tay xuống, quay tròn rồi nương tay, đập nhẹ đầu con rắn vào gốc cây.

Lão đem con rắn vô chòi, để gần bếp lửa. Con rắn ngất ngư, cựa quậy khi gặp hơi nóng. Lão ghé tai, sát đầu nóp để tin chắc rằng lão Chòi Mui đang ngủ... Rồi nhanh như chớp, lão đem con rắn đến sát góc chòi, mở cái hũ đựng cốt. Mùi ẩm ướt xông lên khiến lão hắt hơi.

Lão bỏ con rắn ngất ngư ấy vào hũ để cho nó hồi sinh, sống với mớ xương thịt khô khan. Mớ xương người sẽ tiết ra bao nhiêu chất độc, khiến con rắn lục trở nên lờ đờ. Rắn sống với hơi ẩm ướt trong hũ và ăn chút ít xương cốt ấy. Theo bí quyết của thuật nuôi rắn thì nọc của con rắn lục sẽ giết người trong nháy mắt.

Lão trở về nóp, nằm xuống, mỉm cười. Đột nhiên, lão nghe cảm giác lành lạnh. Một con rắn khác, loại hổ đất, từ phiến đá bò lên. Rắn ơi là rắn. Tất cả một ổ rắn, rắn mẹ rắn con từ từ xuất hiện. Loại rắn nầy sống lâu năm trong chòi, trở nên hiền lành, ban ngày rút xuống hang, ban đêm xuất đầu lộ diện để bắt chuột.

●

Thằng bé bước rón rén đến gốc cây đa, nhìn dáo dác. Lão Chòi Mui đã tát tai nó, hồi hôm qua :

— Phải cẩn thận. Thằng cha thầy rắn đó lợi hại lắm. Đừng cho nó biết rằng pho tượng ông Tề Thiên nầy bộng ruột !

Thằng bé đã cúi mặt nhưng nó lầm bầm :

— Tôi đâu biết. Nếu nó lợi hại thì rước nó về đây làm chi ?

— Nó... biết chỗ có kho tàng. Mình xài nó trong vài ngày. Nếu nó gặp kho tàng thì mình giết nó. Bằng không thì mình cũng... giết nó.

Dường như trời sắp chuyển mưa, Thằng bé dạo một vòng chung quanh gốc cây đa. Lão thầy rắn không có mặt tại đó. Nó vững bụng, đến sát gốc cây, lách mình vào phía sau lưng pho tượng ông Tề Thiên, pho tượng bằng cây mít nài, tiện rất khéo. Nó mở cửa, nói đúng hơn là nó đẩy cánh cửa bí mật, sau lưng ông Tề. Nó chui vào trong, nằm dài trên mớ lá khô lót sẵn.

Gió thổi lồng lộng, chui vào từ đôi mắt ông Tề Thiên. Đôi mắt ấy được che tạm thời, lúc ban ngày, bằng hai miếng ván nhỏ. Tuy chật hẹp nhưng pho tượng đủ sức chứa đựng một đứa trẻ như nó. Gió thổi vào khiến cho người nằm bên trong đủ không khí thay đổi. Gặp lúc tiết trời oi bức, nó mở cánh cửa phía sau lưng.

Nó nằm dài, gác tay lên trán. Từ trên nóc gian phòng chật hẹp ấy, một sợi giây lòng thòng buông xuống, treo lủng lẳng thấp đèn dầu mù u. Thấp đèn đã cạn dầu, lụn bấc, treo lấy lệ. Ban ngày và luôn cả ban đêm, chuột chạy vào lòng pho tượng, uống cạn dầu. Nhiều lần nó đòi ném dĩa dầu ra ngoài cho sạch sẽ chỗ ăn nằm nhưng lão Chòi Mui đã can gián :

— Để cho người ngoài đừng tò mò. Chẳng lẽ để sợi giây treo tòn ten một mình.

Sợi giây ấy ăn liền vào trong chòi. Xưa kia, theo lời giải thích của lão chòi Mui, ngôi chùa này là nơi hội họp bí mật của một nhóm người làm quốc sự. Thời ấy, pho tượng ông Tề Thiên được dựng trên chót cổng, trong đó có bố trí một người canh phòng ngày đêm. Từ trong ruột pho tượng, người canh phòng thấy rõ từ xa, qua hai con mắt đục thủng trên mặt ông Tề. Khi cần báo động, người ta cứ nắm sợi giây giựt một tiếng, ba tiếng tùy theo dấu hiệu qui định trước. Bây giờ, vì thiếu cái chuông, lão Chòi Mui buộc đầu sợi giây phía trong chòi vào cái gáo dừa, hễ ngoài nầy nó giựt giây là trong kia nghe tiếng lộp cộp như có chuột chạy.

Nó vừa chợp mắt chợt nghe tiếng ho hen phía xa xa. Kinh nghiệm cho biết : hễ nghe xa tức là nghe gần lắm vì pho tượng cây này không chuyền tiếng động. Nó nằm im. Lát sau, hai ba tiếng ho vang rền. Nó dụi mắt vì nước miếng của người ho văng xuống, từ đôi mắt của ông Tề Thiên.

— Mở cửa ra mày !

Tiếng nói của lão Chòi Mui khiến nó giựt mình. Xưa nay lão ta cấm không cho nó ra ngoài lúc ban đêm.

Nó đáp :

— Ai đó ?

— Tao ! Ra ngoài nầy.

Thằng bé ngoan ngoãn mở cánh cửa, sau lưng pho tượng. Lão Chòi Mui nói khẽ :

— Hồi chiều tới giờ mầy thấy thằng cha thầy rắn đi đâu không ?

— Dạ không !

— Nếu vậy là nó trốn. Nguy lắm. Nó là người của bọn giặc Tàu Ô. Giặc Tàu Ô tới đây kiếm kho vàng.

Thằng bé lắc đầu :

— Tôi không biết giặc Tàu Ô. Tụi đó ra sao ? Mình ở đây mấy năm rồi mà không gặp vàng, tụi nó chân ướt chân ráo làm sao gặp vàng được !

— Nín đi. Coi chừng cẩn thận.

— Ban đêm, khó quá. Phải ban ngày thì dễ hơn.

— Mầy leo lên ngọn cây đa, coi chừng từ phía. Ban đêm, hễ nghe tiếng lá khua động, tiếng chim bay kêu oang oác thì mầy... cho tao hay biết.

— Làm sao cho ông biết ? Chẳng lẽ tôi trở vô bụng ông Tề giựt giây chuông.

● còn nữa

Anh Văn dễ học

dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác.** Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

SAYONARA

● tiếp theo trang 15

— Ở đây bao lâu ?
— Khoảng hơn một tháng.
— Mày ở đâu ?
— Aoyama. Trong một khách sạn.
— Mày có bạn không ?
— Không.
— Có vợ không ?
— Tao có vợ nhưng để vợ ở nước tao. Tao tới Nhật một mình.

Khi nghe nói tôi có vợ mặt hắn hơi xịu xuống nhưng sau khi nghe tôi nói tiếp rằng tôi để vợ ở nước nhà, mặt hắn lại tươi lên, đôi mắt thoáng một tia mừng rỡ. Và hắn cố gắng phát biểu bảo ý của hắn : Hắn ở đây một mình, không vợ con, và hắn muốn tôi đến ở với hắn trong thời gian tôi lưu trú tại nước hắn. Tôi cảm ơn và từ chối. Hắn không nài thêm, vòng tay ôm lấy cổ tôi, dùng mấy ngón tay vờn khẽ lên má tôi. Tôi bắt đầu vừa hơi bực bội vừa buồn cười nhưng óc tò mò của tôi còn quá mạnh nên tôi vẫn đủ kiên nhẫn cố nín cười để mặc hắn dở trò. Hắn nhìn tôi mỗi lúc một say đắm khiến tôi hơi mắc cỡ phải đánh trống lảng bằng cách nâng cốc bia lên môi và nói chuyện vu vơ. Hình như từ lúc này hắn vẫn lắng nghe tôi nói nhưng bất cần hiểu tôi nói gì. Hắn rót thêm bia vào ly của tôi, rút hai điếu thuốc lá đặt vào môi tôi một điếu và ngậm một điếu. Hắn châm thuốc cho tôi trước. Tất cả những cử chỉ đó của hắn đều có vẻ sốt sắng, ân cần. Đĩa nhạc Nhật đã hết tự bao giờ, máy quay đĩa đã tự động tắt nhưng hình như hắn không còn để ý đến vật gì khác ngoài tôi ra. Bên ngoài cửa kính hình như trời lất phất mưa. Những ánh đèn chữ xanh đỏ của hai nhà hàng Takashimaya và Shirokiya vẫn nhấp nháy gọi nhau. Trong phòng này, hắn ôm tôi chặt hơn, vừa nói huyên thuyên vừa mân mê vuốt ve tóc tôi, má tôi, cổ tôi. Cuối cùng, mắt như mờ đi, hắn ghé sát mặt hắn vào mặt tôi, chực hôn tôi. Đến đây tôi không còn đủ kiên nhẫn để chiều óc tò mò của mình nữa. Tôi vụt cựa mình, cười sặc lên vài tiếng, vùng ra khỏi tay hắn và đứng phắt dậy. Rồi tôi cố lấy vẻ nghiêm nghị chỉ tay vào mặt hắn nói lớn :

— You, homosexual ! jotonai ! (Mày là thằng mắc chứng đồng tính ái ! Không tốt !)

Hắn ngơ ngác vài giây rồi thú nhận bằng một giọng nho nhỏ :

— Yes, I, homosexual. I love you !

Hắn đứng dậy, lảo đảo, vừa lẩm bẩm nhắc lại câu «I love you» vừa chực vồ lấy tôi khiến tôi phải lùi lại một bước, quắc mắt nói lớn hơn :

— Stop ! I, nai, nai homosexual !

Tuy tôi nhắc lại những tiếng nai, nai (không, không) nhưng hắn có vẻ chẳng đếm xỉa gì đến lời tôi vì hình như hắn không thể mất mòn bở, không thể để xổng « con bò lạc ». Hắn rút ví móc ra một tờ giấy bạc một ngàn Yen giơ cho tôi, năn nỉ :

— I give you. I love you !

Tuy đang vừa tức giận vừa hơi hoảng sợ nhưng tôi cũng phải phì cười. Tôi quát lớn :

— No. Let me go !

Thấy tôi quay mình định đi ra phía cửa, hắn chạy vượt lên trước, khóa tách chốt cửa lại và đứng trấn ngay ở đó. Mặt hắn hơi tái đi nhưng đôi mắt hắn quắc lên một vẻ dữ dội lạ thường. Hắn vẫn nằng nặc xin tôi ở lại, khẩn khoản đến độ có một lúc hắn quỳ một chân xuống. Thằng cha nầy có lẽ đang bị dày vò bởi một dục vọng khủng khiếp và một mối đam mê mãnh liệt. Gặp tôi, hắn đã bị .. tiếng sét ái tình chăng ? Lúc ấy, tôi vụt nhớ rất nhanh đến một cuốn sách của một bác sĩ Pháp khảo về chứng đồng tính ái. Tác giả này cho biết những tên bị chứng đó thường không ưa đàn bà nhưng lại rất ưa những thằng đàn ông trắng trẻo mảnh mai, ẻo lả như đàn bà. Thôi, bỏ cha rồi, tôi tự xét thấy mình trắng trẻo, mảnh mai, ẻo lả, cao lêu đêu, nghĩa là có đủ vẻ mềm mại, yêu kiều khiến hắn phải chết mê chết mệt ! Dưới mắt hắn, ắt tôi phải là một loại hấp dẫn chẳng khác gì Grace Kelly hoặc Eva-Marie Saint dưới mắt những tên đàn ông bình thường và hảo ngọt khác. Tôi lo ngại và tôi hối hận đã cao hứng đi theo cái thằng đồng tính ái này về cái nơi hiểm nghèo này. Nhưng đã chót ắt phải chết, tôi phải liều, phải cố giữ vẻ bình tĩnh, cố lên gân để đối phó với hoàn cảnh éo le này. Nhìn hắn để lượng sức, tôi thấy hắn cũng thuộc loại xương xương không to lớn hơn tôi lắm. Nhưng hẳn nhiên là lúc này sức hắn phải rất mạnh mẽ do động lực của dục tình.

Mặc, tay tôi đã nhúng vào chàm rồi, tôi phải hành động. Và tôi trợn mắt, dõng dạc quát lên :

— Let me go ! Open the door, let me go !

Giọng của tôi có lẽ gay gắt quyết liệt lắm nhưng vẫn không lay chuyển nổi hắn. Vì hắn vẫn đứng sững trước cửa, thịt má hơi rung rung, tóc xõa xuống trán, và đôi mắt càng thêm dữ tợn gườm gườm nhìn tôi nửa van vỉ nửa dọa nạt như muốn ăn sống nuốt tươi tôi cho đã thèm...

Tôi chợt nghĩ rằng trong cái ván phé quái đản này mình cần phải tháu cáy, và tôi cầm luôn vỏ chai bia Kirin đập choang vào mép bàn. Tay phải nắm cổ khúc thủy tinh lởm chởm những mũi nhọn sắc lẻm, tay trái với cái áo vét tông ở thành ghế, tôi lấy bộ hùng hổ tiến tới gần hắn. Chĩa khí giới vào người hắn, tôi nhắc lại mệnh lệnh trước :

— Open the door, let me go !

Lần này, như người chợt tỉnh cơn điên, mắt hắn dịu hẳn lại và hắn lặng lẽ nhượng bộ, một tay vuốt tóc lên, một tay chậm chạp mở chốt cửa rồi đứng sang một bên. Tôi đẩy cửa bước ra ngoài. Ở tầng lầu dưới có một vài tiếng nói lao xao. Có lẽ người ta đã nghe thấy tiếng tôi quát và tiếng thủy tinh vỡ...

Khỏi cửa chừng vài bước, tôi quay lại Hắn đứng ở ngưỡng cửa, khuôn mặt lầm lì đượm một vẻ buồn rầu ảo não. Tôi liệng nửa vỏ bia vỡ vào góc tường rồi nhìn hắn mỉm cười, cố lấy lại giọng thân mật bình thường :

— Sayonara.

Và tôi giơ tay ra dấu muốn bắt tay hắn. Hắn chậm chạp tiến lên, bèn lên nắm lấy bàn tay nổi gân xanh của tôi... Hai người đàn ông Nhật từ lầu dưới chạy lên và đứng ngơ ngác khi thấy chúng tôi đang thân ái bắt tay từ biệt nhau. Người đi đầu xì xồ hỏi bằng tiếng Nhật. Anh bạn quý của tôi trả lời bằng một giọng nhỏ nhẹ chậm chạp và hai người kia cúi chào, rút lui. Tôi lại nói :

Arigato. Sayonara.

Hắn nói

— Thank you. Good bye.

Tôi uốn ngón tay út, khẽ cào vào lòng bàn tay hắn. Rồi để hắn khỏi hiểu lầm, tôi rút tay ra ngay, quay lưng, thong thả bước xuống thang gác. Tới chân thang, tôi ngó lên thấy hắn đang đứng bần thần ở đầu thang. Tôi nháy nháy một mắt và nhếch miệng cười. Nhưng hắn không nháy nháy mắt cũng không cười. Trong ánh đèn dìu dịu của hành lang, hắn đứng sững, đôi mắt lờ đờ, ngơ ngác như một kẻ mất hồn. □

nhập cuộc

■ tiếp theo trang 13

Chán quá, không biết làm gì hơn tôi tình nguyện xin dạy học ở một làng Thượng dưới chân núi Lâm Viên Cho đến bây giờ đã hai năm. Với đồi, với thung lũng bè bạn cùng mây sương. Tôi tha thiết với cuộc đời lắm. Dù miền có độc có vây quanh. Tôi coi đó là sự an lành phần thứ nhất của đời người. Còn phần thứ hai, nghĩa là không bao lâu tôi sẽ vào lính như mấy thằng bạn. Có lẽ thú vị hơn Tôi nghĩ như vậy vì không lẽ nước non này lại bỏ rơi tôi ? Vì vậy tôi có một niềm vui nhỏ tuy có một ít xót xa

Bây giờ là buổi chiều. Vẫn như những chiều trên căn gác ngày xưa, tôi đẩy ra cửa sổ ngắm nhìn áo màu để bù lại những ngày heo hút ở miền xa.

Mẹ tôi ngày một già thêm. Tôi thấy thương mẹ thương em vô cùng !

Bây giờ không còn là buổi chiều. Vì tôi thấy đèn đường đã sáng. Cơn mưa vừa qua ghi lại một ít vết tích loang lổ. Tôi nghĩ về Ngọc, về người con gái bốn năm về trước khi Ngọc mới 14 tuổi...

Sự ngỗ lui đi vãng, đẹp, làm tôi thấy yêu đời, khi nghĩ đến mùa hè này Ngọc sẽ lên Đa lạt thăm tôi trước khi tôi nhập cuộc. Tôi bắt đầu cuộc đời ở đó.

Ngày thứ năm. Ở nhà Phương về, mà trao thư Vũ cho mình Hơi ngại nhưng sao mà chẳng nói gì. Định xem thơ Vũ ngay lại thôi. Để dành đến tối. Vũ chờ em nghe Vũ.

□

Tối

Thảo đi dọc theo hè phố. Mắt mở to. Xung quanh toàn bóng tối. Màn đêm liếm dần gót giầy của Thảo. Những ngôi sao lấp lánh. Anh có nhớ đến khung trời của mình. Cỏ non. Những con đường. Những nụ cười. Những ánh mắt. Vài chiếc solex chạy sát lề. Huýt gió. Thảo bỡ ngỡ. Lạc lõng. Anh giờ này em vẫn còn ở đây với niềm thương nhớ. Em cố tìm mãi nhưng không tìm được hình ảnh nào của ngày xưa. Saigon khô khan lắm anh ơi. Thảo vẫn đi. Chầm chậm. Những hàng cây ngủ gục. Tiếng gió thì thào kể chuyện tình yêu. Lá rụng nhẹ như hàng mi của người con gái. Sao ngoài trời sáng lắm. Em muốn nhắn gửi cho anh. Nơi ấy có sao không anh. Em đang ngắm bộ anh. Nhưng những vì sao nhấp nháy nói chuyện với tình nhân. Em sợ lắm. Vũ đừng nhìn em như thế. Sao lạnh buốt. Mắt anh vẫn còn tha thiết ? Em thèm hôn vào mắt anh, thèm hôn những vì sao trên cao tít. Chuông nhà thờ chụp xuống linh hồn Thảo. Trong công viên thành phố, những kẻ yêu nhau im lặng như những bóng mờ. Em thấy lạnh. Cô đơn tự bao giờ hỡ anh... Bây giờ em mới thấy thương chuyện ban đầu. Chuyện ban đầu có mưa và nắng. Và có hai người yêu mến nhau. Vũ. Thảo vẫn ở đây khô cằn như những ngọn cỏ bơ vơ trên bè phố. Thành phố này cằn cỗi quá. Thảo muốn tìm về khung trời cũ. Sao ơi chắp cánh cho tôi tìm đến người xưa ..

□

Đêm.

Thảo nằm yên trên giường. Nước mắt chảy nóng hổi trên má. Ngoài kia là đêm. Giấc ngủ từ từ và héo hắt trên khuôn mặt còn non. Trong giấc mơ Thảo thấy mình trở về khung trời cũ. Hoài đang giơ tay cầy. Thảo ngơ ngác. Vũ. Anh ở đâu Sương mù xuống nhanh. Dầy đặc. Vũ đứng cạnh hồn Thảo. Làm sao gặp lại nhau Vũ ơi. Sao ơi chắp cánh cho tôi tìm đến người xưa... Thảo tỉnh dậy. Buồn và cô đơn hơn bao giờ hết. Thảo đã nghe buồn thấm thía.

Ngoại ơi, bây giờ Ngoại làm gì ở ngoài đó, nàm cửa ô xưa Hà nội đã khép kín cách ngăn vời vợi, tưởng rằng một năm, hai năm, mười năm nay rồi vẫn thế. Những cánh bưu thiếp đầu xuân, những hàng tin ngắn ngủi hạn chế không đủ làm Ngoại con mình nói những gì đáng nói. Ngày ngày với dần rồi dứt hẳn. Có dịp nào như nhắn qua đài phát thanh, Thầy đều nhắn thăm Ngoại, nhưng biết Ngoại có nghe không, sao Ngoại không trả lời, bặt vô âm tín. Thầy Mẹ và gia đình xem như Ngoại đã mất, lập bàn thờ ở giữa nhà. Sao lâu thế Ngoại, sao Ngoại không về với con, Ngoại tiếc gì cửa hiệu tạp hoa ở phố Hàng Ngang, dãy nhà cho thuê đường Quan Thánh. Ngoại tiếc gì nhỡ Ngoại, sao Ngoại không vào đây với con, cũng có nhà, vườn, cây ăn trái. Từ Bắc vào, Thầy đã lần hồi mua được một sở vườn nhà khá rộng của một người bạn cùng sở đổi vào Saigon Nhà nằm ở miệt Kim Long, xứ vua chúa. «Kim Long có gái mỹ miều, Trẫm thương Trẫm nhớ Trẫm liều Trẫm đi». Xưa đã có câu thề. Nhà

■ xem tiếp trang 33

thế giới của ngoại

■ *tiếp theo trang* 12

Thầy thường nói đùa vậy với chúng con trong những buổi ăn có đông đủ các anh chị con Hương, Bé Hương của Ngoại năm nay học đệ tứ trường Đồng Khánh, sang năm đệ tam rồi, chồng không Ngoại. Mỗi độ nào con còn với vẫn Ngoại theo ngồi trên lòng Ngoại trong khoang chiếc xe keo chật hẹp do Chú An kéo, đưa Ngoại con mình lên thâu tiền nhà trên Quan Thánh vào dịp cuối tháng. Con lạnh, rúc đầu vào ngực Ngoại, hơi ấm Ngoại truyền sang, thơm phức mùi nha phiến, Ngoại mua cho con một đồng lạc rang đỏ đầy trong hai chiếc túi bé tí xíu. Rang Ngoại không còn mấy chiếc nhưng đôi tay khẳng khiu của Ngoại đã sức bóp vỡ chiếc vỏ, Ngoại đút cho con những hạt nóng hổi, bùi, thơm phức.

Hình ảnh của Ngoại như một cái gì ấm cúng xót xa bao bọc con. Ngoại gần con suốt cả thời thơ ấu. Nhớ mãi đôi môi nhai trầu bỏm bẻm và đỏ chót của Ngoại, mùi hăng hắc của những chiếc vỏ dầm gần gũi với con làm sao. Lại còn chiếc cối giã trầu. Con nhớ một bận, Ngoại đi ăn giỗ bên Nội, con ốm, trong cơn mê sảng con đã đạp vỡ chiếc cối giã trầu của Ngoại, Ngoại đã bỏ quên lúc ngồi gần bên săn sóc con. Mẹ la con, Thầy bảo : «nếu con không ốm thầy sẽ đánh đòn». Ngoại về, mặt Ngoại buồn hơn bao giờ hết, Ngoại chắp từng mảnh nhỏ lại, nhờ Chú An lấy xi măng hàn gắn. May mà chưa vỡ tan. Ngoại quí chiếc cối đó vô cùng, nghe đâu đời cố để lại. Hai ngày rồi Ngoại không nói với con lấy nửa lời, con buồn quá, con khóc suốt ngày và Ngoại đã thua. Ngoại không còn giận con nữa. Nhưng mỗi bận giã trầu, Ngoại vẫn

người văn nghệ...

■ tiếp theo trang 23

vân vân, không kể hết được những kinh nghiệm đó trong đời Dostoievski mà bản ngã sống của ông đã thu nhận, làm thành chất liệu cho các tiểu thuyết lớn mà ông đã tạo nên. Chẳng cứ gì trường hợp Dostoievski, mà ở bất cứ nghệ sĩ nào ta cũng có thể thấy bóng dáng của cuộc sống, mà họ đã trải qua, thấp thoáng trong tác phẩm của họ.

● Nghệ sĩ tự hiến mình cho thực tại, mở rộng tâm hồn để đón nhận cuộc đời, để cho kinh nghiệm thấm vào mình qua cảm hứng, bằng những rung động chân thành, đó chính là thái độ của nghệ sĩ đối với thực tại : thực tại của con người cũng như thực tại của vũ trụ trong nhãn giới của con người. Nhưng tự hiến dâng mình cho thực tại không phải là đánh mất bản ngã mà trái lại, còn là chinh phục đối tượng, là mời gọi thực tại— các hiện tượng phức tạp ở ngoại giới thấm nhập vào tâm hồn mình qua ngưỡng cửa của cảm thức sáng tạo.

Cảm thức sáng tạo chính là thành tố quan trọng nhất của chủ thể nghệ sĩ tức là bản ngã sáng tạo, là tiềm lực sản xuất : Sau khi tiếp nhận kinh nghiệm sống, nó chính là động lực, thúc đẩy nghệ sĩ tạo nên tác phẩm

Do đó hiến mình cho thực tại là chinh phục thực tại, nhưng không phải là đem con người tầm thường của ta trong xã hội công thức ra mà đối diện với thực tại, vì nghệ sĩ đứng trước thực tại luôn luôn có *thái độ tự do và giao ứng*. Tự do và giao ứng là hai khía cạnh hỗ tương của sự hoà hợp sáng tạo, của sự tiếp thụ tích cực đối với thực tại phức tạp nơi ngoại giới. Tự do, trong thái độ văn nghệ đối với thực tại, phải được hiểu là không vướng mắc vào những điều kiện tầm thường, không lệ thuộc vào nếp sống nhàm chán và công thức hàng ngày, tức là không đem cái «tôi» nhỏ nhoi, ích kỷ, duy lợi và vật dục ra mà giao tiếp với thực tại. Nghệ sĩ chỉ lấy tâm hồn mà cảm thông và đối thoại với cuộc đời. Đã đành nghệ sĩ có thân xác, có cảm giác, có dục vọng là những mối giây cụ thể ràng buộc nghệ sĩ với thực tại, với cuộc sống để nhờ đó mà tiếp thụ kinh nghiệm, thu thập chất liệu cho nghệ phẩm. Nhưng những kinh nghiệm giao hảo và ứng hợp giữa nghệ sĩ và thực tại luôn luôn được lọc qua rung cảm của tâm hồn trước khi trở thành chất liệu thực thụ cho nghệ phẩm. Một người thường và một nghệ sĩ cùng yêu một người đàn bà đẹp, cùng chung đụng với người đàn bà đó, và giả dụ là cùng một cảm giác, cùng chung dục vọng dành cho người đàn bà kia, thế mà nghệ sĩ – từ đấy – tạo thành hình ảnh độc đáo về một người đàn bà trong nghệ phẩm của chàng, người đàn ông kia không sáng tạo được một nghệ phẩm nào rút từ những rung động đối với người đàn bà đó, vì sao ? Vì những cảm giác và cả tình yêu của hai người được lọc qua hai tâm hồn khác nhau. Và chẳng hạn hai tâm hồn (của nghệ sĩ và của người đàn ông kia) có đồng điệu đi nữa, thì *thành tố sáng tạo*) trong tâm hồn của nghệ sĩ cũng đủ biến những rung cảm tương tự kể trên thành chất liệu khác hẳn rồi. Vì thế tôi mới gọi yếu tố căn bản nơi tâm hồn của nghệ sĩ là cảm thức sáng tạo, bởi nó vừa là một nhận thức bén nhạy và tinh tế bằng rung cảm, vừa là tiềm năng sản xuất, vừa là cơ năng chuyển hóa kinh nghiệm đã thu thập được, trong khi nơi người thường, tâm hồn rung cảm chỉ đóng vai trò nhận thức và chuyển hóa kinh nghiệm mà không có tiềm năng sáng tạo. Người thường có thể thưởng thức và tiếp thụ mà không sáng tạo được vì tâm hồn họ còn bận bịu, vướng mắc vào những mối dây ràng buộc trong những kích thước hẹp hòi của nếp sống cũ mòn khuôn sáo, họ không dứt được những liên hệ phù phiếm của dĩ vãng. Ngược lại, nghệ sĩ mỗi lần sống một kinh nghiệm đều như lần đầu tiên, đều khao khát, thiết tha, như chưa hề sống bao giờ ; trong khi người thường sống một kinh nghiệm đến hai lần thì không còn để ý đến kinh nghiệm đó nữa, coi là nhàm chán, một nghệ sĩ không thế, mỗi lần sống một kinh nghiệm đã qua đều khám phá ra một khía cạnh mới lạ mà lần trước chàng chưa nhận thấy. Tính cách sáng tạo liên tục này khiến nghệ sĩ như đổi mới hoài hoài một kinh nghiệm đã trải qua. Sở dĩ vậy là vì nghệ sĩ có một tâm hồn luôn luôn tinh khiết không vẩn đục bởi những điều thường tục đã trải qua, bởi nghệ sĩ luôn luôn để hết tâm hồn vào thực tại mà không dè dặt, không tính toán, không che dấu cảm thông đến cùng rung động hoàn toàn, trong khi người thường không hề đặt hết tâm hồn vào đối tượng, vì họ không bị níu kéo bởi nhiều trở ngại, mà không dứt được, trong những kích thước khác của con người họ. Nói khác đi, thái độ của người thường đối với thực tại là thái độ dè dành, thái độ tự vệ, thái độ đề phòng, ngại sẽ bị mất hết vốn tâm hồn ; ngược lại, thái độ của nghệ sĩ đối với thực tại là thái độ cho không tất cả tâm hồn mình, chẳng giữ lại chút gì mà cũng chẳng hề ra điều kiện, tự dâng hiến mình mà không đòi hỏi. Nhưng chính vì nghệ sĩ dám dâng hiến hết cả tâm hồn mình cho thực tại mà thực tại mới hiển hiện hoàn toàn, mới bộc lộ hết bản chất ra trước cảm năng của nghệ sĩ. « Cho tất cả để được tất cả », đó là mệnh lệnh của cảm thức sáng tạo, của tâm hồn nghệ sĩ. Sự trao đổi này được thiết lập trong niềm cảm thông chân thành sâu xa của nghệ sĩ đối với thực tại ; vì chỉ có niềm cảm thông, chỉ có tình thương không giới hạn, không dè dặt mới chinh phục được đối tượng, bởi « thực tại vốn dĩ bất trắc, cuộc đời thường biến đổi », buông thả mình theo nó, hoàn toàn cởi mở, soắn sít lấy cuộc đời là cách độc nhất để tâm hồn hòa nhập vào thực tại, để giữ lấy nó trong mình.

Con người sáng tạo, dù sao đi nữa, cũng không hề dựa hẳn vào thực tại khách quan như những người chủ trương duy thực thường tưởng, bởi thực tại hiện diện luôn luôn dưới một hình thức nào đó trước sự quan chiêm của nghệ sĩ. Bất cứ hiện tượng nào cũng có mặt đối với ý thức hướng vào nó và nó có một ý nghĩa nào đấy cũng không ngoài giới hạn mà mối tương quan giữa ý thức và nó đã thiết định. Nói cách khác, dù có được coi là khách quan, một hiện tượng lọt vào nhãn giới của ý thức tiếp thu không tránh được một phần chủ quan của nghệ sĩ in lên nó, nhập vào nó. Cũng vì thế mà trong mọi nghệ phẩm, thực tại đã bị chủ quan hóa, nghệ thuật hóa, trở thành hiểu tượng tinh thần. Dấu vết của cá nhân nghệ sĩ in lên thực tại ở ngoài đời khi nghệ sĩ đối diện với thực tại không bộc lộ rõ rệt cho bằng dấu vết của chàng trong tác phẩm mà chàng đã tạo ra. Tạo ra bằng tâm hồn mà cũng bằng cả thân xác nữa, vì nghệ sĩ sống với tác phẩm của mình bằng con người toàn diện của mình, nhất là trong lúc sáng tạo, trong lúc sản xuất. Không những tâm hồn của nghệ sĩ rung cảm mãnh liệt, tinh thần trong sáng, mà cả thân xác cũng như đê mê, tất cả năng lực sống dồn vào tác phẩm. Diễn tả tâm lý của nhân vật Lady Chatterley, nhà văn D. H. Lawrence đã nhiều lúc nín thở, nín thở nhường sống thực cái giây phút dò theo từng bước chân của bà mệnh phụ khát tình lần mò vào rừng sâu tìm anh thợ săn thô kệch và gan góc. Tôi nhớ có đọc điều đó qua lời kể của Lawrence với một nhà phê bình Pháp về sự hô hấp của ông khi viết cuốn tiểu thuyết nổi danh kia

Nín thở, và nhiều khi là mở mắt trừng trừng như muốn thấy rõ từng đường gân, từng mạch máu trên tay nhân vật hiện ra trước mắt. Môi mím chặt và hai hàng lông mày nhíu lại khi tả nhân vật của mình nổi giận hoặc lẩm bẩm những lời mà nhân vật của mình đang nguyền rủa cừu nhân trong một đoản thiên viết dở dưới tay vân vân, đó là những cử động thường thấy, những thái độ mà ta hay bắt gặp nơi các nghệ sĩ đang sáng tác. Đan cử những thí dụ trên, tôi chỉ muốn mô tả một cách cụ thể những cách thế sống toàn diện của nghệ sĩ trong lúc sáng tác. Và điều đó có nghĩa là nghệ sĩ tự dâng hiến toàn thể con người mình cho nghệ phẩm, sống hết mình với sáng tác của mình. Niềm khao khát được sống đời sống của tác phẩm mình đang hình thành vẫn thường khiến nghệ sĩ cảm xúc mãnh liệt trong một không khí tình cảm tràn đầy, làm cho chàng nôn nao, rạo rực ; và trong cái đà tình cảm, hứng khởi lôi cuốn như thác lũ ấy, nghệ sĩ mang cả tâm hồn nồng cháy của mình theo tác phẩm cho đến cùng. Đấy là đam mê sáng tạo, cái đam mê của Dante Alighieri bảng mình theo cảm xúc qua tam giới : địa ngục, thanh giới và thiên đường huyền oai trần ngập một niềm hân hoan kỳ lạ mà người ta chỉ thấy ở vài ba tâm hồn cao khoáng nhất của nhân loại, vì niềm hân hoan trong sáng tạo vốn chứng tỏ sinh lực dồi dào của nghệ sĩ như ngọn đuốc nội tâm mà không một biến cố thê thảm nào trong cuộc đời dập tắt được. Sinh lực sẵn sàng tuôn trào ra đầu ngọn bút của một tiểu thuyết gia cỡ Balzac, cỡ Joyce trong bất cứ giây phút nào họ sáng tác. Nghệ sĩ sáng tác trong một tình trạng căng thẳng tâm não, họ làm việc không biết mệt, mê man như người say, choáng váng vì nhịp độ càng lúc càng tăng của tâm hồn tự hiến, vì năng lực toàn thân càng lúc càng trào ra mãnh liệt hơn. Trong khi sáng tác, người nghệ sĩ hồi hả như sợ tan biến mất nguồn suối rung cảm, sợ ngưng đọng mất mạch tâm tư, sợ gián đoạn mất giòng xúc động đang chảy cuồn cuộn, đang dồn dập trong người họ. Thái độ hối hả khi sáng tạo đó, người thường thoạt nhận thấy nơi nghệ sĩ sẽ cho là cuồng dại ; mà quả thực, ở trạng thái mê mải vô cùng trong sáng của tâm hồn sáng tạo, nghệ sĩ không còn biết gì chung quanh (trong sinh hoạt trật tự đều đặn một cách máy móc của nếp sống hàng ngày với những kích thước quen thuộc, cũ kỹ). Nếu trong lúc đó ta cố kéo họ về với thực tại bên ngoài không khí rung cảm của họ, họ sẽ ngơ ngác, họ sẽ thấy lạc lõng trong một trật tự hiện hữu khác hẳn với trật tự hiện hữu của họ giữa cái vũ trụ «giả tưởng» độc đáo mà họ đang ngụp lặn, đang đắm đuối vào như một người mộng du đang cử động, đang đi lại trong những kích thước của hồn, chỉ của riêng hắn. Nói thế để xác định rằng dù nghệ sĩ dồn hết sinh lực của mình vào công cuộc sáng tạo, dù chàng sống hết mình với tác phẩm đang hình thành, chàng cũng không đem hết cả con người tầm thường hàng ngày của chàng vào không gian sáng tạo, vào vũ trụ sinh hoạt của tâm thức chàng khi đó. Chỉ những hoạt động trực tiếp liên hệ đến nghệ phẩm mới được dung túng, mới được hòa nhập vào với bản ngã sáng tạo của nghệ sĩ. Nơi những nghệ sĩ mà đời sống bị thực tại bình thường chi phối quá nhiều, bản ngã sống cũng chỉ hiển hiện — trong lúc sáng tác — một cách trắc diện, nghĩa là chỉ một khía cạnh sống của chàng nhập vào không gian sáng tạo của nghệ sĩ. Một nghệ sĩ luôn luôn túng bấn nghèo khổ như Dostoievski không thể vừa sống một tư tưởng đang thành hình của Ivan Karamszov lại vừa nghĩ cách xoay tiền hay khất nợ. Vì thế ở những nghệ sĩ bị cuộc đời dẫn vặt, làm cùn nhụt mất quá nhiều năng lực sáng tạo trong kiếp sống khốn đốn của họ, phần cảm hứng còn lại của tâm hồn họ thường chỉ sản ra những tác phẩm hỗn tạp — tuy không kém phần độc đáo như tác phẩm của những nghệ sĩ khác, nhưng hình ảnh và biểu tượng (trong thơ) cũng như những nhân vật (trong tiểu thuyết) xuất hiện hết sức đột ngột, chỉ còn là những mảnh rã rời — nhiều khi rất mãnh liệt, rất quyến rũ, đã đành — những chắp nối không theo một trật tự nào — tôi chỉ nói đến trật tự của sáng tạo chứ không phải trật tự thường ngày — không nhất trí, thui chột, lẻ loi. Nếu không thì nghệ phẩm cũng nhất trí một cách kỳ quặc : những ám ảnh và những bận bịu hàng ngày của nếp sống bình thường mà nghệ sĩ đã thu nhận, hiển hiện rõ ràng trong tác phẩm, là một chứng tích nguyên vẹn của đời người nghệ sĩ trong lúc tiếp xúc với xã hội bên ngoài. Thực tại được kinh nghiệm và thực tại nguyên vẹn ngoài kinh nghiệm của một nghệ sĩ vẫn thường được người ta phân biệt thành thực tại chủ quan và thực tại khách quan. Trong một nghệ phẩm ít tính chất sáng tạo, chính thực tại khách quan lấn át thực tại chủ quan. Và ngược lại, trong một nghệ phẩm độc đáo, thực tại chủ quan bao dung vây bọc lấy thực tại khách quan của con người thông thường. Cái chủ quan ở đây không hẹp hòi mà còn bao la hơn, tổng hợp hơn khách quan thông thường rất nhiều, vì chủ quan của tâm hồn nghệ sĩ sáng tạo mang nhiều tính cách tự do, chứa đựng được nhiều cái chủ quan khác của thiên hạ chứa đựng nhờ ở khả năng cảm thông bén nhạy của nghệ sĩ đối với mọi tâm hồn đồng tính, nghĩa là đối với vô số tâm hồn cùng bản chất, cùng một khởi điểm rung cảm. Vì thế một nghệ sĩ thực thụ không cô đơn vì tâm hồn họ không phải là một tâm hồn lẻ loi, lạc lõng giữa muôn nghìn tâm hồn. Và niềm cảm thông hòa hợp là mối gặp gỡ giữa tâm hồn nghệ sĩ với rất nhiều tâm hồn khác đó tạo thành thực chất sống động đa nghĩa cho tác phẩm khi nó đến với người thưởng ngoạn.

● *Song chúng ta hãy hỏi xem thái độ của nghệ sĩ đối với thưởng ngoạn nói riêng*

>

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bầy căn phòng quý bạn tới một đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

đối với người khác nói chung, là thái độ thế nào ?

Có thể nói ngay rằng đó là *thái độ mặc khải trong đối thoại bình đẳng*. Bình đẳng vì cuộc đối thoại giữa tâm hồn nghệ sĩ và tâm hồn người thưởng ngoạn là một cuộc trao đổi rung cảm sau một đối chiếu kinh nghiệm, và trao đổi rung cảm ở đây phải được hiểu là cảm thông giữa những tâm hồn cùng sống một kinh nghiệm tâm hồn, hoặc đúng hơn là sống một kinh nghiệm cụ thể được đãi lọc qua tâm hồn của người sáng tạo cũng như của người thưởng ngoạn. Thái độ mặc khải là thái độ của những tâm hồn lớn, dung hợp được vô vàn kinh nghiệm đị biệt trong một khoảnh khắc rung động, xúc cảm hay xuất thần, ma thanh tố sáng tạo chuyển hóa thành biểu tượng đa nghĩa và tự do, để gây ra nơi tâm hồn người thưởng ngoạn những xúc động mới mẻ dành cho một kinh nghiệm đã trải nhiều lần mà người thưởng ngoạn chưa bề khám phá ra những khía cạnh tân kỳ và phức tạp như nghệ sĩ thấy được qua rung động khác thường của chàng. Thực tại văn nghệ không còn là thực tại mà người thưởng ngoạn thấy trước khi đối thoại với nghệ sĩ qua nội nghệ phẩm, vì thực tại kinh nghiệm mà nghệ sĩ chỉ cho người thưởng ngoạn thấy là một thực tại đã có hòa lẫn cái chủ quan độc đáo của tâm hồn phong phú mà nghệ sĩ sở đắc. Mặc khải là mặc khải cái thực tại kinh nghiệm chủ quan chứa chan rung cảm kỳ lạ đó ; và trong thái độ mặc khải nay, nghệ sĩ cho chúng ta thấy cách thế hiện hữu của thực tại trong không gian sáng tạo mà nghệ sĩ dựng nên để dung chứa nó. Đồng thời, nghệ sĩ còn mặc khải cả cách thế hiện hữu của một tâm hồn sáng tạo rung động khi tiếp xúc với thực tại, khác với tâm hồn rung động của người thưởng cũng trong khoảnh khắc tiếp thu kinh nghiệm đó. Nhưng khác mà không phải là phân ly hoàn toàn, vì giữa tâm hồn sáng tạo và tâm hồn thưởng ngoạn còn có kinh nghiệm bắc cầu, kinh nghiệm nay là kinh nghiệm sống có đặc tính và khả năng truyền đạt, giao ứng với những kinh nghiệm đồng loại. Thiếu kinh nghiệm sống chân thực, thiếu rung động chân thành, người thưởng ngoạn sẽ không còn mối dây nào để nối liền tâm hồn mình với tâm hồn sáng tạo phong phú của một nghệ sĩ đã thực hiện một cuộc giao hòa với thực tại. Bởi vậy, xã hội trưởng giả Pháp hồi giữa và cuối thế kỷ 19 đã không thể cảm thông được với những tâm hồn bí ẩn, kỳ lạ, phong phú và sôi nổi của Verlaine, của Rimbaud — nhất là của một Rimbaud tác giả « *Une Saison en enfer* » và « *Illuminations* » phiêu lưu trong những miền tăm tối

■ *xem tiếp trang 33*

CUỘC ĐỜI ĐÔNG HỒ

■ tiếp theo trang 23

Năm 1935, báo *Nam Phong* đình bản, nghỉ viết báo *Nam Phong*, tự chủ trương và làm chủ bút tuần báo *Sống*, tự lực xuất bản ở Saigon. Báo *Sống* không tự túc nổi đình bản.

Từ năm 1936 ông về Hà Tiên ẩn cư cho đến năm 1945 quốc biến. Sauquốc biến trở lại Saigon.

Năm 1953, ông là giám đốc *Nhân loại tập san*, xuất bản ở Saigon để làm cơ quan cho nhà xuất bản *Bốn phương* và nhà sách YIỄM YIỄM THƯ TRANG sáng lập từ năm 1950. Đến giữa năm 1964 cho ngưng hoạt động, nhà sách cũng như cơ sở xuất bản, về «trung ẩn» ở ngoại ô Giađịnh cạnh hồ tắm Chí Lăng.

Mấy năm sau này, vừa làm văn vừa làm thơ, thường có bài về văn học, về lịch sử đăng ở các tạp chí xuất bản ở thủ đô Saigon như Văn Hóa nguyệt san, Bách khoa, Văn Bút hoa. Phần nhiều khảo cứu về văn học miền Nam, đặc biệt về văn học Hà Tiên. Từ niên khóa 1964—65, được mời làm giảng viên trường Đại học Văn khoa, phụ trách môn «Văn học miền Nam», thỉnh thoảng đăng đàn diễn thuyết.

Thời cuộc tơi bời khiến người nặng lòng vì tiếng Mẹ này tóc càng bạc thêm, sức khỏe như càng hao mòn thêm. Có người bắt gặp người từng chủ trương «Nhân loại» khe khẽ ngâm, những khi vắng bạn tri âm :

Ôi ! đến bao giờ chinh chiến hết ?
Hỡi làm chi nhi ! Chuyện hoang đường

Thành tích văn hóa đáng ghi nhớ hơn hết là từ năm 1926 đến năm 1934, mở nhà nghĩa học trên bờ Đông hồ, lấy tên là «Trí Đức học xá», tự mình làm trưởng giáo, chủ trương chuyên dạy toàn tiếng Việt, luôn luôn cổ động khuyến khích cho học trò và bè bạn tin tưởng ở tương lai Việt ngữ. Trường này dụng ý theo lối giáo dục đạo học, sống gần thiên nhiên như nhà tịnh xá Santiniketan của thi hào R. Tagore ở Ấn độ.

Trường mở cả lớp hàm thụ để cho học trò ở xa Hà tiên cũng, có thể tập luyện tiếng Việt, cho nên, trong mấy năm, đã gây được ảnh hưởng ở miền Nam.

Biểu hiệu của Trí Đức học xá, in trên các thứ giấy hàm thụ là một ngòi lông thỏ và một ngọn lông chim, tượng trưng cho bút lông và bút sắt. Có tiêu đề mấy câu thơ ngũ ngôn mà nhiều người còn nhắc :

Rủ rỉ đàn chim kêu
Cha truyền con nối theo
Hướng là tiếng mẹ đẻ
Ta có lẽ không yêu

Trường thường bị nhà cầm quyền đương thời nghi kỵ theo dõi cho nên việc giảng tập gặp nhiều khó khăn.

Tác phẩm đã xuất bản thành sách :

— *Thơ Đông Hồ* gồm các bài từ khi mới làm thơ năm 1922 cho đến năm 1932. (Nam ký thư quán Hà Nội xuất bản năm 1932)

— *Lời Hoa*, nhuận sắc các bài tập Việt văn của học trò Trí Đức Học Xá (Trí Đức Học Xá Hà tiên xuất bản năm 1934)

— *Linh Phượng*, đã đăng *Nam phong tạp chí* năm 1928 (Nam ký thư quán Hà nội xuất bản năm 1934)

— *Cô gái xuân*, Thơ mới, làm trong khoảng 1932—1935 (Vị giang văn khố Nam Định xuất bản năm 1935)

— *Những lỗi thường lầm trong sự học quốc văn*, biên soạn chung với Trúc Hà (Trí Đức Học Xá xuất bản năm 1936)

— *Hà Tiên Thập Cảnh* in chung với *Đường vào Hà Tiên* của Mộng Tuyết Thất tiểu muội (Xuất Bản Bốn phương, Sàigon năm 1960)

— *Trinh trắng*, thi tuyển, (Xuất Bản Bốn phương, Sàigòn năm 1961)

— *Truyện Sống Tinh*, khảo cứu và sưu lục *Sọng Tinh Bát Dạ truyện*, diễn ca của Nguyễn Hữu Hào, hồi đầu thế kỷ XVIII (Xuất bản Bốn Phương, Sàigòn năm 1962)

— *Chi Lan Đào Lý*, tùy bút tâm tình, viết về tình bè bạn và nghĩa sư sanh (Trích tạp chí *Bách khoa thời đại*, tháng VII, năm 1965)

— *Năm ba điều nghĩ về truyện Kiều*, thuyết trình nhân dịp kỷ niệm 200 năm sanh Nguyễn Du. (Trích *Văn Hóa nguyệt san*, tháng X — XI, năm 1965.)

Sắp hoàn thành tập biên khảo «*Văn học miền Nam*» và «*Hà Tiên Mạc thị sử*».

■

● xem tiếp trang 34

CAO THOẠI CHÂU

vô đà nẵng thăm vợ sẽ cười

*tặng * guyễn quang Thiều*

đà nẵng bây giờ trời nóng lắm
không tìm đâu lấy một chỗ ngồi
một lùm cây hay một quán nước
không thấy gì không thấy gì hết trọi

đà nẵng bây giờ buốt óc lắm
tiếng phản lực lùng bùng bên tai
giá sinh hoạt lên cao vùn vụt
những con đường tình tự vắng hoe

đà nẵng bây giờ nhiều thuốc lá lắm
những thuốc thơm mang hiệu nước ngoài
cả trẻ con cũng tập tành nhả khói
sách vở rồi đem bán cho ai

đà nẵng bây giờ cũng như nhiều nơi
lỡ mang tên của xứ sở này
những tác phẩm ngủ ngày trong tủ kính
thấy mà buồn đến chết đi thôi

ở đà nẵng bây giờ kỳ hết sức
người ta đo thành quả của nhau
sức sáng tạo bằng những con số
vác trái tim về biết đứng nơi đâu

đà nẵng bây giờ văn minh lắm
kẻ nào đi xa chừng ba năm
sẽ ngạc nhiên thấy căn nhà ọp ẹp
hóa thân thành lớp lớp building

đà nẵng bây giờ và đà nẵng mai sau
làm sao giữ được những gì đang mất
làm sao cản được những gì đang còn
ngoại trừ tình yêu và đổ nát

HOÀNG NGỌC BIÊN

đi giữa quê hương

13

mưa khuya trắng tỉnh lẻ hồn
vàng đêm rụng xuống cây dồn
bóng cây
em đan nỗi nhớ tháng ngày
tuổi thơ rơi mất xác gầy mùa thu

15

xa đồi núi lũng rừng sâu
không trên gió đỗ trời cao vút trời
mưa mùa hạ cũng đơn côi
con chim đập cánh về chơi thiên
đàng

20

tôi về đếm tuổi già tôi
đường xa thu gió nét môi khô vành
phấn trời áo rũ lá xanh
mắt nai bước chậm long lanh giọt
sầu

21

ngày xa giấc ngủ từ bi
ngựa rừng cỡi gió hoang đi một lần
buổi chiều đồng cỏ bâng khuâng
ngựa tung cát bụi đạp chân vào đời

Em DIỆP : (Trần Hưng Đạo) Chị Nhã Ca đã gửi tập thơ Nhã Ca Mới ở Tòa soạn. Có thể đến lấy.

M. l' (Saigon) Đã chuyển lời hỏi thăm của bạn tới tác giả Một Chương Buồi Tối.

Anh NGUYỄN KIM PHƯƠNG : Đã gửi số 25 cho anh. Sẽ trả lời sau. Thân ái.

Quản Lý

Ông ĐINH NGƯNG : (Hội An) Chúng tôi rất tiếc bây giờ mới thấy lá thư của ông gửi đã từ lâu. Đã gửi tới ông Nghệ Thuật số 1.

T.V. NGUYỄN THANH HOÀI : Rất tiếc đã chậm trễ. Đã gửi cho T.V Nghệ Thuật các số 1 và 2.

Bạn NGUYỄN VĂN PHỤNG : (Quảng Ngãi) Đã nhận được bài. Muốn có số 26, bạn gửi cho 8 đ. tem, chúng tôi gửi báo ra.

Một Độc Giả Ở: Huế Số 1 đến 27 còn một ít. Ông tính mỗi số 7đ, trả bằng tem thêm tiền cước phí, chúng tôi sẽ gửi báo ra cho ông.

HOÀNG ĐÌNH HUY QUAN : (Tuy Hòa) Đã đọc thư. Sẽ trả lời sau về thơ, tuy nhiên nên tiếp tục. Anh Cao Thoại Châu khởi đầu là một độc giả, và hiện giờ là một cây viết của Nghệ Thuật. Nghệ-Thuật mong đó sẽ là trường hợp của các bạn khác.

Ông DƯƠNG TUẤN : (Huế) Những số ông hỏi đó Tòa Soạn còn. Về việc trả tiền, ông xem những câu trả lời trên.

nghệ thuật và...
■ tiếp theo trang 9

NGHỆ THUẬT

giới thiệu sách

diễn đàn tự do

14 bài nói chuyện của Nguyễn thị Vui — Vương văn Bắc — Tir Chung — Nguyễn mạnh Côn — Lê văn Hảo — Đỗ trọng Huề — Châu tiến Khương — Lê văn Lắm — Nguyễn văn Lộc — Sơn Nam — Lâm văn Sĩ — Đàm quang Thiện — Nguyễn hữu Thông — Hồ hữu Tường,

Cục VTTT xuất bản — giá 40đ

truyện người của tình phụ

Truyện của Thế Phong — Giá 44

gái trọ

Tiểu thuyết Hoàng hải Thủy — Man ảnh xuất bản

khung trời tưởng nhớ

Thơ Hoàng ngọc Liên — Tri Dũng xuất bản

2 khung trời

Thơ Kiều mộng Thu — Tác giả x.b.

người đao phủ thành đại la

Truyện Hoài Điệp Thứ Lang — Nguyễn đình vượng xuất bản

hoa thề

Thơ Lê minh Ngọc — tựa vũ hoàng Chương

đời lính

Thơ Nhất Tuấn — Tác Phẩm Hay x.b.

tắm suối

Truyện Đăng Doanh — Sông Hương xuất bản

những đêm không ngủ

Truyện Phan yến Linh — Sông Hậu xuất bản

làm sao em buồn

Thơ Anh Thuần — Liêng Tân x.b.

tò te

Hồi ký của Viên Hàm — Thiện Chí xuất bản

hương vương

Thơ Thanh Sơn — tác giả xuất bản

người văn nghệ...

■ tiếp theo trang 30

và huyễn hoặc của thực tại siêu hình trong những miền mà tâm hồn đóng khung trong ước lệ dễ dãi của xã hội không chịu đựng nổi áp lực khủng khiếp, nặng chĩu như muốn nghiền nát những rung cảm yếu đuối và hời hợt ; vùng đau đớn của những tâm hồn lớn « thục tội » không bao giờ dung chứa những tinh thần nhỏ hẹp, ích kỷ và vật chất của giới trưởng giả hợm hĩnh và khó cưng khép mình trong cuộc sống cũ mòn thường tục.

Nghệ sĩ chỉ cho ta thấy những thực tại đó, những đương nhiên đó của tâm hồn, qua nghệ phẩm. Cuộc đối thoại giữa nghệ phẩm — con đẻ của nghệ sĩ — và người thưởng ngoạn đòi hỏi một điều kiện tối thiểu nơi người thưởng ngoạn : Ở kinh nghiệm sống thực thụ. Tâm hồn nghệ sĩ phơi mở trong nghệ phẩm, mời gọi ta, kêu gọi ta bước vào ma chiêm ngưỡng, ma hoa hợp. Thái độ đó là thái độ dâng hiến mình cho người thưởng ngoạn : Nghệ sĩ chỉ cho ta thấy họ, họ không che dấu gì cả, vì điều kiện căn bản của giá trị nghệ thuật là ở chỗ nó thể hiện một giao cảm chân thành, tha thiết, không ngăn giữa nghệ sĩ và cuộc đời.

•

Những mô tả và phân tích trên đây có mục đích nêu rõ sắc thái đặc biệt của tâm hồn nghệ sĩ nói riêng, của thái độ toàn diện nơi nghệ sĩ nói chung. Và để minh định rằng : *Nghệ sĩ là kẻ tự dâng hiến mình cho chính mình, cho thực tại, cho nghệ phẩm cũng như cho tha nhân.* Dâng hiến để chinh phục, nghệ sĩ chinh phục con người tâm thường của mình để thu thập chất liệu sống và kết tinh thành những biểu tượng và hình ảnh sáng tạo, độc đáo trong tác phẩm ; chinh phục thực tại trong rung cảm giao hoà ; chinh phục người khác trong niềm cảm thông chân thực bằng đối thoại bình đẳng ; bằng đối chiếu kinh nghiệm sống động của tâm linh và bằng thái độ mặc khải. Trong bất cứ sự dâng hiến và chinh phục nào, nghệ sĩ cũng sống hết mình, cũng chân thành hoàn toàn. Và hệ số chủ quan, và bí nhiệm sáng tạo chỉ hiện diện trong tính chất độc đáo của những tâm hồn phong phú. Sống và sáng tạo thiết tha, phóng túng, bằng rung cảm chủ quan và tổng hợp, đó là cách thế hiện hữu nền tảng của nghệ sĩ, là thái độ cởi mở và mời gọi không một vướng mắc, không một dè dặt, không một tính toán đối với mọi chiều hướng hiện hữu trong những trật tự sinh hoạt thường tục cũng như trong trật tự sinh hoạt sáng tạo.

thế giới của ngoại

● tiếp theo trang 27

vườn mình soi mặt giòng Hương Giang, sáng sáng con thức dậy học bài bởi tiếng chuông Thiên Mụ. Kinh Long đó, đẹp nhất xứ Huế. Tuyệt không Ngoại. Con bé của Ngoại bây giờ là một nữ sinh Đồng Khánh, dáng dấp xứ Huế, cộng thêm giọng Bắc, chắc Ngoại gặp lại rất đỗi ngạc nhiên, rất đỗi xa lạ, chẳng có gì cả, thời gian làm đổi thay hết thảy, cũng như mẹ con mỗi ngày một già, một cằn cỗi, càng già càng giống Ngoại, nhiều lần con gọi mẹ là Ngoại, và mẹ ôm con vào lòng khóc, rồi mẹ lên bàn thờ Ngoại cắm một nén hương. Nhìn khói trầm và nụ cười bao dung của Ngoại con thấy xót xa ngăn cách qua.

Ngoại ơi, sao Ngoại không vào đây với con, với Thầy Mẹ, anh chị cũng có vườn tược, bến đá, cầu ao, vâng, Ngoại sẽ nằm trên chiếc võng treo giữa hai cây trứng cá. Ngoại sẽ ru con một giấc tròn ngoại trời ban trưa rất nắng. Ngoại sẽ hát ru con, vỗ về con, mặc dầu con đã lớn, nhưng bao giờ cũng bé bỏng đối với Ngoại Ngoại ơi sao Ngoại không lên tiếng, sao Ngoại im lâu quá thế, sao Ngoại không vào đây với con. Mùa lạnh qua, Ngoại có mặc chiếc áo bông lớn rộng thùng thình mà Ngoại từng ôm trọn con vào lòng đó không. Ngoại còn cặm cụi rang những hạt ngô nóng hổi đổ đầy ắp hai chiếc túi bé tí xíu của con không hở Ngoại. Chiếc cối giã trầu nứt rạn có còn không hay theo đà năm tháng hao mòn dần. Xa xôi ngăn cách lắm, con muốn anh Hai con thỏa điều mong muốn : Lái máy bay ra ngoài đó chở Ngoại vào đây với con. Nhưng chưa được Ngoại ơi. Anh thường nói Hương biết không, khi anh bay trên vùng đồi núi phương Bắc, dưới kia là quê hương của mình của ngoại, có Ngoại dưới đó, trong những kiếp sống khắc khoải, và anh cho máy bay chao một vòng, phong ra một trang hỏa tiễn, rất buồn mà phải bắn Phá quê hương, rất buồn mà phải oanh kích vùng đất của Ngoại. Nhưng nhiệm vụ làm sao mà không thi hành được. Biết bao giờ mới hết chiến tranh hở em, biết bao giờ anh bình an, hạ máy bay xuống chở Ngoại về đây cho em, biết bao giờ anh em mình mới trở lại vùng tuổi nhỏ đó?» Con nghe anh nói thật buồn phải không Ngoại. Ngoại hãy về cùng con, thầy mẹ, anh em con, chúng con sẽ đưa Ngoại đi xem lăng tẩm, thành quách triều xưa, vâng, chùa Thiên Mụ gần nhà mình lắm thưa Ngoại, đò một cây rưỡi số thôi, cấp bước lên làm mỏi chân Ngoại lắm sao, con sẽ dìu Ngoại lên như lúc bé thơ Ngoại đã dìu chúng con những bước tập tễnh vào sự sống. Con sẽ đưa Ngoại lên núi Ngự ăn bánh bèo, hay vào Đại-nội xem ngai vàng bệ ngọc dấu vết của một triều xưa còn đó. Ngoại có mỏi lưng thầy sẽ thuê đò để Ngoại ngả lưng xuôi giòng Hương Giang về miền Vỹ Dạ thăm chú An, chú ở dưới đó. Ngoại sẽ qua cầu Tràng Tiền miền Gia Hội, Bãi Dâu, Ngoại sẽ đặt chân lên khắp nẻo đường tự do, Ngoại có nghe vang lời ca tình tự khắp cả bốn bề hơn hẳn phương Bắc Ngoại đang sống. Ngoại ơi, Ngoại nghe con nói không, Ngoại có đọc được những giòng này không, sao Ngoại không lên tiếng Dù cách xa con vẫn thấy Ngoại gần con như với tay là bắt gặp nhưng thật sự cách ngăn muôn trùng. Con nhớ Ngoại, con muốn gặp Ngoại, nói chuyện cùng Ngoại, con viết lên, dù biết Ngoại không bao giờ đọc được những giòng này nhưng sao con vẫn viết.

Con có cảm tưởng viết lên được là gần Ngoại, viết cho Ngoại là được ôm Ngoại vào lòng như ôm quê hương đau khổ trọn một vòng tay, viết cho Ngoại là như thấy được quê hương phương Bắc rực rỡ, trong trí nhớ bé nhỏ của con, viết cho Ngoại là được tâm sự cùng Ngoại, được Ngoại vỗ về rất đỗi trẻ thơ, nũng nịu.

Con viết rồi, Ngoại biết làm sao gởi về phương Bắc không? Con sẽ đốt đi, nhờ gió mang theo gởi về Ngoại. Nhìn những vết tro tàn bay bổng tan biến vào khoảng không, con thấy mất mình cay cay, con gọi thầm trong nỗi nhớ nhung vô bờ bến, Ngoại ơi, Ngoại ơi..

cuộc đời ĐÔNG HỒ

■ tiếp theo trang 30

Xin trích hai câu đối và một bài thơ làm thuở đầu xanh mà khi tóc bạc ông vẫn còn thích, mà chúng ta cũng nhờ chúng mà càng hiểu và càng quí người thơ đà « đại ẩn » này.

□

Câu đối treo ở nghĩa học «Tí Đức học xá»

Trí thức làm nước, đạo đức làm màu,
chất Văn học tươi vun chồi Quốc ngữ.
Đông hồ là nghiên, Tô châu là bút, phẩm
mây trang điểm bức Phương thành.

□

Nghĩ vịnh họ Mạc ở Hà Tiên(1)

Chẳng dội trời Thanh Mãn
Tìm qua đất Việt bang
Triều đình riêng một góc
Trung hiếu vẹn đôi đường
Trúc thành vững vũ lược
Anh các cao văn chương
Tuy chưa là cõ quả
Mà cũng đã bá vương
Bắc phương khi vỡ lở
Nam hải lúc kinh hoàng
Giang hồ lòng lang miếu
Hàn mặc thân chiến trường
Đất trời đương gió bụi
Sự nghiệp đã tang thương
Anh hùng lọ thành bại
Tuẫn tiết còn hiển vang
Bình say mây khói hận
Đông hồ trăng nước gương
Tấm sự sau xưa dãi
Nghìn thu một tấc vàng.

(1) Bài thơ vịnh sử này vốn đăng báo *Nam Phong* từ ba mươi tám năm về trước, Vũ Ngọc Phan có đăng lại trong *Nhà văn hiện đại*, nay tác giả có sửa mấy chữ.

ĐÃ PHÁT HÀNH TẠP CHÍ

BÁCH KHOA THỜI ĐẠI

Năm thứ 10, số 266 (1-6-1966)

Với những bài : Kinh tế và tiếp tế : *Duy* — Chính quyền và dư luận : *Nguyễn hiến Lê* — Hiện tượng James Bond và Ian Fleming : *Cung giũ Nguyên* — Chung quanh thời sự : *Đoàn Thêm* — Ai cập trên đường cách mạng : *Đông Triều* — Hôn nhân dị chủng : *Mộng Trung* — Một truyện dài của Thế Uyên, truyện ngắn của Trần Đại, lá thư Thụy sĩ của Minh Quân, Thời sự văn nghệ của Tràng Thiên và Sinh hoạt của Ngô bá Lý (thơ tranh đấu, màu sắc và vần điệu. Kịch, Hát bội).

nghệ thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy

giấy thép xuất bản số 4260/BTTTLC/BC cấp ngày 29-7-1965. In tại Thư Lâm Ấn Thư Quán 233, Phạm Ngũ Lão, Saigon

Chủ nhiệm — Chủ bút
MAI THẢO

Thư Ký Tòa Soạn
VIÊN LINH

□

Mỗi số	8 đồng
Sáu tháng	200 —
Một năm	400 —

Công sở giá gấp đôi
Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với :
Quản Lý
Cô NGUYỄN THỊ NGỌC DIÊU

Kiểm duyệt số 1260 ngày 27-5-66

lait

nuôi dưỡng và làm sáng da mặt

Total®

A BASE DE CALENFIL

- MỊN-MÀNG
- XINH TƯƠI
- TRẺ ĐẸP
- KHÔNG BỊ NĂNG ĂN
- KHỎI DÙNG PHẤN

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
VÀ HIỆU MỸ-PHẨM

MỸ-PHẨM CỦA ISAPJ 22, KỸ-ĐỒNG, SAIGON

GIÁ BÁN 8

CORNELL UNIVERSITY
FEB 24 1967
LIBRARY